



NGUYỄN BÌNH
Nhà thơ bình dân

NGUYỄN BÌNH, MỘT NGÔI SAO
SÁNG TRONG THI ĐÀN DÂN TỘC...

NGUYỄN PHAN

NGUYỄN BÌNH NHÀ THƠ

KHÁNG CHIẾN TẠI MIỀN NAM VIỆT NAM

THÁI BẠCH

ĐỌC HƯƠNG CỔ NHÂN

THI PHẨM CỦA NGUYỄN BÌNH

PHẠM MẠNH PHAN

SƯƠNG GIÓ BÔNG BÈNH

VŨ HOÀNG CHƯƠNG

ĐỘC HÀNH CA

TRÚC KHANH

Thơ Truyện Nguyễn Bình

Ngôi sao sáng • Tiếng võng ban trưa • Tỉnh giấc chiêm bao

MƯA XUÂN

Truyện dài của Nguyễn Bình

**Văn
HỌC**

**GIAI
PHẨM**

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NHÂN VĂN
PHÊ BÌNH • SÁNG TÁC • NGHỆ THUẬT

Xin cảm ơn Anh Nguyễn Hoàng Quân đã tặng
chúng tôi bản chụp lại giai phẩm này. Vì
chụp bằng digital camera không phải qua máy
flat scan nên chúng tôi không thể điều
chỉnh trang cho cân đối ngay thẳng hoặc
tẩy xóa những dóm lem luốc. Xin các bạn đọc
hoan hỉ thông cảm.

Người thực hiện
Trần Hoài Thu

G.p Số 97-74/ptudv/ksalp/gp
ngày 23.2.74

Phát hành ngày 25.2.74
Giá: 200.đồng

Nội dung

- 1.— Nguyễn Bính, nhà thơ bình dân V.H
 - 2.— Nguyễn Bính, một ngôi sao sáng trong
thi đàn dân tộc. NGUYỄN PHAN
 - 3.— Nguyễn Bính nhà thơ
kháng chiến tại miền Nam Việt Nam THAI BẠCH
 - 4.— Đọc «Hương cổ nhân»
tập thơ của Nguyễn Bính PHẠM MẠNH PHAN
 - 5.— Sương gió bằng bình (thơ) VŨ HOÀNG CHƯƠNG
 - 6.— Đọc hành ca (thơ) TRÚC KHANH
- Sáng tác • Thơ, truyện
- 7.— Tinh giắc chiêm bao (thơ) NGUYỄN BÌNH
 - 8.— Tiếng văng ban trưa (thơ) "
 - 9.— Ngôi sao sáng (thơ) "
 - 10.— Mưa xuân (thơ) "
 - 11.— Mưa xuân (truyện dài) "
 - 12.— Phê bình Thi văn bình chú
của Ngô Tất Tố (tiếp theo) Ứng Hoè NGUYỄN VĂN TỐ

Hình bìa : Chân dung Nguyễn Bính và tên
những tác phẩm của ông.

Mẫu bìa : của P.V.Lộc

- Chủ trương biên tập : PHAN KIM THỊNH
- Quản lý : Cô NGUYỄN PHƯƠNG KHANH
- Phòng in, xưởng in : 50 Khu C — Làng Báo Chí
Xã An Phú — Thủ Đức — Gia Định Đ.T : 99.324
- Liên lạc và thư vẽ : 4498 Hai Bà Trưng — Quận 3 — SAIGON
Đ.T : 41.265

NGUYỄN BÌNH Nhà thơ bình dân

Năm 1970, Văn Học số 100, chúng tôi đã thực hiện chủ đề viết về nhà thơ Nguyễn Bính thời tiền chiến và kháng chiến.

Năm nay nhân dịp kỷ niệm nhà thơ Nguyễn Bính tạ thế đã được 8 năm tròn, chúng tôi thực hiện số Văn Học này để tưởng nhớ đến anh linh một nhà thơ «ở bước sang ...» miền Bắc để tạ thế tại đây 8 năm trước. Nguyễn Bính tạ thế tại đất Bắc trong sự cô đơn vị gia đình còn ở lại Miền Nam tự do.

Trong số Văn Học này chúng tôi sẽ viết về Nguyễn Bính trong những ngày «ở bước» ở Hà Nội mà nhớ «ợ con ở Miền Nam và Nguyễn Bính đã «tinh giắc chiêm bao» biết rõ thực trạng xã hội chủ nghĩa không có tự do văn nghệ, tự do yêu thương như nhà thơ đã mơ ước (xem bài Nguyễn Bính, một ngôi sao sáng. Nhưng muốn biết rõ tại sao Nguyễn Bính lại theo kháng chiến rồi bị «ở bước sang miền Bắc chúng tôi đã được nhà văn Thái Bạch viết lại thật đầy đủ những ngày chung sống và sinh hoạt với Nguyễn Bính tại miền Nam những năm 45-51 (xem bài Nguyễn Bính, nhà thơ kháng chiến tại miền Nam Việt nam). Nguyễn Bính là một trong những nhà thơ đã có nhiều tác phẩm đã cho ấn hành (khoảng 12 thi phẩm 5 tập truyện dài và ngắn). Trong số những tác phẩm trên có những tác phẩm Nguyễn Bính đã sáng tác một cách hoàn hảo, nhưng cũng có một số bài thơ Nguyễn Bính đã quá dễ dãi sáng tác làm cho giá trị thơ của ông sút mẻ (xem bài Phê bình Hương cổ nhân thi phẩm của Nguyễn Bính do Phạm Mạnh Phan viết).

Nguyễn Bính, một ngôi sao sáng trong thi văn dân tộc đã rụng tại miền Bắc

Văn Học số 100, chủ đề Nguyễn Bính, chúng tôi đã có ít hàng về thân thế và sự nghiệp của nhà thơ Nguyễn Bính. Nhưng sau khi phát hành số báo trên chúng tôi thấy còn thiếu sót một vài văn phẩm, thi phẩm của Nguyễn Bính đã sáng tác và ấn hành nhưng ít ai biết đến. Nhất là một số thi phẩm Nguyễn Bính sáng tác sau năm 54 tại Hà Nội, những thi phẩm này nội dung đều tỏ ý chán nản cái xã hội chủ nghĩa miền Bắc mà các văn thi sĩ đã "lỡ bước sang..." ở đó. Bởi vậy những bài thơ này Nguyễn Bính chỉ cho truyền tay một cách hạn chế trong giới văn nghệ. Nhưng rồi sau đó những bài thơ hoài vọng miền Nam của Nguyễn Bính đã lọt vào tay những cán bộ Đảng và kết quả Nguyễn Bính đã "được đi" nông trường cải tạo tư tưởng ít lâu.

Nguyễn Bính trước năm 1954.

Nguyễn Bính tên thật là Nguyễn Bính Thuyết sinh năm 1919 tại làng Thiệu Vĩnh, huyện Vụ bản, tỉnh Nam định (Bắc phần). Nguyễn Bính chỉ được học hết lớp ba trường làng, sau đó được thân phụ và người anh rể là ông giáo Trúc Đường dạy thêm. Có lúc Nguyễn Bính ký là Kiều Mộc trong các nội san ở chiến khu miền Nam.

Nhưng vì Nguyễn Bính có năng khiếu về thơ nên tài không đợi tuổi, năm 13 tuổi Nguyễn Bính đã sáng tác được gần một ngàn bài thơ. Đến năm 18 tuổi Nguyễn Bính được giải khuyến khích về thơ của Tự Lực Văn Đoàn trao tặng.

Những tác phẩm Nguyễn Bính đã cho xuất bản :

1) Lỡ bước sang ngang (thơ), do Lê Cường xuất bản năm 1940 tại Hà Nội, và sau năm 54 tại Saigon có tái bản nhiều lần.

2) Tâm hồn tôi (thơ), do Lê Cường x.b năm 1940 tại Hà Nội.

Ngoài phần nhắc đến kỷ niệm và nhận định phê bình Nguyễn Bính ở trên, chúng tôi còn sưu tập được một số thơ của Nguyễn Bính đã sáng tác thời tiền chiến mà ít ai được đọc qua (bài *Thơ. Mưa xuân*). Và một số thơ Nguyễn Bính đã sáng tác sau năm 1954, năm mà Nguyễn Bính đã "lỡ bước ở Hà Nội" rồi bắt đầu với chế độ Miền Bắc qua những sáng tác văn nghệ (bài *Tiếng vọng ban trưa, Ngôi sao sáng. Tình giãc chiêm bao*).

Cũng trong số Văn Học này, chúng tôi xin giới thiệu đến bạn đọc một truyện dài đặc sắc nhất của Nguyễn Bính đã sáng tác cách đây 33 năm. Truyện mang tựa là Mưa xuân, một câu chuyện tình mà tác giả lấy chính quê hương làm bối cảnh. Đọc truyện Mưa xuân bạn đọc thấy nhẹ nhàng như những bài thơ mà Nguyễn Bính đã sáng tác.

Văn Học số sau sẽ là chủ đề viết về Huế, linh hồn của những người làm văn hóa và sáng tác nghệ thuật miền Trung nước Việt. Sau số chủ đề Huế, Văn Học sẽ thực hiện chủ đề viết về một nhà văn chuyên tả thế giới loài vật : TÔ HOÀI.

Mong bạn đọc sẽ luôn luôn ủng hộ Văn Học để chúng tôi có đủ tinh thần và phương tiện, đề cùng nhau thực hiện những chủ đề giá trị và hữu ích cho việc viết văn học sử của những nhà văn học mai hậu.

VĂN-HỌC

3) Hương cổ nhân (thơ) do Lê Cường xb năm 1941 và Á châu tái bản tại Hà nội trước năm 54.

4) Một nghìn cửa sổ (thơ) (gồm cả tập Thơ Bướm), do Hương sơn xb năm 1944 tại Hà nội.

5) Mây tần (thơ), do Hương sơn xb năm 1951 tại Hà nội.

6) Người con gái ở lâu hoa (thơ), do Hương sơn xb năm 1951 tại Hà nội.

7) Mười hai bến nước (thơ), do Hương sơn xb năm 1951 tại Hà nội.

8) Bóng giai nhân (kịch thơ), do..... xb (?)

9) Thạch sương bồ (truyện thơ), do..... xb (?)

10) Hương (thơ), do..... xb (?)

11) Nhượng thanh gươm bạc (tráng ca), do..... xb (?)

12) Sóng biển cỏ (thơ kháng chiến Nam bộ), do..... xb (?)

13) Ca dao gọi lính (thơ kháng chiến Nam bộ), do..... xb (?)

14) Tập thơ yêu nước (thơ kháng chiến Nam bộ), do..... xb (?)

15) Đêm sao sáng (thơ), do Văn Học xb năm 1963 tại Hà nội.

16) Không nhan sắc (tiền thuyết) do xb (?) (trong V.II số 100 có trích đăng).

17) Mưa xuân (truyện dài) do Lê Cường xb năm 1941 tại Hà nội, và Văn Học tái bản trong số chủ đề này.

18) Những cánh hoa lòng (thơ) bản thảo với những bài thơ của Trúc Khanh, do Văn Học lưu giữ và sẽ cho xb nay mai.

Và sau năm 1954.

Năm 1954 đất nước chia đôi bởi sự định đặt của Cộng sản và Thực dân Pháp. Miền Bắc V.N là chế độ Xã hội chủ nghĩa, còn miền Nam V.N sẽ do Pháp tạm quản trị. Bởi vậy một số những người có tinh thần kháng Pháp chống thực dân đã không chịu ở lại miền Nam, và họ đã tạm ra Bắc chờ ngày hồi hương về miền Nam tự do. Nhưng sự ra đi của họ đã "lỡ bước sang...." thiên đường Cộng sản nên không còn cách gì quay về miền Nam bởi bức màn sắt của Đảng và nhà nước Cộng sản đã giăng ra sông Bến Hải nên không một người nào thoát đi được.

Nguyễn Bình cũng như các văn nghệ sĩ khác đã phải đành chịu âm thầm ở lại đất Bắc, dù Nguyễn Bình còn người vợ và con ở trong Saigon. Sống trong một chế độ mới, mọi tư tưởng và sáng tác đều do Đảng đi ra và có cán bộ kiểm soát phê bình. Nhưng Mười hai bến nước, Lỡ bước sang ngang, Tâm hồn tôi, Mây tần, Hương cổ nhân.... Đảng dẹp đi và cho là mơ mộng, ủy mị, uơ hèn, suy tôn tình yêu. Bởi vậy Đảng đi ra chỉ thị cho các văn thi sĩ phải sáng tác thơ văn ca tụng Bắc, ca tụng Đảng, ca tụng chế độ. Nhưng tâm hồn văn nghệ sĩ vốn tự do, nên mọi bất buộc, chỉ thị đều không làm con tim văn nghệ rung động. Họ vẫn sáng tác những bài thơ nhưng của văn.... mơ về một miền tự do có tình yêu và tình thương giữa con người với con người. Hai năm đầu Nguyễn Bình về Hà nội ông thấy nhớ vợ con ở miền Nam, nhất là nhớ lại những ngày gian khổ ở chiến khu Đông Tháp đỉnh Tây những năm 49-50. Vì vậy Nguyễn Bình đã sáng tác ra bài Tiếng vọng ban trưa mà chúng tôi sưu tầm được đề gửi đến bạn đọc dưới đây :

Bên thềm chiếc võng nhẹ đưa,

Mẹ đưa bé ngủ giữa trưa mùa Hè.

Dịu dàng hé khép làn mi,

Hồ Tây gió thoảng lay về hương sen.

Thơm thơm giấc ngủ êm đêm,

Chúm đôi môi nhỏ bé tìm sữa tươi.

Nằm mơ bé thấy no rồi,

Bỗng bừng thấy bé nhấc cười trong mơ.

Mẹ đang cắt lụa may...

Gửi lên vườn trẻ kịp giờ....

"Cái ngủ này ngủ cho ngoan,

Chăm may thứ bảy thì mang quà về.

Cho may bình sữa cổ se,

Cho may em bé bú, bé mát huyên...

Đây quà chiến thắng....

Đây dù chiến thắng dành riêng cho may.

Sang năm mây đầy xe cây,
Lối lẻo mây lái máy cày Việt Nam*

Tôi từ xa cách miền Nam,
Quê nhà lửa xem vườn cam bao lần
Cây rừng mây núi khôn ngần,
Trông về, con mắt đắm đắm từng giờ.

Vợ tôi đang vồng gốc dừa,
Bắt con tôi ngủ giữa trưa mùa Hè.
Dịu dàng con khép lén mi,
Tháp Mười gió thoảng bay về hương sen.

Thơm thơm giấc ngủ êm đêm,
Chúm đôi môi nhỏ con tìm sữa tươi.
Trong mơ con bú chưa rồi
Lưỡi còn đưa đẩy, đôi môi còn thêm.

Giật mình con bỗng thét lên,
Hai tay chơi với quơ tìm mẹ đâu.
Quân thù (1) bắt lính đồn sâu
Đạn thù ghĩa đứt mấy tao vồng rồi.

Lao trong lửa đạn tôi hời,
Vợ tôi ôm chặt con tôi vào lòng.
Thương con càng nhớ lời chồng,
Lấy thân làm bức thành đồng che con.

(1965)
Bài thơ trên ý Nguyễn Bính làm muốn gửi cho vợ con ở
miền Nam và ông đã nhắc lại những kỷ niệm gian lao mà ông cùng
vợ con đã phải chịu đựng tại chiến khu Đồng Tháp Mười
Nam bộ khi xưa. Sau khi bài thơ trên được đăng báo, Đảng và cán

(1) Quân thù là lính Tây khi xưa

bộ nhà nước lưu ý chiếu cố hơi kỹ những thơ văn của Nguyễn Bính. Vì sợ Nguyễn Bính cứ cái đà tưởng nhớ vợ con này rồi sẽ có ngày Nguyễn Bính vượt tuyến tìm tự do, tìm vợ con. Lời vậy từng bước đi, lời nói sáng tác của Nguyễn Bính đều được kiểm soát gắt gao. Vỡ sản tự do, Nguyễn Bính thấy sự kiểm soát đã gò bó con người văn nghệ nên ông đâm ra bất mãn với chế độ, bất mãn với đảng. Ông làm thơ chống đảng, chống chính phủ qua những bài thơ hướng về miền Nam thương vợ, nhớ con, nhớ Saigon hoa lệ. Bài *Tĩnh giãc chiêm bao* là một trong những bài tiêu biểu của Nguyễn Bính nói lên sự bất mãn trên. Và bài thơ này ông đã cho đăng trong tờ *Trăm Hoa* xuất bản tại Hà Nội năm 1956. Tờ báo *Trăm Hoa* là một giai phẩm của những văn nghệ sĩ tại Hà Nội xuất bản và do Nguyễn Bính đứng tên chủ nhiệm. Bài thơ nguyên văn như sau :

Chín năm đốt đuốc soi rừng,
Về đây ánh điện ngập ngừng bước chân
Cửa xưa mảnh trúc còn ngần
Góc tường vẫn động trăng xuân thuở nào
Làng xa bản nhỏ đèo cao
Gió bay tà áo chiêm bao nửa chừng
Anh về luyến núi, thương rừng
Nhớ em đêm sáng một vùng Thủ đô.

Đôi hồi chuyện cũ năm xưa,
Gặp nhau lần cuối... trang thư lệ nhòa.
Thư rằng: thôi nhé đôi ta
•Tình sao không phụ mà ra phụ tình
Duyên nhau đã dựng Trường đình
•Mẹ em đã xé tan tành gối thêu...•

Trăng khuya sang núi gươm đeo
Anh đi, thư vẫn nằm đeo bên mình.
Lửa sào nét chữ chênh chênh
Nếp thư đến rách chưa lành vết thương.

(Xem tiếp trang 77)

NGUYỄN BÌNH

Nhà thơ kháng chiến ở Miền Nam V.N

- NGUYỄN BÌNH ĐÃ LÀM GÌ TRONG NHỮNG NGÀY THAM GIA KHÁNG CHIẾN ?
- NGUYỄN BÌNH ĐÃ SỐNG RA SAO ? — CÓ PHẢI LÀ ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT-NAM KHÔNG ?

Nguyễn Bình là một nhà thơ của bình dân Việt Nam, thơ Nguyễn Bình hồn nhiên, mộc mạc, gần ca dao tục ngữ, nếu không nói là có đậm màu sắc dân tộc, nên được nhiều người đón nhận. Đó là sự thành công đáng kể của một thi nhân, bất cứ ở nơi nào, hay ở thời đại nào.

Nhận xét Nguyễn Bình nhiều nhà phê bình thường đánh giá như thế. Song chưa đủ; Nguyễn Bình còn là một nhà thơ miền Nam kháng chiến.

Kể số người có tên trong quyển 'Thi nhân Việt Nam' của Hoài-Thanh, Hoài-Chân; Nguyễn-Bình là tay duy nhất có mặt ở trong khu kháng chiến miền Nam, đồng thời cũng là nhà thơ trước nhất tham gia cuộc kháng chiến toàn quốc; vì lẽ như chúng ta đã biết, miền Nam là đất chống xâm lăng, đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

Bởi đó, nói đến Nguyễn Bình, tôi chỉ xin nói về Nguyễn Bình, nhà thơ kháng chiến ở miền Nam Việt-Nam.

NHỮNG NGÀY NGUYỄN BÌNH CÓ MẶT Ở TRONG ĐỒNG THÁP MƯỜI

Nguyễn Bình vào Nam từ lâu về tham gia kháng chiến từ ngày đầu của kháng chiến miền Nam Thoạt tiên, Nguyễn-Bình ở xã Mỹ hòa, quận Trại ôn tỉnh Cần thơ, rồi khi bị quân Pháp đại mở cuộc càn quét mới tìm đường chạy xuống Rạch giá, để lần lần đi sâu vào căn cứ địa Rừng U Minh. Các tỉnh này và khu rừng rậm bao



Nhà thơ NGUYỄN BÌNH
qua nét vẽ của Duy Thanh

THÁI BẠCH

là bát ngát này đều thuộc khu Chín là khu út nhất của kháng chiến, Việt Nam (sau đổi thành Phân liên khu miền Tây). Ở đây, Nguyễn Bính cũng là một thi sĩ, cũng làm nhiều thơ, và cũng có những đoạn những câu được nhiều người thích nhớ đề khi hò khi hát; chẳng hạn :

*Chim kia có cánh thì bay,
Con ơi, có nước thì mây phải thương!
Lâm trai chết ở chiến trường,
Còn hơn chết ở trên giường thê nhủ!*

*Trái vú sữa thẳng căng niềm uất hận,
Gai soài riêng nhọn hoắt vẻ thâm thù.
Con kính dài mang hận tám mươi thu.*

*Nước ta độc lập chưa thành,
Dân ta sao nở sao đành ngồi yên?*

Tuy nhiên, thơ Nguyễn-Bính được người truyền tụng mà tên Nguyễn Bính thì ít ai biết đến, hoặc cần chú ý đến. Trong suốt thời gian ở khu Chín, ngôi sao Nguyễn Bính quá bị lu mờ, không có gì đáng kể, mặc dù chiến khu này là đất giàu có tương đối an toàn, để sống và hoạt động cho các văn nghệ sĩ kháng chiến, nhất là những văn nghệ sĩ thuộc các cơ quan tỉnh và khu.

Tôi không rõ những ngày ở chiến khu Chín, Nguyễn Bính đã hoạt động ra sao, công tác ra sao, và bởi nguyên nhân nào, lý do nào lại không được đất để phát triển tài năng, trong khi ai cũng nhận thấy công tác văn nghệ rất cần cho kháng chiến, và cũng lúc đó số văn nghệ sĩ có mặt trong khu hãy còn như lá mùa thu, tham gia sớm... Chính cũng vì đó, tôi có thể nói là Nguyễn Bính tuy tham gia kháng chiến từ tháng 9 năm 1945 nhưng thực sự đến năm 1948, Nguyễn Bính mới dần thân vào cuộc.

Cuối năm ấy, Nguyễn Bính được Định ngọc Thủy giúp, được phòng chính trị khu Tám đưa từ khu Chín lên. Đồng thời bộ phận là căn cứ địa của khu Tám. Thủy trước là chủ nhiệm tỉnh bộ V.M. Rạch giá, có quen biết Nguyễn-Bính mến tài Nguyễn-Bính nên

khi làm trưởng phòng liên nghi đến việc xin Nguyễn-Bính theo giúp. Thấy cũng là tay văn nghệ, nên Bính không ngần ngại theo đi, đi để được sự nâng đỡ, và đi cũng là để thay đổi không khí, để thoát ra khỏi gần như cô độc ở khu Chín bấy lâu.

Đã được Định ngọc Thủy giúp, Bính về khu Tám lại được chánh ủy Nguyễn văn Vịnh ưu đãi; ngôi sao Nguyễn Bính mới dần dần lộ rạng. Ngoài diễm này, Nguyễn Bính khi được đưa vào làm việc trong ban tuyên huấn trực thuộc phòng Chính trị, lại gặp người trưởng ban là cố tri, tức nhà thơ Bảo Định-Giang. Giang người Mỹ Tho, vốn phục thơ Nguyễn Bính, trước ngày Cách mệnh tháng Tám đã đón Nguyễn Bính từ Saigon về nhà, để nhờ nhuận sắc, nhờ đặt tên, để tựa cho tập thơ đầu tay của mình. Tập thơ này, Bảo Định-Giang viết chung với ba người bạn nữa; Bính đặt cho cái tên là "Bốn dây to nhỏ". Ai cũng khen Bính là tài. Nhưng xui cho nó chưa kịp xuất bản để trình làng trình nước, thì tình thế Việt Nam lại nhảy vọt qua một giai đoạn mới và hoàn toàn khác hẳn.

Nói chung chung, Nguyễn Bính về khu Tám đã gặp thầy gặp bạn, nên chẳng mấy chốc tên tuổi được nổi khắp miền Nam kháng chiến. Một yếu tố quan trọng khác đã giúp Nguyễn Bính lập công là khu Tám lúc ấy đang liên tiếp mở những chiến trận và chiến dịch to tát, và cũng liên tiếp thu hoạch những thắng lợi lớn lao; từ trận đánh chìm tàu Pháp ở trên sông Sở-Pà-rông, đoạt tàu Thanh-Vân ở Chợ-gạo, hạ đồn Ông Vê ở Mỹ Tho, đánh địch tại bờ ở Tháp Mười, Mộc-Hóa, La-bang, đến những chiến dịch như Cầu-Ngang, Cầu-Kè, và đặc biệt là chiến dịch Mùa Xuân năm 1950. Những chiến thắng liên tiếp ấy đã làm đồng bào vô cùng phấn khởi, và đó cũng là một động cơ thực tiễn khích lệ tinh thần sáng tác của các anh em văn nghệ sĩ, trong đó có Nguyễn-Bính là một. Chính nhờ ở cái không khí ấy, mà trong những ngày ở Đồng-tháp-mười, Nguyễn-Bính mới có được những câu rất hay, rất mạnh, và rất nghệ thuật cho đến bây giờ, nhiều người vẫn còn thuộc lòng, như đoạn sau đây trong bài "Những người của ngày mai":

*Quê các anh ở miền Trung đá núi,
Bãi cát vàng bờ biển uốn quanh co.*

Đêm trăng thanh cao vút tiếng ai hò,
 Trên bến vắng một dòng sông nổi bạc.
 Quê các anh ở miền Nam bát ngát;
 Trái dừa xiêm nước ngọt buổi trưa nồng.
 Đồi ba cô con gái bán hàng bông;
 Chèo yều điện một xuống đây vú sữa.
 Theo đường kinh đi sâu vào bên lúa.
 Quê các anh ở miền Bắc xa xôi,
 Bước chân đi không biết mấy năm rồi.
 Xa cha mẹ, anh em, xa tất cả.
 Nương dâu xanh, cái cầu ao, mái rạ,
 Cô gái làng gội tóc nước hương nhu.

Hay như những câu trong bài Tiểu đoàn Ba lẻ Bảy (307) :

Trận Tháp mười, trận Mộc hoá;
 Vang tiếng đồn với trận La-bang.
 Lưỡi gươm vùng dưới cánh tay sắt,
 Đều giặc rụng,
 Nổ súng đồng, đồn giặc vỡ tan.

Và những câu trong bài Trường ca Đồng-Tháp-Mười :

Mùa nắng đốt khô cỏ cháy,
 Mùa mưa nước ngập tràn lan;
 Cô trắng ngời năm bay chũng dết;
 Chân trời bốn mặt rộng thênh thang.

.....
 Nao nao mạch máu dòng kinh chảy,
 Loang loang mồ hôi luống đất cày.

.....
 Quân đi tác chiến quên năm tháng;
 Súng diệt xâm lăng nổ tối ngày.

Tháp-mười mang sức trai mười tám;
 Năm vùng đường gươm rộng lối cày.

Bài Trường ca Đồng-tháp Mười và bài Tiểu đoàn Ba lẻ Bảy (sau được nhạc sĩ Minh-Trí phổ nhạc) là hai bài đặc sắc của Nguyễn-Bính sáng tác vào khoảng thời gian trên.

Ở kháng chiến cũng như ở tiền chiến; Nguyễn-Bính cũng chỉ chuyên về thơ. Bính còn viết văn viết chuyện viết kịch và còn khi ký thêm bút hiệu Kiều-Mộc, nhưng không được mấy ai tán thưởng. Thơ của Nguyễn-Bính thường đăng trên tờ báo Tỏ quốc, cơ quan tuyên truyền của Khu Tám và trên tờ Văn nghệ Đồng Tháp, nhưng tờ sau chỉ ra được mấy số, rồi không đủ điều kiện tiếp tục.

Nguyễn-Bính sống ở căn cứ Đồng-tháp mười vẫn làm thơ đều đều cho đến khoảng giữa năm 1951 là năm khu Tám cùng khu Bảy theo bên chủ mĩ, sắp nhập làm một, tổ chức hành Phân liên khu miền Đông mới thôi. Nguyễn-Bính được điều động trở lại khu chín tức Phân liên khu miền Tây, nhưng sống ở ngoài dân chúng, không nhận lãnh một công tác nào nữa, rồi sau ngày hiệp-định Genève được ký kết đề chấm dứt cuộc chiến tranh Việt Pháp, Bính theo đoàn quân tập kết ra Bắc, về sống với quê hương xứ sở.

Như vậy, là Bính có mặt ở chiến khu mười năm, nhưng thật sự tham gia kháng chiến chỉ có hơn hai năm đáng kể ở căn cứ địa Đồng-tháp mười.

Dù thế, Nguyễn Bính vẫn là một thi sĩ kháng chiến, vẫn có cái vinh dự và có quyền đề nói với kẻ cùng nòi cùng giống nhưng đã đi trái đường ngược nẻo như Bính tỏ lời ở trong «Dòng tâm huyết» :

Trong khu trăm họ đang rên siết;
 Các anh mơ tưởng ẩn phong hầu.

.....
 Trong khi cả nước điên vì nhục;
 Các bạn an nhàn thả bầy chơi.

Giá trị của Nguyễn Bính kém ai thì kém, thua ai thì thua; nhất định không, thua, không kém những kẻ cùng lớp thường tự hào là học hơn Nguyễn Bính, tài ba hơn, sâu sắc tân kỳ hơn, lịch sự hơn, nhưng mà trước cuộc kháng chiến của toàn dân, họ lại không chú ý hồ người bước vào cái bước mà họ Tôn thờ Tưởng,

Phan hiền Đạo đã bước đề đến bây giờ vẫn còn phải chịu những lát búa rìu của tòa án dư luận, chưa kể những chuyện thăm toan vụng tính được sơn phủ bằng những mỹ nạ trí thức, hoặc quân tử mà thể nhân đã dư biết từ lâu và kinh nghiệm từ lâu...

NGUYỄN BÌNH CÓ VÀO ĐẢNG KHÔNG?— VÀ ĐÃ SỐNG RA SAO?

Có người đặt thắc mắc: "Nguyễn Bình vào đảng Lao động Việt Nam như các nhà thơ tiền chiến: Cù Huy Cận, Xuân Diệu, Tú Mỡ, Lưu Trọng Lư, Chế Lan Viên không?"

Kẻ viết này xin thưa:

Kháng chiến là do lòng yêu nước mà ra, không phải hề ai tham gia cũng vào đảng như quan niệm thiên cận của mấy kẻ thường có: hoặc tự mưu dựng lên đề đánh trống lảng cho sự không góp mặt của mình hoặc đề hạ thấp giá trị của toàn dân xuống, cốt ý chỉ để che giấu cho những hành động quá ư tội lỗi, nếu không được tâng thứ đề gọi là tron hèn, nhút nhát.

Theo sự tìm hiểu của riêng tôi, Nguyễn Bình không phải người của Đảng, cũng như không bao giờ có ý nghĩ vào đảng. Để hiểu, vì quả Bình là đảng viên thì đã thành một cán bộ có tên tuổi ngay từ lúc mới tham gia kháng chiến; và nếu vào đảng thì Bình về sau hẳn lúc trở lại khu Chín, chẳng ra lạc lõng ở ngoài dân chúng đâu! Nếp sống của Nguyễn Bình trong những ngày ở chiến khu nhất là ở chiến khu Tám đủ để trả lời cho việc ấy của Bình, luôn cả việc Bình không vào đảng Tân Dân chủ nữa, là đảng đứng kế thừa Lao động Việt Nam từ lúc mới thành lập đến nay. Chính Nguyễn Bình có lần tâm sự với một bạn thơ kháng chiến là thi sĩ Việt Anh:

— Đảng là gì? Sao kháng chiến lại cần phải có đảng lãnh đạo? Sao đối với tôi từ trước đến nay chẳng thấy ma nào tuyên truyền đảng và rủ tôi vào đảng?

Lần khác, trong lúc trà dư tửu hậu với đám kịch sĩ: Ba Du, Tám Danh, Tám Cui; Nguyễn Bình cũng nói toạc móng heo:

— Người ta cần vào đảng, chứ tại mình cần chi phải đảng, đảng đâu dạy mình làm thơ, và đóng kịch viết tuồng!

Không biết những người như Việt-Anh, Ba-Du, Tám Danh, Tám Cui, có ai vào đảng không? Nhưng trước câu hỏi của Bình, họ chỉ trả lời bằng nụ cười thôi, nụ cười như coi Bình là một gã đại cù lẩn về phương diện chính trị, tuy về thơ họ rất phục Nguyễn Bình từ khi còn là những kịch sĩ, những soạn giả ở thành.

Một lý do khác để thấy thêm Nguyễn Bình không phải đảng viên dù có lúc đã làm thơ ca tụng H.C.M. ca tụng ngày thành lập đảng, ấy là cuộc sống của con người Nguyễn Bình.

Tôi cũng không rõ những ngày ở khu Chín, Nguyễn Bình sống ra sao. Riêng ở khu Tám, thì Bình rất phong lưu đầy đủ.

Người ta bảo kháng chiến là gian nan nguy hiểm, là cực khổ chuân chuyên, có khi phải ở trần hàng tháng, phải nhịn cơm hàng năm, điều đó không ngoa, nhưng với Nguyễn Bình lại khác hẳn. Bình ở khu Tám giữa lúc khu này đang lên, nên Bình lúc nào cũng ăn rượu sắn trà, sắn cơm no áo ấm theo sự biệt đãi của bộ tư lệnh khu. Từ khu Chín lên khu Tám, Nguyễn Bình trở thành một cán bộ phòng chánh trị và đương nhiên là một quân nhân. Bình không phải là một cán bộ chỉ huy, cấp bậc cao lắm chỉ thiếu úy, nhưng về chế độ cấp dưỡng, lại được hưởng không thua một cán bộ hoặc tỉnh hoặc khu. Bình có ghe tam bản riêng đi, có tiểu đồng sai vặt, đôi khi có lính chèo chống giúp, chẳng khác một cặp tá ở thành có xe hơi riêng tài xế riêng và lính hầu riêng nữa; chưa kể Nguyễn Bình không bị ràng buộc bởi một luật lệ gì. Bình muốn thức đến bao giờ thì thức, muốn ngủ đến bao giờ thì ngủ, miễn Bình sản xuất thơ là được. Ngoài ra, Bình lại luôn luôn được tiền trợ cấp bí mật để có những bữa ăn "ưu đãi" khi gà khi vịt, khi thịt khi cá...

Còn nói gian nan nguy hiểm thì suốt mấy năm ở Đồng Tháp Mười, kể như Nguyễn Bình chưa hề, phải đụng giặc hay chạy giặc lần nào. Đồng Tháp Mười mỗi năm cứ đến mùa khô lại bị thực dân

Pháp tấn công một lần đại quy mô bằng tất cả thủy lục không quân, nhưng Bình cũng như các cơ quan đầu não đều được di tản ra khỏi vòng vây dễ dàng, chả có gì đáng gọi là đe dọa tánh mệnh. Đến lúc căn cứ địa này thường xuyên đánh phá ác liệt, và bị lâm tình trạng phải ăn cháo trừ cơm, phải đào hầm tránh đạn, phải nghỉ trang để thứ thì Bình đã trở về khu C ẩn để sống một cách ung dung rồi. Phải nói trong những ngày ở chiến khu, đời sống của Bình còn đẹp hơn nhiều so với những ngày còn ở các đô thị; vì Bình không bị những thiếu thốn hành hạ, nay đây may đó, khi phải nhờ vào những tay «mạnh thường quân» lúc phải bám víu những anh em bè bạn nhất khi Bình còn là bạn thiết của các xóm ca nhi và các đồng tiền nâu. Thật chưa một văn nghệ sĩ kháng chiến nào ở miền Nam được hậu đãi bằng Nguyễn Bình và được sống nhàn nhõm như Bình.

Kháng chiến là trường kỳ gian khổ, nhưng với Nguyễn Bình, lại không thành vấn đề, âu đó cũng là một động cơ khiến Nguyễn Bình tuy bất mãn mà vẫn không rời chiến khu cho đến khi chấm dứt cuộc chiến tranh Việt Pháp.

TẠI SAO NGUYỄN BÌNH THỤT LUI VÀ THÀNH MỘT CON NGƯỜI BẤT MÃN ?

Như trước đã kể, những ngày ở Đồng-Tháp-mười, Nguyễn Bình được nhiều người ưa thích, chiều chuộng và cho là tiến bộ mặc dù về phía chánh trị, người ta vẫn chưa bỏ hẳn những ý nghĩ không đẹp về Bình; nói đến Bình, đa số còn thành kiến cho Bình là nhà thơ quen sống một cuộc đời bé tha bề rạc, cho Bình là kẻ đã viết sấm giảng cho Phật giáo Hoà hảo. Không rõ điểm này có hay chẳng sai hay đúng, nhưng nó đã đem đến cho Bình một tai hại, khiến đối với Bình, người ta vẫn luôn luôn cảnh giác, thậm chí có lần ấn nhậ tại ty Thông tin Mỹ Tho, một cán bộ đã mượn chén say, nửa đùa nửa thật hỏi «móc họng» Nguyễn Bình :

— Người ta đồn anh trước kia viết sấm cho Hòa hảo có không ?

Nguyễn Bình nghe xong như bị gáo nước lạnh tạt vào; Bình biến sắc ngay, nhưng chỉ phản ứng bằng thái độ yếu ớt, ít khi thấy có ở một con người nổi tiếng hay nóng giận hung phũ bất thường và bướng bỉnh xưa nay, Bình trả lời :

— Kể nào nói thế là kể đó phản động !

Người hỏi Nguyễn Bình câu ấy, không ai khác hơn là Hoa-Đường, một lão ký giả đang sống ở Miền Nam hiện nay.

Ngoài điểm bị thành kiến trên, phải kể đến một nguyên nhân khác là Bình bước chân vào kháng chiến vẫn với tác phong của một Nguyễn-Bình thời tiền chiến, buông thả bữa bãi, tự cao, tự đại... Bình sống với ai cũng được cảm tình lúc ban đầu, nhưng càng ngày người ta càng phải chán Bình, xa Bình, không chịu uôi được những thái độ hay quấy rầy, hay gây gổ của Bình; chuyện Bình ở nhà bạn nào cũng cãi lộn với vợ con nhà ấy, bất kể là bạn cũ hay mới, là chuyện to hay nhỏ là việc thường xảy ra. Câu bình phẩm «ở với Nguyễn Bình phải hiền như bột may ra mới không có va chạm này nọ». Tưởng không phải là quá. Bình sống hay nhờ vả người, nhưng oái oăm thay chỉ nghĩ đến mình mà không nghĩ đến người. Bình sống ở thành thị thế nào thì sống ở chiến khu thế vậy Bình có từ bỏ là từ bỏ thuốc phiện, cô đầu; nhưng ở chiến khu Bình không muốn bỏ những thứ ấy cũng không thể nào được !

Nói thế, không phải bảo Nguyễn Bình lúc nào cũng vậy. Khi mới về khu Tám, Bình tỏ ra hiền lành dễ thương; nhưng chỉ ít lâu lại tạt nào nết ấy nhất là sau ngày được khen ngợi về bài Tiếu đoàn Ba lể Bảy và bài Trường ca Đồng Tháp mười.

Nguyễn Bình về khu Tám là được đất «dụng võ», là được cái không khí hào hứng đề sáng tác, nhưng ngay lúc đầu, Bình đã chủ quan khinh xuất làm mất một phần lớn tin cậy. Bình viết xong tập thơ «Dòng tâm huyết» được phòng Chánh trị ấn hành và giao việc trông coi nhà in cho Bình. Thế là khi vào việc, Bình liền thừa cơ tự động, thêm vào ở phần sau sách bài thơ (Hương) khá dài là một bài thơ trong có những câu thất chánh trị, sai lập trường, và sắc chất khiêu dâm như tả một xếp đồn người Pháp

cuồng hiếp một em gái người Việt :

Nút áo tuột, cặp vú tròn lồ lộ ;

Đôi bàn tay lông lá dẫm bừa lên.

Tập thơ in xong, phát xuống các đơn vị bộ đội. Các cấp chỉ huy xem rồi, đều gửi thư về bộ Tư lệnh và phòng Chánh Trị, cực lực phản đối, và yêu cầu ngưng việc phổ biến. Cả bộ và phòng vì sơ sót không xem lại, lúc đó mới táo hỏa người ra. Việc làm ám muội, mập mờ đánh lộn con đen này của Bính theo kỷ luật, đáng lẽ phải đưa đi ngồi trại giáo hóa, nhưng cả Bộ và Phòng chỉ phớt lờ sơ sót, rồi bỏ qua ; cho đó hành động ngẫu nhiên xuất phát từ tánh chất một nghệ sĩ quen sống trác táng tự do thời thuộc Pháp, chưa phải là phản tử phản động ; kể cả việc về sau, có lúc Bính dựng lên chuyện cười vợ đề xin ba chục nghìn đồng rồi quăng vào việc ăn uống rượu chè và các thứ chi tiêu lãng phí.

Bởi vậy, nếu nói về bất mãn với kháng chiến, của Bính phải nói đầu đây mới nhờ là do Bính trước đã. Kể đó là điểm quá ngay thơ của Bính ở chỗ chỉ mới có mấy bài thơ lược phổ biến đã tự là một cho công mình lớn quá ; kháng chiến cần mình, chứ mình không cần kháng chiến ; rồi gặp những khó khăn thì cau có, hực hực, đề xài đại cuộc và bị đại cuộc đẩy xa lại.

Các cấp lãnh đạo của Bình dương đương được Bính đến ngày giải tán tổ chức đề theo biên chế mới cho hợp với tình thế, tưởng cũng là một trường kỳ chịu đựng ; với cá nhân Nguyễn Bính.

Khá tiếc cho con người Nguyễn Bính đã tự bỏ mất những ngày tháng vàng son cho bước tiến của mình.

MẤY HÀNG CẢM NGHĨ VỀ NHÀ THƠ NGUYỄN BÌNH

Trong những ngày trở lại Rừng U Minh, Nguyễn Bính thường bậm hực, than thở cho rằng kháng chiến đã phụ mình ; nhưng cứ như đã xét, thì rõ là Bính phụ kháng chiến, chứ không phải kháng

chiến phụ Bính. Bính là nhà thơ sống nhiều, đi nhiều, viết nhiều song Bính không ý thức nổi rằng : nếu không có kháng chiến cuộc đời mình sẽ phiêu bạt ra sao ?.. Bính làm thơ cũng khá thành công trong kháng chiến ; không ai phủ nhận điều ấy, song Bính đã không hiểu được những người tạo ra cho Bính đề tài mới thật sự quan trọng, chính họ mới là những bàn tay thay đổi lịch sử và dựng lên lịch sử trong khi bản thân mình chỉ là một viên sỏi quá nhỏ ở trong một núi sỏi quá to.

Có người bảo rằng nếu Nguyễn Bính được sống ở vùng quốc gia, hẳn sự nghiệp thi ca của Bính còn nhiều hy vọng nữa. Nhưng nghĩ thế là sai, dù quốc gia đâu phải là chỗ dung nạp và nuông chiều những thứ văn nghệ sĩ bê bối trụy lạc ! Sự nghiệp thi ca là gì ? Quốc gia là gì ? Có lẽ người 'bảo rằng' ấy chưa có một ý niệm gì chẳng ?.. Chúng tôi không muốn dài dòng về điểm này vì mục đích bài chỉ đề góp vào công việc làm rõ thêm một đoạn đường của Nguyễn Bính, là một nhà thơ kháng chiến ở miền Nam Việt Nam. Bính đã thành người thiên cổ từ năm 1964, chúng ta hãy trả Bính cho những trang sử thi ca của thời tiền chiến và kháng chiến, không nên đi quá xa nữa và thành viên vông phiền phức cho những lớp người đang sống, có khi cho cả những con người đi khuất.

Nhắc tới Nguyễn Bính người ta thường hay hỏi đáng khen hay đáng chê ? Tiễn đây cũng xin lạm bèn đề trao dồi ý kiến.

Theo tôi Nguyễn Bính có nhiều nét đáng chê về nếp sống cá nhân ; nhưng có thể châm chước vì Bính là kẻ thật, nghĩ sao nói vậy ; thích sao làm nấy, trước sau chỉ là kẻ bông thả quá trớn, chớ không bị nhiễm bởi cuộc sống man trá của hạng giả nhân nghĩa, ngụy đạo đức, nhất là Bính đã cố gắng đề tránh sự lẩn vào cạm bẫy của những phường tàn nước hại dân, vong bản vọng ngoại mà hạng người như Bính rất dễ bị mắc phải.

Nguyễn Bính đáng khen là con người thơ của Nguyễn Bính việc Nguyễn Bính kháng chiến, đã được đề cập khái quát rồi. Nhưng ở thời tiền chiến Nguyễn Bính cũng là một cây bút lạnh lặn. Bính xuất thân giữa lúc chánh quyền thực dân Pháp đang tiến rất mạnh, rất dữ và rất xảo quyết trong việc thay thế, lấn áp chánh quyền phong kiến

Việt. Các thứ văn chương lãng mạn, tượng trưng truy lạc, dâm ô được tự do tràn vào với các sa sỉ phẩm đồi đày thanh niên vào hầm hố băng hoại, mất gốc quên nguồn. Một số nhà thơ ra đời với chút vốn "tân học" đã bị rơi xuống hầm hố ấy, họ đã kích thước cũ, tán dương thơ mới, nhưng về nội dung lại để thay bằng những chất say sưa đồi trụy; thậm chí có những anh chàng đã trắng trợn cò võ một lúc cho cả thú say thuốc phiện, say rượu cồn, rượu mùi và cái thú say ăn thê xác ở trong một tiệm vừa là khiêu vũ vừa là hộp đêm v.v... Nguyễn Bính làm thơ, bị có người chê là quê mùa, có khi bảo quá tầm thường... nhưng thơ của Bính không phải là thơ của loại những "anh chàng" vừa kể; và cũng không là những thứ sản phẩm của những thứ nọc độc về văn hóa xâm lược; chưa nói đến việc Bính chẳng phải kẻ thuộc giới bọn "văn nô bút cầu" trào nào cũng ca tụng được, hoan hô vạn tuế được.

Tóm lại, Nguyễn Bính là nhà thơ đáng ghi vào văn học sử. Và nói đến Bính, chúng ta cũng chỉ cần chấp nhận ở một thi nhân quá vãng này, những bài có chất phục vụ cho cuộc sống theo chiều hướng tiến lên của một dân tộc mà thôi!..

Gia-dịnh, x. ân giáp Dần-1974

THÁI BẠCH

ĐÓN ĐỌC VĂN HỌC CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG TÔI SAU CHIẾN TRANH

- Gồm những bài thơ, truyện ngắn, hồi ký, tùy bút của các bạn đọc bốn phương sáng tác, gửi về góp mặt trên Văn Học.
- Một chủ đề tâm sự và kỷ niệm của mỗi bạn đọc trung thực ghi lại nơi thân yêu mình là quê hương sau chiến tranh.

«HƯƠNG CỔ NHÂN» của Nguyễn Bính

Ít lâu nay trong làng "thơ mới" của nước ta đã sản xuất ra được một số thi sĩ khá đông.

Ngoài những tên đã từng quen biết như Thế Lữ, Lưu Trọng Lư, Phạm Huy Thông, Huy Cận, vân vân, một số những người khác chỉ vào hạng "thợ thơ" (versificateur) nhưng cũng lắm lo ôm mộng lớn người ta liệt tên mình vào hàng "thi bá"!

Làm được vài bài thơ, xuất bản được đôi ba tập thơ trong đó chỉ tuyển những câu gò gắm, những vần ép uòng một cách ngượng nghịu, đâu đã đáng lĩnh chức thi nhân mà người đời trao tặng.

Hôm nay tôi giới thiệu với bạn đọc, ông Nguyễn Bính, tác giả tập thơ «Hương cổ nhân» rồi các bạn sẽ định giá trị thơ ông.

Ông Nguyễn Bính không phải là một tên dân mới trong làng ngâm vịnh. Vì tập thơ này không phải là tập thơ đầu. Nó ra sau hai cuốn «Lỡ bước sang ngang» và «Tâm hồn tôi».

Những câu thơ đẹp

Thoạt mới giữ tập thơ ta thấy ngay hai câu thơ in riêng một trang, dường như tác giả có ý nêu lên làm đích cho những trang sau:

«Xây bao nhiêu mộng thế mà,

Đến nay phải gọi người là cổ nhân!»

Chưa cần đọc toàn tập, ta cũng đoán thi sĩ Nguyễn Bính sẽ nói những gì?

Phải chăng thi sĩ trong tuổi diệu linh đã từng phen gặp gỡ một giai nhân, một giai nhân mà một khóe mắt cũng đủ nghiêng lệch một tâm hồn, một cái cười nụ cũng đủ làm đổ vỡ một cái gì ấy?

Thi-sĩ đã từng sống trong những giờ khắc mê-ly, tâm-lồn đã từng đảo-đạt vì yêu, vì nhớ. Và, trong mộng đẹp, ai ân đã từng xây dựng những lâu đài đồ sộ nguy nga.

Thế mà đến nay người yêu đã nữ hững-hờ để cho ai lường ngấm-ngùi, phải cùng nàng Thơ than-thở ! Và thôi, từ đây biết bao mộng đẹp đành phải để chúng lang trong mơ mà trái tim mang vết ấu nhờ ngày tháng gần hàn !

Đọc *Hương cố nhân*, ta thấy thi sĩ Nguyễn Đình là người đa cảm, mãnh hồn trong trời của tuổi anh niên đã sớm thả theo luồng gió ái ân mà nên câu tuyệt diệu :

•Con tâm là lụy ta sinh

•Mà em là lụy của anh muốn đời.

Thi sĩ là người thế nào mà đã trót vì yêu đương mang *lụy* vào mình ? Ta hãy nghe mấy lời thành thật và thắm thía của thi sĩ đã nói về gia đình mình :

•Thầy tôi dạy học chữ nho,

•Dạy dăm ba đứa học trò loanh quanh,

•Có gì tiếng cả nhà thanh :

•Cơm ăn đủ bữa áo lành đủ thay,

•Còn tôi sống sót là may,

•Mẹ hiền mất sớm, giờ đây làm thơ

(Nhôm)

Thi ra thi sĩ đã vắng tiếng mẹ những ngày còn trúnz nước và đã không được ấp ủ yêu đương trong khi chung sống với một em :

•Em tôi là gái mười lăm,

•Quét sân, chạy chợ, chuẩn tẩm sớm trưa

và với một chị gái đã từng *lỡ bước sang ngang* :

•Chị tôi sông nước con thuyền

•Oan không phải chuyển cho duyên trái mùa

•Chị tôi dài những mùa đông...

•Sơ tơ nước mắt, dệt khung cửi sầu !

(Tình tôi)

Biết cảnh nhà thanh-bạch, nên thi-sĩ đã phải ngượng với người yêu nếu mộng đẹp cùng ai xây tổ uyên ương thành sự thực :

•Nàng mà làm dâu nhà tôi,

•Vườn giầu nở thẹn với đôi tay ngà.

(Nhôm)

Người yêu chẳng phải là ai đâu xa lạ, chính là người bạn học của thi sĩ, những ngày thơ ấu :

•Học trò trường Huyện ngày năm ấy,

•Anh tuổi bằng em lớp tuổi thơ.

•Những buổi học về không có nón

Đội đầu chung một lá xen tơ !

Thật là một cảnh nên thơ của đôi trẻ mà trong tình bề bạn *ngày thơ* thường như thấy chớm nở một tình yêu đậm thắm, vì :

Lá xen vương phấn hương xen ngát

•Ấp ủ hai ta, chắt nhụy hờ.

•Lũ bướm trường hoa gài mái tóc

•Theo về tận cùng mới tan mơ.

(Bướm bướm ngày xưa)

Cái mộng đẹp ấy, người trong cuộc tưởng rồi sau cũng cùng ai trăm năm trọn kiếp, vui hưởng thú ái ân ; vì đã cùng nhau như nàng Kiều với chàng Kim nặng lời thề thốt :

•Ai thề như mới hôm qua,

•Lấy nhau không được chẳng thà chết đi.

(Nhôm)

Nhưng khốn nỗi, gia pháp còn nghiêm, thân nhi nữ phải ép mình tuân lệnh đề dền công đường dục mà đành mang tiếng con người phụ bạc :

•Phận gái ví theo lẽ ép uông,

•Đã về Chiêm quốc như Huyền Trăn

(Nhọc xuân)

Nên khiến thi sĩ đã từng ngao-ngán như :

•Em đã Sang Ngang với một người,

•Anh còn giống cái nưa hay thoi ?

•Đêm qua mơ thấy hai con bướm,

•Khép cánh tình chung ở giữa giờ !

Cảnh biệt-ly, kẻ ở người đi đã làm cho khách đa tình phải ùng tháng ngày ôm hận mà ràn rụa những nỗi nhớ thương :

•Sớm nay sương xuống đầy làng,

•Tưởng như khói pháo đưa nàng năm xưa

*Nâng vế, kẻ đón, người đưa,
Tôi chờ gì nữa mà chưa giang hồ?*

(Vu quy)

○

Những câu thơ dễ

Đọc những câu thơ mà tôi trình trên đây, độc giả thấy chúng tuy không được tuyệt diệu, nhưng cũng nhẹ nhàng bay bướm.

Chúng chứng thực rằng thi sĩ Nguyễn Bính cũng có tâm hồn hồn nặn, biết cảm những cái nên thơ, biết du dương lòng mình trong những phút đau thương bằng những vần điệu êm đềm nhẹ nhàng.

Ông đã tỏ ra rằng ở chiếc đàn lòng của ông, cái giây thương nhớ là cái giây rung động hơn hết.

Nếu toàn tập có những câu như trên thì, với thời gian, với sự cố gắng, với sức rèn luyện tâm-hồn trong trường đời, ông Nguyễn Bính sẽ có hi-vọng trở nên một thi-nhân nổi tiếng trong làng ngâm vịnh.

Nhưng tiếc thay, bên cạnh những câu nhẹ nhàng đó, chúng ta thấy nhiều câu đã quảng cáo một cách không hay cho thi-sĩ.

Độc-giả hãy cùng tôi đọc những câu sau đây chẳng có gì đáng gọi là "thơ" cả:

*Ướt rưng rưng thường và rất nhớ,
Một người yêu ở một phương trời.*

(Mùa đông nhớ cố nhân)

*Nhớ nhung trắng-xóa cả mây trời
Trắng xóa hồn tôi, ai nhớ tôi?*

(Nhớ người trong nắng)

Bốn câu dưới đây lại ngớ-ngẩn một cách buồn cười:

*Trong hơi chấn ầm như hơi nắng
Ngủ chẳng về cho, ngủ giả vờ.*

(Mưa)

*Thôn tôi vào đám hai ngày c'ẩn
Chỉ có chèo không nhưng cũng vui.*

(Cuối tháng ba)

Lần, lúc ông Nguyễn Bính tỏ ra mình như chú khấn nơi thôn-dã làm về đề chèo ghẹo một cô gái quê:

Cái quạt mười tám cái nan,

Anh phất vào đây vô vắn nhớ nhung.

Em ơi, công chúa là em,

Anh là quan trạng đi xem hoa về.

(Đề quạt)

Rao giờ rồi được nhau ra,

Bởi tôi là sắt, nàng là nam-hâm.

(Tây Thi)

Vớt lên thả xuống sao đành,

Anh gửi cho mình, giữ lấy mình ơi?

(Thư lá vàng)

Đọc những câu trên đây, độc-giả tưởng như đứng trước một đám hát quan họ mà ông Nguyễn Bính đứng xem đã làm họ những người hát.

Ngoài ra, lại có những câu gò gẫm một cách khó khăn tưởng như lúc làm, nàng Thơ đã ruộng bỏ tác giả "Hương cổ nhân" mà chấp cánh bay đi nơi khác như tỏ ý răn-rối:

Giã anh có phép thần tiên

Bắc cầu bằng bút, đan thuyền bằng thư

Đem tim dập dập câu cừ

Anh lên trên ấy đã từ ngày xưa.

(Nước mây lần xanh)

Những câu sau này vừa nhạt nhẽo, vừa sống sượng, tìm thấy rất dễ trong tập thơ:

Pháo cười chẳng hóm nào chẳng nở,

Tình xa lằng-lắc dưới chân bông!

(Mùa đông gửi cố nhân)

•Vội vàng chi mấy có Thơ !

•Áo bông tuy ấm nhưng chưa bằng chồng*.

(Giờ rét)

Ngoài những câu thơ đó ta lại thấy nhiều câu khác vừa non nớt, vừa ẻo-lả.

● Đọc hai câu này :

•Sông Thương cách mấy liền đò

•Chợ Hoàng họp đến bao giờ mới tan ?

(Vu quy)

Ta không khỏi nhớ đến hai câu của thi sĩ Tản Đà để trong "Truyện thế gian" :

•Sông sâu nước đục lờ lờ,

•Ông về bên ấy, bao giờ ông lại sang ? *

Phải chăng khi viết hai câu trên, ông Nguyễn Bính đã nhớ tới hai câu dưới ?

Đọc toàn tập, ta thấy thi-sĩ Nguyễn Bính đã có một tâm hồn rất ủy-mỵ. Thi-sĩ đã thất vọng vì tình. Thi sĩ làm thơ kêu gọi những kỷ-niệm xa xăm của những ngày ta ái cũ, cái đó không đáng trách.

Nhưng điều đáng công kích hơn hết là vì tình duyên lỗi hẹn mà thi sĩ khóc rên rĩ ngày đêm như một đứa trẻ lên ba nài cơm sai !

•Thường thì em khóc về đêm,

•Bảo rằng đừng nữa khôn quen nết rồi

•Nín làm sao được, chị ơi :

•Tình ra mười mấy tháng giờ em xa,

Không phải thi sĩ đã khóc một, hay vài buổi nhưng đã khóc hàng tháng như lời thú tội của thi sĩ :

•Khi nào chị có qua thăm,

•Cho em lần nữa chuốc khấn lựa hồng,

•Cầm cho hai tháng là cùng

•Khóc như em, mấy khấn không chả phải*

(Thư cho chị)

Trông thấy một người đàn bà hay một trẻ con khóc, chúng ta có khi còn động lòng trắc ẩn mà lựa lời thăm hỏi. Nhưng thấy

một người đàn ông ngồi khóc chúng ta không những không thêm hỏi, mà lại khinh là đáng khác ; vì đã oen trang iền thiếu thì rơm rĩ là hèn nhát, khóc than là yếu ớt, là ủy mỵ, va van lơn cầu khẩn là ti tiện, dè hèn.

Cảm tưởng của độc giả thế nào khi đọc giả thấy thi sĩ Nguyễn Bính chỉ vì một cơ nhỏ nhen mà khóc nưai :

•Từ đây buồn tôi không có hoa

•Khóc lên nhật ký, khóc cho nhòa,

•Giờ còn bắt sống còn mang hận

•Chả chết cho thành một đám ma*

(Những trang nhật ký)

Thi sĩ còn thêm khóc nữa và đã chán cuộc đời vì trời ơi, "cao thượng" thay, chỉ vì không lấy được người yêu :

•Cho tôi được khóc vì tôi thấy,

•Tôi đủ tun-hoang cả kiếp người.

(Cho tôi được khóc)

Và thi sĩ đã chán nản một cách đại dột :

•Tóc tôi để bạc cho già

•Đời tôi để rụng cho là đời tôi !*

(Tôi còn nhớ lắm)

Sau khi đọc

Đọc xong tập thơ, tôi còn nhớ bốn câu thơ thi sĩ Nguyễn Bính đã tự hỏi trong bài "Những trang nhật ký" :

•Nhật ký nhòa đi mất cả rồi.

•Chỉ còn vết mực ố hoen thôi !

•Biết rằng nên xé hay nên đốt

•Hay để mà thương đến muôn đời ?

Ông Nguyễn Bính chớ nên do dự. Tôi xin nói thẳng thắn rằng tôi không thù ghét gì ông, mặc dầu trong tập thơ ông có ít lời bay bướm, nhưng với trạng thái tinh thần của ông mà tôi vừa sơ phác trên đây, với những câu thơ "khóc" của ông, thì cả tập thơ "Hương cổ nhân" ông ta nên xé đi ngay lập tức và nên đốt ngay đi cho nó mất tích một tâm hồn ốm yếu như nhuộm đến cả những

người cầm bút và hại đến cả thanh danh của toàn thể thanh niên Việt Nam!

Ông nghĩ sao nếu một người ngoại quốc đọc đến tập thơ ông mà thấy ông chỉ vì có một cơ nhỏ nhen là không lấy được người yêu mà than, mà khóc, mà phá hủy đời thiếu niên, thì họ sẽ phê bình và phỉ nhổ thanh niên chúng ta ra sao?

Tôi vẫn biết, trong những giờ phút chán nản, tình yêu cần để lấp ỏ lòng người, nhưng tình yêu không phải là lẽ sống duy nhất ở đời. Ngoài tình yêu chúng ta còn có gia đình, còn có xã hội, còn có non sông đất nước đã hun đúc nên ta.

Sống giữa bom đạn nổ ầm ầm, lửa chiến tranh bùng cháy khắp mọi nơi, các thanh niên thế giới đang đua nhau hy sinh cho lý tưởng, đua nhau xả thân vì tổ quốc, vui lòng nhắm mắt bên bờ nghĩa vụ, thì ở nước Nam nhà, một thanh niên làm thơ khóc lóc vì tình duyên trắc trở và muốn hủy hoại thân thể mình, phải chăng đó là một điển hình buồn cho tương lai đất nước?

Hỡi các thi nhân:

Tôi vẫn biết người là con cưng của Tạo-hóa, người có tâm hồn đa cảm sớm biết rung động trước vẻ đẹp của ngày hè tươi-sáng hay sớm biết gầy những «sợi tơ lòng» trước cảnh chiều đông mưa phùn, gió rét.

Trước làn sóng rung-rinh của những nhánh lộc liễu rủ trên gương hồ biếc, không ai ngăn thi nhân dừng ngâm vịnh mà không «gọi gió, gọi thông lên tiếng họa».

Trước những nỗi đau-thương thể-thảm của đời, ai cấm thi nhân không được.

«Trăm ngàn năm nầy mới sợi tơ lòng»

«Ca những khúc sầu vui, tình thiên hạ»

(Thế Lữ: Mấy vần thơ)

Vì quả như lời thi-sĩ Musset đã nói trong bài thơ «La nuit de Mai»:

«Les plus désespérés sont les chants les plus beaux»

«Et j'en sais d'immortels qui sont de purs sanglots»

mà thi-sĩ Nguyễn-Giang đã dịch gần đúng sát ý trong «Đanh văn Âu Mỹ»:

«Vẫn thanh cầm tú trong đời»

«Những câu tuyệt diệu ấy lời xót-xa!»

Hỡi các thi-nhân, người hãy nhận chân cái nhiệm-vụ của thi-nhân!

Người đừng đem cái thất-vọng vô căn-cứ làm tê liệt những hi-vọng của đất nước. Người đừng ca tụng những thú vui nhục dục mê hờn mà chôn vùi nguồn sinh-lực của giống-dân.

Người hãy giơ-rắc bằng những văn diệu huyền ảo vào trong mọi người cái thú say-sưa của một cuộc đấu-thắng mãnh liệt giữa những cám-dỗ dể-dễ của đời vật-chất với những bồn-phận thiêng-liêng làm người làm dân trong những giờ phút phục hưng này của gia-đình, của đất nước.

Người hãy là những đạo-sĩ (être des mages) như điều mong ước của nhà đại-thi-hào Victor Hugo mà tìm một con đường sáng cho người đồng chủng.

PHẠM MẠNH PHAN

(Trích Tri Tân số 54 ngày 14 Juillet 1912)

THÂN HỮU VÀ BẠN ĐỌC HÃY DÓNG GÓP

BÀI VÀ TÌM ĐỌC:

VĂN HỌC CHỦ ĐỀ

HUẾ ĐẸP VÀ THƠ

- GỒM BIÊN KẢO VÀ SÁNG TÁC của các giáo sư và nhà văn
Bửu Dưỡng — Bửu K? — Nguyễn văn Xuân — Phan Du
— Vũ Bằng — Túy Hồng — Thế Viên — Huy Trâm —
Vương Thanh — Hà Ng. Thạch — Luân Hoàn — Thành
Tôn — Trần Hoài Thư — Nghiêm Vũ ...

- Một bản nhạc viết cho Huế đẹp và thơ

MƯA XUÂN

Em là con gái trong khung cửa,
Đặt lựu quanh năm với mẹ già.
Lòng trẻ con như vuông lựu trắng,
Mẹ già chưa bán chợ làng xa.

Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay,
Hoa xuân lớp lớp rụng rơi đầy.
Hội chèo làng Đặng đi ngang ngõ,
Mẹ bảo : « — Thôn Đoài hát tối nay.

Lòng thấy giăng tơ một mối tình,
Em dừng thoi lại giữa tay xinh.
Hình như hai má em bừng đỏ,
Có lẽ là em nghĩ đến anh...

Bốn bên hàng xóm đã lên đèn,
Em ngửa bàn tay trước mái hiên.
Mưa chấm bàn tay từng chấm lạnh,
Thế nào anh ấy cũng sang xem.

Em xin phép mẹ vội vàng đi,
Mẹ bảo xem về kể mẹ nghe.
Mưa nhỏ nên em không ướt áo,
Thôn Đoài cách có một đê thôi.

Thôn Đoài vào đêm hát thâu đêm,
Em mãi tìm anh chẳng thiết xem.
Chắc hẳn đêm nay giường cưới lạnh,
Thoi ngà u ám như ngón tay em.

Chờ mãi anh sang anh chẳng sang,
Thế mà hôm nọ hát bên làng.
Năm tao bảy tuổi anh hò hẹn,
Đề cả mùa xuân cũng bỏ làng.

Nguyễn Bính

Mình em lăm lăm trên đường về,
Có ngăn gì đâu một giải đê.
Áo mỏng che đầu, mưa nặng hạt,
Lạnh lòng em tải với đêm khuya.

Bữa ấy mưa xuân đã ngại bay,
Hoa xuân đã nát dưới chân giầy,
Hội chèo làng Đặng về ngang ngõ,
Mẹ bảo : « — Mùa xuân đã cạn ngày..

Anh ạ ! mùa xuân đã cạn ngày,
Bao giờ em mới gặp anh đây ?
Bao giờ hội, Đặng đi ngang ngõ ?
Đề mẹ em rằng hát tối nay.

NGUYỄN BÌNH

THÂN HỮU VÀ BẠN ĐỌC HÃY ĐÓNG GÓP

BÀI VÀ TÌM ĐỌC:

VĂN HỌC CHỦ ĐỀ

HUẾ ĐẸP VÀ THƠ

- GỒM BIÊN KHẢO VÀ SÁNG TÁC của các giáo sư và nhà văn
Biểu Dương — Bửu K? — Nguyễn Văn Xuân — Phan Du
— Vũ Bằng — Túy Hồng — Thế Viên — Huy Trâm —
Vương Thanh — Hà Ng. Thạch — Luân Hoán — Thành
Tôn — Trần Hoài Thư — Nghiêm Vũ ...
- Một bản nhạc viết cho Huế đẹp và thơ



HỢP THƯ

Giai phẩm Văn Học đi nhận đơn thư và những sáng tác biên khảo, thơ văn... của các bạn đọc dưới đây.
Chúng tôi gửi lời cảm ơn và mong những sáng tác mới của Quý bạn sẽ góp mặt trong Văn Học.

— BẠN LÊ HOÀNG THỌ (Nhóm Trình thơ — Tây đô) Sẽ đăng trong chủ đề Q.H.T.S.C.C. Cảm ơn. Có gì cứ gửi tiếp.

— EM HOÀNG ANH CÁT (Hội ai) Những đề tài mà em đề nghị nếu có hoàn cảnh Văn Học sẽ thực hiện. Hiện nay V.H còn đang thực hiện, những chủ đề các tác giả tiên chiến để giúp bạn đọc, học sinh viên, tham khảo. Vì tiêu sử và tác phẩm tiên chiến, kháng chiến hiện nay rất hiếm. Về hai tác giả N.H và P.C Th chúng tôi không được biết rõ. Vậy các em có thể hỏi nhà xuất bản Lá Bối hoặc An Tiêm họ sẽ làm thỏa mãn.

— Ô. N.H SƠN (KPC 6359) Cuốn sách mà ông hỏi hiện có bán ở Tòa báo. Crốc phí 250 đồng tem ông gửi về V.H bằng bảo đảm, chúng tôi sẽ gửi sách đến ông. Ở các nhà sách có lẽ hết tầu rồi.

— Ô. TRƯỜNG THỊ. Đăng bài BTCTTG trong chủ đề QHTSCT và gác bài N.N.C.M.M.S và TCMX. Cảm ơn và mong sáng tác khác.

— Ô HOA CHÂU THÒ (Tam Kỳ) V.H từ số 1 đến 50 đã hết từ lâu. Nếu mua các số khác cứ gửi thư và tiền bằng bưu phiếu (hoặc tem) bảo đảm vào tòa báo, chúng tôi sẽ gửi báo đến ông theo các số ông chọn mua. Máy bài thơ phải gác. Mong sáng tác khác.

— Ô.T.N KIM (Konum) Vì bài của bạn đọc quá nhất là thơ, nên phải tuân tự đăng. Mong ông gửi về nhiều hứa sẽ làm tất cả thỏa mãn. Cảm ơn. thông cảm và

MƯA XUÂN

ĐOẠN THỨ NHẤT

I

Có những cánh đồng lúa rất xanh, bao bọc những làng xa làng gần. Có những trận mưa bay nghiêng nghiêng không ướt áo, nhưng mau mau. Có những trận gió nhẹ mà lạnh, làm rụng nhiều hoa soan tím trên những con đường làng, hắt những vệt chân của các người đi lễ. Có hai bên lề đường xanh non như đồng lúa, xanh non như lũy tre, xanh non như da giời. Mầu trắng nhợt của bụi mưa, phơi phới trong mầu xanh non của cảnh vật, làm dịu hắt hắt giời. Một con ngòi trong vạt, rông xuối đầy có đằm nhiều chà nua bèo tây, lá xanh non hoa tím sặc sỡ nước lạnh lạnh làm se sắt gia non của mấy cô gái đương thì, men bực đã xuống rửa đôi chân nhỏ nhỏ.

Rồi từng lóng, từng lóng, trước cửa đình mái cong, người te theo nhau dựng lên một lá cờ đại, và cầm từng hàng cờ nhỏ may bằng lụa mầu. Ngày ngày trong đình run lên từng hồi trống tể, và đêm đêm rung lên những tiếng trống cheo.

Dân làng vào đám.

II

Mỗi niên thường lệ, cứ từ mồng năm đến mồng tám tháng hai thì làng Thiện Vịnh vào đám tế thần. Năm nào cũng có chèo hát thâu đêm. Từ mồng bốn dân làng đã kéo lên trước cửa đình, trong một thửa ruộng lúa xanh một lá cờ đại rủ lòa lòa. Gió xuân nhẹ, mưa xuân nhẹ. Gió xuân cùng với giải cờ cũng bay theo mưa xuân.

Nay lúc lóng đương tế nhập tịch, thì hội chèo Cao Phương đi qua ngõ nhà Táo. Họ đã nhớ ngày mồng đến. Đường cát bụi se,

III

Mưa xuân đổ bụi xuống êm êm.

Giờ mưa chóng tối, nhá-nhem rồi. Gà mái đã gọi con lên chuồng thì tiếng mõ đã từ sớm này lan sang sớm khác, rồi mau thưa trong mưa xuân, để mời nam phụ lão ấu ra đình xem hát tối nay.

Bà đồ gấp guồng tơ lại, bảo Thao :

— Liệu ăn cơm rồi cho em nó đi xem với !

Nhà vừa về học, nghe thấy thế mừng tâu tít, chạy ngay đến bên Thao :

— Chị cho em đi xem với nhé ?

Thao nói chòng :

— Chị chả đi xem, chị ở nhà ngủ với u.

Nghĩa kêu lên :

— Chị Thao chị ấy không đi xem đấy ư ! Chị ấy bảo chị ấy ở nhà ngủ với u.

Rồi cậu quay lại với Thao :

— Ê ! Ê ! Chị không biết xấu, nhón bằng ấy mà còn đòi ngủ với u.

Thao cười, hai má nàng lúm đồng tiền :

— Ngủ với thì đã làm sao ? Tao thấy ngày trước có đứa vẫn đòi ngủ với u thường, lại còn đòi bú cả u nữa.

Nghĩa phải chị chòng, phụng-phịu chạy lại với bà đồ. Bà đồ ôm cậu vào lòng mừng yêu :

— Thôi, cậu khan đưng lưng-hung ! Nhón bằng ấy mà còn định ngủ phê đấy hân ? Yên rồi tao bảo chị mày nó đưa đi xem. Chị mày nói nó thế chứ nó đã ở nhà với đấy. Rủ cả cô Hảo đi với cho vui.

Cơm nước xong, Thao thay quần áo, nàng đeo yếm trắng, tua yếm có đeo bùa, mặc quần vải ruộm sồi, áo đồng-lâm và khăn mỏ quạ, thắt lưng mẫu hoa lý có buộc giây sặc-sắc bạc rất chùng. Nàng không quên đeo đôi khuyên vàng mà chỉ những ngày đình đám tết nhất nàng mới gỡ ra. Xong, nàng xin phép bà đồ rồi giắt Nghĩa ra

công. Hai chị em tạt qua nhà bà Bá, đứng ở rìa giậu, Thao gọi :

— Chị Hảo ơi ! Có xin phép bỏ đi xem chèo không ?

Tiếng Hảo reo lên ở bên trong :

— Biết mà ! Thế nào chị cũng rủ em. Em đã mặc quần áo sẵn chờ chị đây. Chị vào trong này cái đã.

— Thôi, vế ! Có đi thì đi ngay, hình như có tiếng trống giáo đầu rồi đấy.

Hảo ăn mặc tương tự Thao, nhưng thân-thể đậm hơn Thao. Ba người vui-vẻ đi.

Tuy trời tối, nhưng đường làng nhán-nhụi rẽ đi. Mưa bụi nên không ướt áo. Gió xuân trảy về liềm-miền trong các sớm cây đèn mù-mờ. Đàn đom-đóm trong ao tối, bay tơi-tả như trông xa một ngày hội hoa-dăng. Tiếng ếch nhái, tiếng các sêu đêm kêu ri-rì, làm cho cái tĩnh mịch được nâng cao lên.

Có tiếng ai đi đặng trước nghe giông-giống tiếng Vũ. Thao ngộp ngừng nửa muốn đi thật nhanh lên, nửa muốn đi thật chậm lại, nhưng nàng cũng bảo Hảo :

— Đi mau lên một tý, Hảo ạ ! Đã giáo đầu rồi đấy.

Ba người cùng đi rào rào, khi đến gần bọn kia, Thao nhận biết đúng là Vũ và hai người bạn bạn sáng. Nàng nghe thấy Vũ nói :

— Con gái làng tôi chả mấy ai là đẹp đâu, chỉ có mỗi một người... Thao cũng lên, nàng biết là Vũ sắp khen nàng đẹp, nên vội vàng nói to với Nghĩa :

— Giá không có Nghĩa thì chị ở nhà chị dệt song mấy chục xuốt với u.

Nghĩa nói luôn :

— Chị dệt ngay cho u đấy ! Chị lại đọc Nhị độ-Mai chứ gì ? Em biết thừa.

Vũ đương nói giờ bỗng im bặt. Chàng né sang bên đường nhường lối cho Thao. Thao cúi mặt xuống, không soi gương nhưng nàng cũng đoán chắc mặt nàng lúc ấy đỏ lắm. Ba chị em

bước thật mau, lẫn vào bóng tối của hai lũy tre, ngọn kết thành một cái công tò-vò cao và dài. Chợt Hào vỗ vai Thao, hỏi khẽ:

— Ai hình như anh Vũ ấy, Thao nhỉ?

Thao cũng đáp khẽ:

— Không biết.

Ngoài hàng hiên độ-tam đình và hai dãy nhà giải vũ, những đàn-bà con gái trong làng ra giốn hàng bán giầu miếng thuốc phong, bán mía, bán bánh trái lặt-vặt ngồi chặm cánh nhau. Trong đình, đám chèo đương đông, vòng trong vòng ngoài chen chúc nhau, bao quanh lấy chỗ đóng trò. Phường chèo Cao-Phượng đương đóng tích Lưu-Bình Dương-Lễ. Trong hai chiếc chiếu giải càn-lan ra giữa đình, đương cảnh tràng học bổng biển ra cảnh tràng thi, đương đình quan Tri huyện bổng biển ra chốn khuê phòng, nàng Châu Long thay chông nuôi bạn, mà *sáng giảng giải chiếu hai hàng, bên anh đọc sách bên nàng quay tơ*. Cách một chiếc quạt, người ta coi như cách một bước trong, coi như cách qua sân nghìn dặm, đập chiếc roi vào chân mà người ta coi như vó câu rong ruổi dặm trường. Thì vẫn thế: nàng Chiêu Quân đi ba bước đã qua cửa Nhạn môn, Vương thúy Kiều than vãn có mấy câu mà đã trải mười lăm quan, Vương cái oan tầy đình của tiều Kinh Tâm chỉ xảy ra trong năm luân lạc, ngàn người mà t'ì.

Hào, Thao và Nghĩa ngồi cùng hàng với các cô gái trong làng. Các cô rờ khăn giầu đưa m'ì nhau ăn. Mỗi cô nào cũng đỏ như son tầu, môi cô nào cũng sắp cười. Thao đưa mắt lướt để tìm cho thấy Vũ. Khi gặp cái nhìn của Vũ thì hai tia mắt bắt lấy nhau. Họ nhìn nhau say-sưa, họ nhìn nhau bên lên. Họ nhìn nhau như để nói thắm với nhau một lời yêu dấu. Họ nhìn nhau để rồi cúi xuống, và để lại ngửng lên nhìn nhau.

Đào Nhâm sấm vai Châu Long, vợ ba Dương Lễ, khéo léo quá! Khiến Thao nghĩ đến những người vợ đảm-dang, chung thủy với chồng. Trong thâm tâm nàng cũng muốn có một người chồng để được đảm-dang chung thủy như thế. Người chồng ấy là ai? Người chồng ấy là ai thì nàng cũng muốn biết rồi. Lòng xuân của các cô thôn nữ bao giờ cũng tươi như mùa

mùa của giới. Toàn một màu hy-vọng cũng như toàn một màu xanh. Người ta chỉ biết phụng dưỡng cha mẹ, giầy-bảo đàn em, chăm chỉ công việc và thương yêu nhau.

Cuối canh ba, đám chèo tan. Người đi xem ào ra sân đình, rồi tản-má' giở về c'c nhà. Trong mưa xuân khuya, hơi lạnh nổi bông-bệnh. Thao giắt em, cùng Hào ra đến công đình, nàng còn đứng lại, không có ai mà đợi chờ, nhưng hình như nàng có ý đợi, chờ ai. Nàng trùng-trình hỏi em:

— Nghĩa đã buồn ngủ chưa?

Nghĩa đáp:

— Già em xem đến sáng cũng được.

Hào hỏi Nghĩa:

— Thế mai lấy sức đâu mà đi học?

— Mai chủ-nhật kia mà.

Đương lúc ấy, Vũ với hai người bạn hốt hoảng ở trong đình đi ra, như tìm tòi ai. Khi trông thấy Thao thì Vũ bỗng dừng lại, nói khẽ:

— Đây rồi.

Một người hỏi:

— Anh tìm ai thế?

Vũ đáp luống cuống:

— Tôi...tưởng đánh rơi mất cái chìa khóa.

Bọn Thao đi trước, bọn Vũ đi sau. Thao để ý nghe rõ câu truyện của Vũ. Bọn Vũ bàn nhau về tích hát. Chàng thốt ra một câu làm Thao cảm động:

— Biết rồi mình có lấy được người vợ như Châu Long không?

Trên đường về, Thao lần lần đắm những đức hạnh của mình so-sánh xem có thể được như nàng Châu-Long? Thao vui mừng khi nhận thấy mẫu như nàng Châu-Long cũng không có gì là khó-khăn cho lắm.

Mưa xuân khuya chấm từng chấm lạnh và nhỏ như đầu tăm lên da mặt, Thao lấy vạt áo lau cho khô, rồi sung-sướng, nàng nắm chặt lấy tay em.

Hào, bảo Thao :

— Anh Vũ đi sau chúng mình đây, Thao ạ !

Thao làm bộ ngạc nhiên :

— Thế à ?

Tiếng trống cầm canh nổi lên từ huyện lỵ, cùng với tiếng gõ gậy sang canh, mau thưa, xua gần. Trong đêm đen tối, nghe tiếng gõ sôn sao ấy, ta như trông thấy những chiếc mào cắt đỏ.

Thao ngừng lại bên quán ngói, đề bịt lại chiếc khăn đội đầu.

IV

Đêm sau

Làng chưa chèo, nhưng đèn đóm đã sáng trưng cả trong đình. Những cô hàng bán giầu nước mỗi lúc nào cũng đỏ vì giầu cau tươi. Làm sao tôi cứ muốn nói đến cặp môi đỏ của các cô ? Bởi vì mỗi các cô lúc nào cũng đỏ vì giầu cau tươi. Các cậu con trai làng lân cận, đi đi lại lại rợp cả đình. Đàn bà trẻ con ngồi túm năm tụm ba từng hàng nước họ ăn quà và nhai giầu. Trong buồng trò đào Nhâm đang đánh phễu và kẻ môi. Vũ đứng nói chuyện với kép Sáu Thanh, bên cạnh chiếc tủ mũ măng và giáo mác,

— Tôi nay đóng trò gì thế bác ?

— Chưa biết làng cho đóng gì ?

— Tôi, tôi chỉ muốn làng đóng trò gì có hai người rất thương yêu nhau, nhưng đừng phải khổ bao giờ... Tôi trông thấy họ khổ tôi thương lắm !

Kép Sáu Thanh vừa hút thuốc lá phì-phèo vừa nói :

— Trò gì cũng phải có đủ trung hiếu tiết nghĩa mới vui.

Vũ bật cười, quay sang nói với Nhâm :

— Cô Nhâm hôm nay trông đẹp quá ! Đẹp nhất đám đây.

Vũ chưa nói dứt câu thì Thao và Hào vừa chọt đi qua. Thao nghe rõ câu Vũ khen đào Nhâm, tự nhiên nàng thấy khó chịu. Máu ghen nóng lên y như người vợ bất được chồng ngoại tình. Nàng khẽ bảo Hào :

— Cô Nhâm trông đẹp nhất đám đây chị nhỉ ?

Hào vô tình đáp :

— Chưa đẹp. Đẹp thế nào bằng chị được !

Hai người đứng lại, cách Vũ không xa, Thao nói dần từng tiếng, cốt để Vũ nghe tiếng :

— Thế mà giai làng ta khỏi người mê đấy.

Hào cười, nói khẽ :

— Chị ghen với cô Nhâm à ?

Thao đẩy nẩy :

— Chị này nói truyện đến hay !

Vũ thì hồi hận và lo sợ quá ! Chàng biết thế nào Thao cũng nghe thấy câu chàng khen Nhâm ban nãy. Mà chàng lại không nghe rõ câu truyện của hai người. Chàng muốn chạy ngay đến với Thao, đề phân vua, đề xin lỗi nhưng không thể được rồi ! Chỗ nghìn mắt nghìn tai này... Chàng đứng thừ người ra chưa sót, mình lại càu với mình.

Vừa lúc ấy, giữa đình, ông lý đương thứ đã thẳng gân tay nện vào mặt trống cái. Tất cả các thanh âm của phường chèo kêu rình lên. Người đi xem vội vàng chanch nhau vào trước đề sí chỗ. Nhưng vòng trong thì ngồi, những vòng ngoài thì đứng, ồn ào. Trẻ con chen nhau kêu chí chóe.

Bỗng tiếng trống và mọi tiếng âm nhạc im bật.

Mọi người cũng im bật để đợi chờ.

Đào Nhâm từ trong buồng trò, mở chiếc màn điều bước ra. Nhâm mặc áo cài khuy, mầu hồng. Hai tay nâng chiếc quạt lên ngang mày, khẽ cúi đầu chào, rồi sòe chiếc quạt che miệng mà hát theo nhịp hò :

Nay mừng vận mở ... thái hòa

Sau một bài hát chúc mừng dân làng được đủ phú quý thọ khang ninh, thì cô chuyển sang giáo đầu. Người ta nghe thấy những câu như : *Có nhà Viên Ngoại họ Vương... Đi mua người ở Bắc Kinh đưa về... Ít nhiều người bảo nhau hoặc nói bằng quơ :*

— Lại Kim vân Kiều.

Hào cũng bảo Thao :

— Lại Kim vân Kiều, chị ạ !

Thao lơ đãng trả lời :

— Kiều à ? Chị !

— Chị không nghe thấy à ?

— Nghe thấy gì ?

Hào tròn hai mắt nhìn Thao như nhìn một người lạ, rồi cười ngặt nghẽo :

— Làm sao mà ngây ra như chúa tàu nghe kèn thố ? Chị mà ngủ đấy à ?

Thao cũng cười theo mà không đáp.

Thật ra lúc ấy Thao đang buồn vì câu khen của Vũ về Nhâm mà nàng không biết là câu khen đùa. Anh chàng Vũ thấy áy náy quá, chỉ sợ Thao giận mình.

Lại Kim vân Kiều thì lại, có anh hề vác cuốc đi tảo mộ, lại có tiểu đồng mang túi đàn cặp sách theo chàng áo xanh. Lại có cậu Vương Quan bé bằng ngón tay út, cô Thúy Vân già hơn cô Thúy Kiều. Lại có thằng bán tơ trông bất nhân ra mặt, lại có gã mài râu nhân nhụi hời ra mới biết là chàng Sở Khanh. Lại có đủ bằng ấy người, bằng ấy câu tình tự, bằng ấy câu pha trò như năm ngoái, như năm kia, như tất cả mọi năm về trước hội chèo Cao Phương đóng tích Kim vân Kiều.

Ánh đèn ba giấy treo cao ở giữa đình, loe tia sáng ra ngoài, làm trắng những bụi mưa rơi xuống sân đình.

Có Hào ngồi sát bên, nên Thao không dám nhìn Vũ mấy. Vũ nàng cũng hơi mất lòng về Vũ nữa. Khiến Vũ băn khoăn, chàng xem chèo không thấy vui. Những câu pha trò ý nhị của những anh hề nhỏ mặt không làm cho chàng cười như mọi khi. Sở dĩ chàng còn đứng xem là muốn đợi may ra có cơ hội nào để được phân trần cùng Thao.

Chả có cơ hội nào tốt đến với chàng cả.

Đến khi tan chèo, Vũ đứng sẵn ở ngoài cổng đình để đợi Thao. Thao và Hào đi qua trước mặt chàng, chàng đành hắng lên để Thao nhận ra mình. Nhưng Thao cứ thản nhiên đi. Tất cả những

luân lý, phong tục của chốn dân quê thuần hậu không cho phép người con gái ấy đứng lại lúc bấy giờ.

Không mấy khi Vũ thấy lòng ngao ngán như lúc ấy.

Tối giờ và mưa lất phất. Thao và Hào đi sát vào nhau, nắm lấy tay nhau.

— Hào ạ ! Về nhà Thao ngủ nhé ?

— U tôi mắng chết.

— Không, biết ngủ bên tôi, bà ch. ỗ mắng đâu.

Trầm ngâm một lát, Thao lại nói :

— Đem về rầy mà vẫn còn lạnh đấy chị ạ !

Hào đáp lại câu trước :

— Thôi chị cho em về, mai có thợ đưa cỗ

Thao vợ vẫn theo đuôi một ý nghĩ :

— Kề ơ Nhâm cũng chả có gì là đẹp Hào nhỉ !

V

Còn tối nay nữa là làng già đám. Mai người ta sẽ đóng cửa đình lại, cuốn cờ đại vào, để đến sang năm lại rở ra trong mấy ngày có hoa soạn tím rụng rơi bời, và mưa xuân bay nghiêng nghiêng.

Hào sang nhà Thao từ nửa hôm, ngồi dệt cửu hộ bà đồ. Ngoài trời mưa mưa, trong nhà, hai cô gái nồn-nà ngồi trên hai đường cửu lụa, tay đưa thoi mà miệng nói cười với nhau luôn miệng. Thỉnh-thoảng hai người mới dừng lại, khi nào dứt một sợi tơ, quần vào trục những chỗ lụa đã dệt, hoặc bôi mỡ vào gơ cho trơn, hay thay xuất mới vào lòng thoi. Bà đồ ra vườn hái giầu-khنگ vào tằm cho hai cô ăn mà nói :

— Mời cô Hào ở đây ăn cơm với em nó, rồi tối chị em đưa nhau đi xem một thề cho vui.

Thao cũng nói :

— Phải đấy ! Chị ở đây ăn cơm với em. Hôm nay có phần việc làng.

Bà đồ nói đỡ :

— Rõ ! Phần việc làng thì hôm nay nhà ai không có ? Nhưng đây với bên ấy cũng như một nhà. Em nó sang bên ấy bà vẫn bắt ăn cơm luôn đấy thôi.

Hảo nhận lời nói đùa :

— Bà cứ cho ăn cơm rồi chiều nào cháu nững sang quấy bà cho mà xem !

Thao thôi không dặt nữa, ra khỏi đường cửi. Nàng đi lấy gạo mang ra ao mà vo. Trời đầy mây trắng đục nên giới diu diu mưa xuân lấm-tấm không làm rõ nổi mặt ao, nước ao vẫn trong veo và lặng tờ. Có vài chiếc lá tre khô sác đứng im trên mặt nước như những chiếc thuyền con khi đã cắm sào. Thao đứng thẳng người trên chiếc cầu tre bắc soài ra khỏi bờ, bóng nàng in xuống trọn vẹn. Nàng ngước mắt lên nhìn trên cao, vì thoáng thấy có bóng gì trắng-trắng lướt qua đầu. À ! đó là hai con cò trắng bay từ sớm đầu-đông, sang sớm điểm hát.

Thao ngồi xuống vo gạo, mặt ao vỡ ra từng vòng tròn, nước sóng-sánh cả vào bờ khoai dại quanh ao, lá xanh như những chiếc tàn xanh tí hon. Nước gạo theo rả chảy ra trắng lơ lơ như sữa làm. Thao nghĩ đến những vết rả của các bà có con mọn. Ừ ! già dần bà không có vú thì lấy gì mà nuôi con ?

nàng nghĩ ngay đến Vũ

Chợt

lên khỏi cầu ao, ngượng ngịu như người vừa nói hớ một câu gì đồng-danh.

Mưa xuân vẫn lấm-tấm, không làm rõ nổi mặt bề nước. Thao đang nấu cơm trong bếp, chợt nghe thấy tiếng Nghia đi học về nói ở trên nhà :

— Nay anh Vũ anh ấy đèo xe đạp con, u ạ !

Bà đồ hỏi :

— Thế à ? Anh ấy gặp mây ở đâu ? Anh ấy đi tỉnh về gặp con ở cầu Sắt, thế nên con mới vô sớm đấy chứ ! Anh ấy lại hỏi thăm u có mạnh khỏe không ?

Bà thông-thả hỏi :

— Thế mà bảo anh ấy làm sao ?

— Con cảm ơn anh ấy chứ còn sao nữa.

Hảo và bà đồ đều cười thành tiếng. Trong bếp Thao mỉm cười, tự nhiên nàng thấy sung-sướng, nàng ngồi xê ra một ít và nói một mình :

— Ngồi gần lửa nóng rất cổ mặt.

Muốn mọi người nhớ đến mình lúc ấy, Thao nói to lên :

— Quái ! Cơm mới chả sòi, cái nồi này cơm chấu ?

Bà đồ hướng xuống bếp, bảo Thao :

— Con gái con lúa ! Đun có nồi cơm mà cũng nóng này điên cuồng lên. Ngộ đến lúc lấy chõng, vũ nhà người ta rồi cứ thế ! !

Bà lại quay sang hỏi Hảo :

À ! Thế nào đấy cô Hảo ? Đã có cô nào "chạm ngõ" chưa ?

Hảo cười, đáp thật nhanh :

— T.ư.a bà chưa đấy ạ !

Bà đồ cũng cười theo :

— Hay có muốn lấy cậu Vũ tôi đánh tiếng cho ? Gớm ! Cậu ấy kén mãi đấy ! Ông Chánh bên Xưa gọi gì con gái cho, cũng không, Ông Hàn Chi gọi gì con gái cho, cũng không...

Hảo đáp thừa thừa :

— Cháu thà... ai người ta thêm lấy !

Bà đồ nghiến-trang lại :

— Hử ! Phải duyên phải số nhau thì biết đâu được ? Cậu ta hiền-lành từ-tể đứng đầu nhất làng đấy.

— Rồi bà lại cười :

— Nói đùa chứ ! Cô Hảo với cậu Vũ mà lấy nhau thì thật là đẹp đôi !

Hảo thẹn quá ! Chạy ù xuống bếp với Thao.

Trong bếp hơi tối, vì cơm đã vùi, lửa lại tắt. Thao vừa lau mặt vừa nói :

— Hào thổi hộp lửa lên cho sáng. Khói nó vào mắt mình, cay cay là!

Khi lửa đã cháy. Thao nhìn Hào tần ngần:

— Không! giá em lấy anh Vũ thì thật là đáng.

Hào vỗ nhẹ vào vai Thao:

— Thôi đi cô! Hay Thao có muốn lấy đồ Hào bảo anh ấy cho.

Thao hỏi vội:

— Ai bảo chị là em muốn lấy?

Lão mỉm cười:

— Người ta hỏi có muốn lấy không, chứ ai bảo là mình muốn.

Thao yên tâm, bảo Hào:

— À này! Đến phiên chợ Gôi này ta đi mua mấy vòng tam nuôi chung nhé?

Hào gật đầu:

— Ừ! mà giấu đạo này cũng dễ chạy.

Thao tiếp:

— Hai chúng mình chạy giấu thì chả lo tâm đối. Cứ giấu quanh làng ta cũng thừa nuôi năm sáu vòng tam.

Tuy nói lãng sang truyện khác, song Thao vẫn được câu truyện ban này đã làm cho nàng phải kháo. Chưa quên biết là câu truyện đùa, vậy mà không hiểu tại sao khi thấy bà đồ ghép Vũ vào với Hào nàng lại khóc? Hình như túi cho nàng lắm thì khải! Thao thấy hình như mình bị lỡ làng.

Vô phần Hào, trước kia cô không hề nghĩ đến việc lấy Vũ. Tự nhiên hôm nay bà đồ đã làm cho cô phải thắc mắc. Giá bây giờ Vũ mượn mũi đến hỏi cô, thì cô có nên nhận như không?

Thân gái như hạt mưa sa...
Ngoài sân mưa xuân vẫn sa...
Trong ánh lửa, Thao và Hào, vô tình, hai người đã mở chung một tâm chông.

Có tiếng động bát đĩa bên hàng xóm, Thao giật mình:

— Chết chưa! Đề em mượn cơm ăn rồi còn đi xem chứ!

Đêm ấy phùng chèo Cao-Phượng đóng tích Nhị độ mai. Thao và Vũ vẫn không có cơ hội đề nói với nhau một lời. Hai người lại chỉ nhìn nhau, nhưng lần này cái nhìn có chứa đựng một sự ly biệt, một ít nước mắt. Đêm gần dần về mối buồn của hai người dài dần. Cho đến lúc Mai Sinh và Xuân Sinh cùng thi đỗ đại khoa, các sĩ tử đón đường bẻ gươm áo Lư kỷ, hai chàng cùng vinh quy bái tổ, Mai Sinh kết nghĩa đá vàng cùng Hạnh Nguyên thì người ta bỗng trông tan chèo. Trong cái lộn sộn của đám chèo tan, lòng Thao thấy nao lên vì buồn. Nàng thờ dài, nhìn Vũ một lần nữa, bất gặp Vũ cũng đang nhìn mình.

Ra khỏi đình, mưa xuân và gió xuân làm nhẹ bớt nỗi thồn thức của Thao. Mỗi buổi đi dạo lại. Nàng lấy khăn giũ đưa cho Hào một miếng, mình ăn một miếng. Hai người lặng lẽ đi bên nhau.

Ngang đường Thao bỗng bảo Hào:

— Sao đêm nay tự nhiên mình thấy buồn quá!

Hào cười đáp:

— Việc gì mà buồn! Có buồn bằng Hạnh Nguyên công Hồ không?

Thao nắm chặt lấy tay Hào:

— Ừ! Cái lúc Hạnh Nguyên công Hồ ấy sao mà thảm thế!

Giá em là Hạnh Nguyên thì em khổ lắm! Em chết ngay

Hào nói đùa:

— Bây giờ thì làm gì có Mai Sinh.

Thao nghĩ ngay đến Vũ. Vũ có thể là Mai Sinh được lắm

chứ! Sao lại không? Nhưng Thao cũng đáp:

— Ừ! Bây giờ thì làm gì có Mai Sinh.

Lâu lâu nàng lại nói:

— Xem chèo chẳng thấy vui chỉ thấy buồn. Đêm nay là đêm cuối cùng rồi! Biết bao giờ...

Hào thật thà đáp:

-- Đến sang năm lại chèo, lại xem.

Thao lặng lẽ đưa tay vuốt những sợi tóc rũ lòa xòa xuống

trán và má. Trong óc nàng òn lại những dáng điệu, những lời tình tự của Mai Sinh và Hạnh Nguyên lúc biệt nhau ở Lợn nhạn dài. Nhiều giọt mưa nhỏ đọng lại trên lá tre, thành từng giọt mưa lớn. Vừa lúc hai người đi qua, cơn gió cũng đi qua, những hạt mưa rung xuống rào rào, làm ướt cả hai gò má Thao Nàng đưa vật ẻo lên má tưởng chừng như mình vừa khóc để tiễn đưa ai về đâu xa.

VI

Sáng hôm sau, mưa xuân vẫn mưa, gió xuân vẫn làm rung nhũ hoa soan tím xuống đường làng, xuống khắp mọi nhà trong xóm. Hội chèo Cao-Phượng về qua ngõ nhà Thao. Thao đang hái giầu không ở ngoài vườn, giầu giầu được mưa luôn, lá xanh ròn tốt lợp. Mắt Thao đắm đắm nhìn, tay Thao rón rén hái từng lá trông như trẻ con bắt chuồn-chuồn. Màu xanh của lá ăn vào da tay, da một nắng, đương là màu trắng ngà bỗng biến ra màu sứt cổ men xanh. Khi thấy hội chèo đi qua, rằng bỗng hốt hoảng như người sợ hãi. Nhớ vừa để mất một vật gì. Biết rằng hội chèo đã về, lòng đã già đắm, gờ làm sao được? Vậy mà cô cũng ngao-ngán, coi như họ đem cả mùa xuân đi. Không, mùa xuân còn đây, mưa xuân còn đây! Nhưng gặp nhau làm sao?

Sau mấy ngày đình đám tung-bồng, làng Thiện-Vĩnh lại trở về với cái tĩnh-mạc của cuộc sống thường ngày, lại êm ả, lại đều đều. Họ lại giồng giầu, lại cấy tằm, lại dệt lụa. Giầu hái lá rồi lá giầu lại này, cấy giầu cần người ta đến lại mọc lên những mầm giầu non. Tằm ăn hai, ăn ba rồi ăn rồi, rồi tằm chín, tằm đỏ làm giầu cho người ta tằm. Màu vàng của tơ tằm, màu đỏ của má gái non cho cười, màu trắng của tóc bà già quay tơ, những màu sắc ấy đang yêu cầu? Có ai nghe thấy tiếng lòng của một cô thôn nữ đang xuân? Hội chèo có lẽ đã đi xa lắm, vậy mà Thao cứ đứng nguyên ở vườn mà nghĩ ngợi của vợ, đến nỗi đánh rơi cả những lá giầu

đi hái, nàng vội vàng cúi xuống nhặt mà lòng rộn lên bao nhớ tiếc. Tưởng đến những đêm hôm qua, đêm hôm kia, rõ ràng *'sông kia có lạ gì cầu, đôi ta có lạ gì nhau mà nhìn?'* Nào có ai lạ gì nhau? Vậy mà cứ muốn nhìn nhau. Người ta chỉ nhìn nhau khi người ta quen nhau. Nhất là khi nào người ta yêu nhau.

Mùi hoa cau thơm ngát bỗng thoảng đến, làm Thao say say ngây ngây, nàng ngước mắt nhìn lên. Từng chùm hoa cau vừa thoát khỏi cái bọc bèn, nở tung ra, trinh tiết, ngon lành ngoan ngoan, màu trắng nõn như màu gạo nếp thơm già kỹ. Lòng Thao thấy thêm buồn lâng lâng, nàng có cái ước ao được ôm chặt chùm hoa cau ấy vào ngực, áp sát vào má, hoặc được gối lên đầu giường ngủ của mình.

Nàng có biết đâu rằng tâm hồn mình cũng trinh trắng, cũng thơm, cũng đẹp như chùm hoa cau mới nở.

— Làm gì ngoài vườn mà lâu thế con?

Nghe tiếng bà đỡ hỏi, Thao nhè nhẹ đi vào mà thưa:

— Cau nhà ta năm nay bói đều quá u ạ!

ĐOẠN THỨ HAI

I

Thao dậy sớm lắm, nàng khẽ dùng mình vì thấy lạnh. Trời tờ mờ, trông hơi rõ những cây ngoài vườn, những cây ấy như dương mờ dần lá ra để đón một buổi sáng êm đẹp. Mưa ngai ngai hay như còn ngái ngái. Đứng trước bèn thì thò, Thao gỡ tóc, tóc nàng dài thướt thướt, mềm như lụa, đen như than, nàng không phải dùng dẹt cóc. Vừa vén tóc Thao vừa nhớ đến câu ca dao: *'Tiếc thay da trắng tóc dài, bác mẹ gả bán cho người dân ngu.'* Da nàng trắng, tóc nàng dài, mà bác mẹ chả biết co gả bán cho người dân ngu không? Không, người ấy không dân ngu đâu, người ấy là một người thông minh giỏi giang, người ấy là một người đáng yêu... một người chớ sợ đáng... Trời ơi! Nếu nàng lấy được người ấy...

Giờ tang tảng sáng, Thao đã trông rõ thấy những bông hoa mầu đơn đỏ tím còn ướt át những sương là sương. Lòng nàng cũng tươi lên, và ướt những cảm giác vui vẻ. Nàng hát nhỏ:

Mẫu đơn nở cạnh nhà thờ.

Đôi ta trình tiết đợi chờ lấy nhau.

Một tiếng gà sổng trong chuồng gáy to, nàng nghe rõ cả cái giọng khàn khàn từ cổ họng nó đưa ra, làm nàng chợt tỉnh một giấc mơ đẹp. Còn gì nữa mà chả gọi là mơ? Nào Vũ đã nói với nàng một câu gì? Một câu gì gần bĩ? Nếu hai người có yêu nhau chẳng gì qua cũng chỉ yêu nhau bằng mắt mà thôi. Hai bên, cha mẹ đã tuổi mười, giao ước gì đâu? Họ hàng làng nước đã ai gả một miếng giầu cau tươi chặm ngó.

Thao hơi e ngại, bởi câu chuyện Vũ với nàng chưa bước hơn lên một bước nào. Tình của hai người vẫn kín như búp đung tằm. Muốn mua đuổi những ý nghĩ quanh quẩn, nàng lấy khăn ra so rửa mặt. Nước mát làm nàng tỉnh táo, nàng mỉm cười một mình tự cho những sự nghĩ ngợi ban nãy là về phần giấc ngủ, trong giấc ngủ thì ai cấm được người ta mơ nhiều? Ai cấm được người ta mơ. Nàng mơ thế còn là ít đó. Mà nàng mơ đến Vũ thì là sự dĩ nhiên rồi.

Đoạn nàng vào lấy ít thóc cho gà ra giữa sân. Tất cả gà nhón bé mẹ con đã biết hiệu, mãi mãi một một chạy đến quanh nàng như người ta hội lại khi thấy phượng chào giống trống giáo đầu. Con nào cũng nghiêng cổ lên kêu, như van xin, như đòi quyền. Thao nhẹ nhàng rải thóc ra chung quanh, chúng tranh nhau mà mổ lấy mồi dè. Khác gì một đàn phượng hoàng đất đương tập dượt của một nàng tiên trước cửa động đào. Thao đưa mắt nhìn từ nhìn chúng nó, và bảo ban chúng như bảo ban đàn em:

— Ăn thì ăn đừng đánh nhau chí chóc! Con nào mổ mổ quắp ăn mau lên không chúng nó ăn hết bây giờ! Đàn con con nó mổ quắp kia đã chum-chúm đuôi tôm rồi mẹ con lại sắp sửa mổ nhau. Cô à này rồi nuôi con khéo lắm đấy, dừ như quạ thế, cô à sự điều hậu nó bắt con dân. Ăn thì ăn mà ăn, cứ keng-kéc rầm rầm. Cô lại muốn

lên ở đây hẳn? Còn anh chị này nữa, cứ bám riết lấy nhau, cơ lại phải lòng...

Đến chỗ ấy bỗng nàng ngừng lại, nên cười ngượng ngịu. Nàng phảng-phất thấy hình-dáng Vũ. Máu vàng gợn đỏ trong khi giờ từ từ sáng bạch.

Trong nhà Nghĩa lấy sách ra ngồi bên cửa sổ học bài.
— Chị Thao ơi!

Nghe biết tiếng Hảo, Thao chạy ra cổng đón bạn. Hảo vui-vẻ hỏi:

— Tâm ngủ đã dậy chưa?

Thao cũng vui-vẻ đáp:

— Dậy từ đêm hôm qua rồi.

— Thế nay phải đi mua giầu chứ?

— Vâng, em cũng nghĩ thế.

Bà đồ đã dậy, đương hong tơ ướt bên chái nhà thờ, nói với Hảo:

— Cô Hảo, chăm quá nhỉ! Tôi tưởng thấy chùa Hương với hội tập-phúc hôm nay.

Hảo nhanh-nhau đáp:

— Thưa bà, năm nay hội hoãn đến cuối tháng, cũng may cho cháu, đương vào dịp bận này, đi hôm nay thì giờ quá! À! Năm nay bà cho chị Thao đi lễ với cháu nhé?

Bà đồ đáp:

— Ấy em nó cũng đòi đi mãi. Tôi mấy năm nay có tuổi, chả đem đầu đến cửa ngài được, thôi thì lấy ngài vạn lạy, ngài cũng đánh chữ đại-số đi cho con cái.

Thao và Hảo vừa đến ao đình thì gặp bà Kép Sương, bà để ra Hai người thấy đến ao đình thì gặp bà Kép Sương, bà để ra Vũ. Tự-nhiên Thao vừa đến ao đình thì gặp bà Kép Sương, bà để ra tính, thấy hai người thì ngượng, lùi lại sau Hảo. Bà Kép vỗm vui

— Hai cô chơi đôi đũa đũa chào trước:

— Thưa bà phép:

Bà Kép nói ngay:

Cháu đi mua giầu đấy ư?

— Tôi hãy vào trong tôi ăn giầu cái đi! Rồi có ít giầu đây, xem thử nào rồi liệu mà hái.

Hai người vâng lời, theo Bà Kép Sương về nhà.

Ông Kép đương ngồi lau lá lan ở ngoài vườn cảnh, thấy bà Kép trở về với hai người con gái thì lấy làm lạ, không hỏi bà:

— Ai đấy nhỉ?

Bà Kép vừa cười vừa nói to, cốt để Thao và Hảo đỡ ngỡ ngàng:

— Chết thật ông này! Người làng người nước mà cũng không biết ai vào với ai. Có Thao và cô Hảo con gái bà Đỗ và bà Ba sống trên đây mà!

Ông Kép đứng lên tươi cười:

— Hai cô vào chơi trong nhà, Tôi phải cái vô-tâm thế đấy! Lắm lúc đi đường có nhiên người chào hỏi mà tôi cũng chẳng nhận được là ai. Đi một lúc mới lại nhớ ra.

Nói rồi ông lại ngồi xuống lau lá lan như thường.

Vũ đương giở học chữ quốc-ngữ ở trên nhà, nghe thấy bà Kép nói đến tên Thao thì giật mình, nổi vui-mừng đến quá, làm người chàng nóng bừng lên. Chàng vội-vàng bảo:

— Thôi cho các em ra chơi, chốc nữa lại vào học.

Vũ toàn chạy ngay xuống dưới nhà để được gặp mặt Thao, nhưng lưỡng-lự mãi, chàng không dám xuống, chàng cứ lẩn-nhẩn ở hồ, lòng hoang-mang.

Còn Thao khi biết phải vào nhà Vũ thì nàng nửa mừng nửa sợ. Nàng muốn quay về, để mình Hảo vào, nhưng quay về làm gì? Quay về thì vô lý. Như vậy vào ngược chết! Nàng muốn gặp Vũ lắm, đến lúc gặp được Vũ thì nàng lại thấy thế này vậy này cùng Hảo theo bà Kép về nhà.

Vũ thấy Hảo hỏi bà Kép:

— Thưa bà nhà ăn giầu, giá bà nuôi lấy mấy miếng tâm.

Và bà Kép trả lời:

— Ấy tôi cũng tính đấy, nhưng phải cái, nhà nghèo người quá! Giá tôi cũng được một cô gái như hai cô thì... sướng sướng! Đây hai cô sơ giầu đi. À! Có Thao năm nay mười mấy tuổi?

Thảo tiếng run và nhỏ của Thao:

— Thưa bà...con mười tám ạ!

Kép: Vũ sung sướng, quên cả thận, chạy vội xuống nhà hỏi bà:

— Thưa u nay là mấy nhỉ?

Rồi cậu gật đầu chào Thao và Hảo.

Họ đã được nhìn nhau, tuy chỉ nhìn nhau một giây. Một giây ấy đã cho họ hưởng được tất cả cái mênh-mông của đời nhân sau bao năm xa cách, ngẫu-nhiên mà gặp nhau.

Thao và Hảo ăn giầu uống nước song thì xin phép bà Kép ra vườn hái giầu. Vườn giầu thừa, lá xanh mướt. Mưa xuân, nhỏ quá! nhìn kỹ mới biết là mưa. Thao nhìn quanh một lượt không thấy ai dòm ngó mới yên tâm mà hái giầu.

Nón trưa, mưa vừa thì lúc nào giới cũng êm nhẹ như buổi sáng. Thao và Hảo hái giầu xong, chào ông Kép mà về. Đến công, gặp Vũ đứng ở đấy. Ba người chào nhau nho nhỏ. Đi được một quãng, không đứng được, Thao quay trở lại, thấy Vũ đang đắm-dắm nhìn mình. Hai người thốt cười với nhau một tiếng.

Giới hôm nay sao mà đẹp hơn mọi ngày? Dâu-dâm bụi hoa đỏ hơn ban sáng. Nước ao trong và da giới xanh. Đường cát được mưa đông lại; những chân người qua in rõ cả quần áo. Và có hai con chim cu gáy mỗi con kêu trên một ngọn tre cao, gáy nhạt nhạt. Hay là phải lòng nhau? (phát tiếng nhau thì đứng hơn) anh thì đem mãi một tiếng cu-cu-cu, để họa thanh một bài thơ bình-thanh, độc vận. Hay là một chuồng hai láng giềng mà dài bằng một buổi trưa một mùa xuân.

Thấy Thao mỉm cười một mình Hảo hỏi:

— Chị cười gì vậy?

Thao nhìn Hảo, tưởng Hảo đoán được lòng mình, khi thấy Hảo nhìn mình nàng đáp:

— Không, em nghĩ đến câu pha trò của phường chèo hôm nọ. Mưa xuân nhỏ quá! nhìn kỹ mới biết là mưa.

II

Mong một chơi cửa chơi nhà,
Mong hai chơi diêm, mong ba chơi đình.
Mong bốn chơi chợ Quả-Linh.
Mong năm chơi Trình, mong sáu non Gôi.
Cách ngày mong bảy mà thôi.

Bước sang mong tám đi chơi chợ Viềng
Chợ Viềng một năm mới có một phiên,
Cái nón em đội cũng tiền anh mua.

Thao vừa đội mũ vừa hát mấy ngày tết của vùng này. chợt nàng quay nhìn qua cửa tò vò, thấy bóng Vũ đi qua. Mưa xuân bời bời, Vũ che ô bước mau, chàng nhìn vào nhà Thao, không thấy Thao, nhưng chàng không dừng lại. Thao cảm động, dừng thôi không dặt nữa, nàng thấy thương hại Vũ. Từ hôm mưa giông gặp Vũ đến nay, không mấy hôm là Vũ không đi qua nhà Thao mà không hôm nào là hai người được nhìn ra nhau.

Thao thở dài đứng lên, nói với bà đồ đương dặt đường cửi bên kia:

U ạ! Con sang bên chị Hảo tý nhé!

Bà đồ vừa dặt vừa hỏi con:

— Sang làm gì, con?

— Ban sáng chị ấy bảo con sang chị ấy hỏi gì ấy mà.

— Ủ, có đi thì lấy nón mà đi.

Lúc ấy Thao thấy nóng lòng nóng ruột, nàng muốn gặp mặt bạn để được nói một câu gì, chưa biết là câu gì, nhưng nàng thấy cần phải nói, phải kể-lẽ, phải tâm sự. Nàng đội nón ra cổng.

Mưa xuân bời bời.

Thao cầm cúi bước mau.

Sang đến nhà Hảo, thấy Hảo đang ngồi trong buồng khâu áo, nàng bước vào.

— Bà đâu?

— U tôi sang Vân. Chị tôi chả ở cử mà.

— Cháu gái hay cháu gái?

— Cháu gái.

Thao vui mừng hôn-nhiên:

— O. Thích nhỉ

Hảo nhìn Thao, cười:

— Thao muốn có con lắm à? Lấy chồng đi!

Thao không đáp, tay mân mê cuộn chỉ, nàng nghĩ đến Vũ.

một lát nàng bảo Hảo:

— Ủ, giá hai đứa chúng mình, một đứa đi lấy chồng thì buồn nhỉ?

— Việc gì mà buồn.

— Chả được có nhau luôn nữa.

— Thì đã có chồng. Có chồng rồi quên hết các bạn.

— Ủ, Kề con gái tại mình tệ thật đấy. Quên cả nhà nữa

chứ lại!

— Vậy mà các cụ cứ mong chúng mình đi lấy chồng.

— Thì làm cha mẹ ai chả muốn cho con yên phận.

Hai người lặng im giây lâu... cùng cảm thấy một nỗi buồn.

không biết tại giờ mưa hay tại câu truyện.

Hôm nay có hai người gái tranh to vương đến truyện chồng con.

— Ch, an giãu đi!

— Mặc em.

Thao vừa nhặt giãu trong cối vừa gọi:

— Hảo ạ!

— Gì?

Thao ngân ngữ:

— ... Giá tối nay có chèo mà đi xem kê cũng đỡ buồn.

— Ủ, kê cũng vui. Thế mà hôm nọ chị bảo đi xem chèo chỉ thấy buồn.

— Nay Hảo ạ?

— Gì?

Thao toan hỏi một câu nhưng thấy ngượng, nàng không dám

hỏi ngay. Hôm nay nàng nghĩ đến Vũ nhiều hơn cả mọi hôm.

— Hào ơi! Thao hỏi thật cơ!

— Thao cứ hỏi.

— Nhưng Hào phải nói thật cơ!

— Ai nói dối Thao bao giờ.

Thao ngồi sát vào gần Hào, ấp úng:

— Hào... Hào đã yêu ai bao giờ chưa?

Hào dừng kim lại:

— Sao Thao lại hỏi câu ấy nhỉ? Hay Thao đã yêu một người nào?

Thao lưỡng cuống:

— Không, không... Em muốn hỏi chị thế cơ mà!

Hào chòng Thao:

— Tất có. Cô giấu tôi rồi!

— Không mà!

— Yêu thì yêu chứ có tội gì, mà phải giấu.

Thao muốn nhân lúc này nói cho Hào biết rõ lòng mình, vậy mà nàng cứ loay quanh mãi, nàng thấy không đủ can đảm nói rõ, tuy Hào và nàng là đôi bạn chí thân, có nói cũng không sao.

— Thật đấy mà! Thao hỏi thật. Hào đã yêu ai bao giờ chưa?

Hào cố tình chòng Thao nên không đáp thẳng vào câu hỏi:

— Úi chà! Hỏi đồ người ta đấy! Lòng mình có thể nào thì mới nghĩ cho người khác thế. Thao yêu ai nào? Con giai làng ta nhé?

Yên Hào kể cho mà nghe! Anh Vũ này!

Thao vội vàng bịt miệng Hào:

— Em lấy chị.

Ngoài vườn mưa xuân bời bời, hoa bưởi, hoa cam rụng trắng cả vườn.

III

Đi chợ Cầu Ngang về, Thao giẽ xuống con đường cát nhỏ vào làng, lũy tre được gió rung lên như chào đón. Mưa dịu dịu bay, mưa dịu dịu như cơn mưa trong một giấc mộng vàng. Lòng Thao cũng dịu dịu như giờ mưa. Nàng mơ màng đến một cái gì tươi đẹp lắm.

Mơ màng làm ngẫu đường đi. Thao về đến cổng nhà lúc nào không biết. Nghĩa đã đi học về, chạy ra đón chị:

— Thế nào? Chị có mua quà cho em không?

Thao cười:

— Ấy chết! Đã đi học mà còn đòi ăn quà.

— Thế hễ đi học thì không được ăn quà à?

Bà đồ đứng ở hiên nhà thờ nhìn Thao lâu lắm. Mặt bà dưng dưng lệ, bà quay đi nơi khác. Bà như vừa có chuyện gì buồn.

Thao hạ thúng xuống, đưa bánh cho Nghĩa và sắp những đồ lễ ra ngoài. Nàng gọi mẹ:

— U ơi! Nhà ăn cơm chưa?

Bà đồ đi xuống, giả lời:

— Còn đợi con về ăn một thế.

— Đợi làm gì. Con ăn sao cũng được mà. À này! U à! Lạ hôm nay bán được giá lắm.

Bà đồ lơ đãng trả lời:

— Thế à!

Khi ăn cơm xong, Nghĩa đã đi học. Bà đồ ngồi tằm giầu ở trên phản, gọi Thao đến bên mà bảo:

— Con ạ! U muốn nói với con câu chuyện này.

Thấy nét nghiêm trang của bà đồ, Thao biết ngay là chuyện quan trọng, nên im lặng ngồi nghe.

Bà đồ nhìn Thao:

— Hôm nay bà Kép Sương sang chơi nhà ta...

Nghe đến tên bà Kép Sương, mặt Thao đỏ lên. Thoáng cái, nàng đoán được câu chuyện bà đồ muốn nói với nàng. Nàng hỏi bộp

— Thưa u, bà Kép đến hỏi gì ạ ?

Bà đỡ dừng lại giây lâu rồi mới nói :

— Bà Kép ngờ ý muốn xin con cho cậu Vũ.

Thao cảm động quá ! Nước mắt chạy quanh, nâng gior tay với lấy cơi giầu, chọn một miếng mà nhai.

Bà đỡ lại thông thả nói :

— U nghĩ rằng con giờ cũng đã trưởng thành, kể cũng nên lo đến chuyện chồng con ử thì vừa. U già rồi bà Kép rằng u bằng lòng, nhưng còn đề hỏi ý con xem sao.

Tuy nói thế nhưng lòng bà rất buồn. Ông đồ mất đã đoạn tang được hơn năm nay. Cả cửa nhà còn ba mẹ con, Thao mà lại đi lấy chồng thì rồi không biết cửa nhà sẽ vắng lạnh đến đâu ? Lòng người mẹ nào mà không bồi ngùi khi nhận lời gả con gái ? Nhưng lòng người mẹ nào mà không muốn cho con cái chóng nên vợ nên chồng ? Bà đã vui mừng nhận lời bà ký Sương, đến khi thấy Thao về chợ, lòng bà buồn rượi... một ngày kia còn đâu thấy bóng đứa con gái nết na thuần thục, đứa con gái xinh đẹp nhất làng, đứa con gái đầu lòng ấy mỗi buổi chợ giờ về cái ngõ tre kia nữa ? Một chiếc giường cũ rồi sẽ treo cao lên sà nhà cho mạng nhện nó chăng. Đêm đêm dệt lụa một mình, quay tơ một mình, cái bóng đơn ấy đổ vào tường rõ l' m.

Bà đỡ nén lòng buồn, tươi cười hỏi Thao :

— Thế ý con làm sao ? Nói cho u biết.

Thao nghẹn ngào không nói được nên lời.

Bà đỡ lại nói.

— Kể nhà người ta là nhà thi lễ, mà Vũ, u xem, là người đứng đắn nhất làng, mà từ từ giới giang đầy chứ; con lấy được người chồng ấy thì u cũng yên tâm.

Thao đưa vạt áo lên lau nước mắt. Nàng sung sướng quá đến khóc. Bao nhiêu mơ ước giờ thành sự thực rồi ! Ai mà không sung sướng khi thành sự thực một ước mơ ? Thì ra ngay hôm Thao và Hào vào mua giầu, bà Kép Sương chợt nảy ra ý muốn hỏi Thao

cho Vũ, bà đem việc ấy ra bàn với ông Kép ông cũng vui lòng, hỏi Vũ thì... khỏi nói ! Vũ cũng sung sướng như Thao bây giờ, song chàng không khóc, đàn ông ít nước mắt, cái đó không hiểu tại sao.

— Thế nào ? Con có bằng lòng hay không ? Nói cho u biết, đề u còn trả lời người ta.

Thao toan giả lời : "Vâng, u nghĩ thế nào thì nghĩ, con cũng xin vâng". Nhưng nàng lại nghĩ đến mẹ, đến em. Nàng thò thức :

— Nhưng... thưa u, u thì già...

Bà đỡ mắng yêu :

Con này đến hay nghĩ lẩn thẩn. U già thì đã làm sao ?

Thao lại thò thức nói :

— Con mà đi ... thì không ai đỡ đần ... Em Nghĩa thì còn đại...

Bà đỡ gạt đi

— Ôi chà ! Khéo nghĩ vẩn ! U chỉ hỏi con có bằng lòng không, đề u giả nhờ người ta. Thế thôi ! Rồi vài năm mới cho người ta lo. Chứ người ta đã cưới ngay đầu mà sợ. Lúc ấy em Nghĩa nó đã lớn, u sẽ chọn cho nó người vợ, nhà cửa lại vui vẻ chán ! Lo gì ;

Dừng lại đề cho thêm vôi vào miếng giầu đương nhai, bà đỡ lại nói tiếp :

— U cứ thấy con yên phận là u mừng rồi. Vậy thế nào ? Con có bằng lòng không.

Đến chỗ này, can đảm lắm Thao mới giả lời mẹ được đúng câu nàng muốn giả nhờ ban nãy.

— Vâng, u nghĩ thế nào thì nghĩ, con cũng xin vâng. Rồi rồi, nàng đứng lên vào buồng. Khi người ta sung-sướng người muốn tìm một chỗ thật vắng vẻ để sung-sướng một mình. Nàng nằm ép má xuống gối mà mơ xa nghĩ gần. Nàng thấy rằng từ nay giờ đi nàng đã là người của Vũ. Đêm này chắc nàng sẽ mơ một giấc mơ đẹp vô cùng !

Vừa lúc ấy Hào đến chơi. Thao toan khoe với Hào, nhưng rồi lại thôi. Nàng chỉ bảo Hào :

— Chúng mình tất mỗi đứa rồi phải lấy một người chồng ! Hào pha trò :

— Giá con gái lấy được nhau thì em bảo nhà sang hỏi chị ngay. Chúng mình mỗi đứa không phải lấy một người chồng chị nhỉ?

ĐOẠN THỨ BA

I

Đêm ba mươi tết năm ấy.

Đêm ba mươi tết năm nào mà chả tối như mực? Cho nên người ta thường có câu ví: «Tối như đêm ba mươi tết».

Mấy hôm nay đã có mưa xuân, bởi立春 từ trung tuần tháng chạp. Không còn gió rét mà chỉ còn gió lạnh, không có mưa dầm nữa mà chỉ có mưa xuân.

Cổ bàn, giẻ lau, quét tước song cửa vào đây, Thao rửa tay, rửa mặt, ngồi thu hình trên phản cát là rửa học sách chương để đợi đến giao thừa. Bà đồ và Nghĩa đã đi ngủ. Nàng ngồi một mình nghĩ một mình. Thỉnh thoảng nàng lại mỉm một nụ cười rất tươi. Người được nghĩ nhiều nhất chắc hẳn phải là Vũ. Từ ngày, hai nhà nhận nhời nhau, như gặp nhau chỉ được nhia nhau giấy lát. Nào ngày tết mừng năm tháng năm, Vũ đến với những thùng gạo nếp trắng nõn, với những cân táo, cân đường, cân kẹo vuông vắn ngon lành. Nào ngày tết Trung thu, Vũ đến với quả cốm xanh đậm, những mâm hồng đỏ chói. Còn ngày mai đây! hai đứa lại được gặp nhau! Ngày mai đây Vũ đến với gì? Vũ đến với gì thì nàng có cần nghĩ đến đâu? Miễn là Vũ đến. Nàng chỉ yêu có Vũ mà thôi.

Thao nghĩ ngợi miên man, cho đến khi vắng có tiếng trống khua đưa quan Huyện đi lễ Phủ Giầy có tiếng loa truyền cho trường tuần sở tại ra thừa tiếp, thì nàng biết là sắp đến giao thừa. Nàng đứng lên để sắp sửa cỗ cúng nhà. Cổ bàn nhà nàng năm nay có vẻ to hơn mọi năm. Vì có chàng rể mới. Nhà trịnh trọng một chút là phải.

Gần xa đã lác đác có pháo đốt giao thừa, rồi đến bốn bản

bàng xóm pháo đốt tung bừng rộn rã, nghe đến vui! Thao bưng cỗ lên nhà thờ, nhà thờ đèn nến vẫn sáng trưng từ tối. Nàng thành kính thắp hương cắm vào các bát hương. Tất cả đồ thờ đều được lau chùi bóng lộn, có cảnh bích đào hoa nở đỏ ối; có mũ ông công sắc sỡ đủ mùi, mặt gương long lanh. Mùi hương thơm sực nước quýt quýt, làm cho cảnh nhà thờ đầm ấm lạ thường và tinh mịch thêm lên.

Thao đánh chuông, vài mảy vài trước bàn thờ, rồi nàng bóc một bánh pháo đem ra sân mà đốt. Nàng nhận thấy vẫn có mưa xuân nên mặt sân ướt và trơn. Thuốc pháo sì ra những bụi đỏ rồi liên tiếp nhau mà nổ lách đạch cho hết tràng pháo.

Bà đồ tỉnh giấc, nằm trong buồng hỏi vọng ra:

— Giao thừa rồi à con!

— Thừa u vâng.

— Quan đã đi lễ phủ chưa?

— Thừa u vừa đi xong.

Thôi, rồi đi ngủ một tí con ạ! Kẻo mệt. Mai còn đi lễ tổ.

Thao đáp nhỏ nhẹ:

— Vâng.

Vì nàng vừa nghe thấy tiếng «mai». Mai, sáng mai Vũ sẽ đến, sẽ lễ tổ, sẽ nói chuyện với bà đồ, sẽ ăn cỗ với Nghĩa, nhất là sẽ nhìn nàng, rồi hai người sẽ đỏ mặt cười với nhau một niếng.

Nàng mỉm cười lầm bầm nói một mình:

— Còn nữa đêm nữa thôi!

II

Đã hết nửa đêm nữa!

Tang tăng ánh sáng tờ mờ như ngoài trời toàn khói pháo và khói hương.

Mưa xuân phớt-phớt bay.

Thao dậy thật sớm, nàng rửa mặt bằng nước nấu cây mùi

thay quần áo mới, và vấn tóc cho thật gọn-gàng xinh-sắn.

Ngày mồng một tết là ngày tươi đẹp nhất, thiêng-liêng nhất đáng yêu nhất, thơm-tho nhất. Ai cũng diện trang, ai cũng vui-vẻ, ai cũng cười, ai cũng thân yêu nhau.

Tiếng pháo đón xuân của mọi nhà lân-cận đã nổ ran lên. Bà Đồ và Nghĩa cũng đã dậy, Nghĩa cũng mặc quần áo mới, và cậu bắt đầu đội khăn, trông ngộ-nghĩnh lạ!

Thao cười bảo Nghĩa :

— Ô! Nghĩa trông người nhớn lắm rồi! năm nay hỏi vợ đi thì vừa.

Nghĩa cười, then đồ mặt chạy đến với bà đồ :

— Năm mới u mở hàng cho con nào!

Bà đồ móc túi lấy mấy xu đặt vào tay Nghĩa mà bảo :

— Đây u mở hàng cho con, rồi ra chị mở hàng cho.

Nghĩa lại chạy ra với chị. Thao ôm Nghĩa vào lòng, cúi xuống hôn má cậu một chiếc :

— Chị mở hàng cho em một chiếc hôn năm mới.

Nghĩa cười, ngược mắt lên nhìn chị :

— Ai lại mở hàng thế bao giờ!

— Thế mở hàng bằng gì?

— Bằng tiền chứ lý.

Thao đưa cho em một phong giấy đỏ!

— Đây, năm mới mở hàng cho em lấy may.

Giờ sáng rõ. Mưa xuân phơi phơi bay.

Bà Đồ lên nhà thờ thắp thêm hương nến, rồi gọi Nghĩa :

— Nghĩa ơi! Lên lễ đi con.

Nghĩa vâng một tiếng to rồi chạy lên nhà thờ. Còn mình Thao ở nhà dưới, nàng soi gương một lần nữa, sửa lại mái tóc cho thật sinh. Bóng nàng in vào trong gương đẹp lộng-lộng không biết ngày xưa Tây Thi đẹp đến thế nào? Có bằng cô gái đẹp lạ ở làng Thiện Vực này không?

Thao chợt nhớ đến một việc. Nàng vội vàng đứng lên mà nói :

— Quên! Chưa mở cửa.

Nàng ra mở cửa để đón mừng xuân vào, hay để đón người chồng chưa cưới của nàng vào?

Mưa xuân làm nhòe cả những cung vôi vữa ở sân và ở cổng. Cây nêu cao dựng bên cổng gió xuân làm lung lay.

Thao đứng ở cổng, chợt trông thấy Vũ từ xa đi lại với một đứa đầy tớ đội quả, nàng ù té chạy vào nhà, và nấp, vào buồng hộp nghe ngóng.

Vũ đã vào tới cổng Chàng dừng lại đốt một bánh pháo.

Vũ đã vào tới sân, chào bà đồ :

— Lạy ụ ạ!

Trong buồng Thao nhin cười sung sướng. Nàng nhai thầm :

— Lạy ụ ạ!

Bà đồ vui vẻ :

— Aah cả!

Vũ chúc mừng bà đồ :

— Năm mới con chúc cho u được mạnh giỏi luôn.

Bà đồ cười, nói theo :

Tôi cũng chúc cho anh, năm mới, cầu được ước thấy, mọi sự mọi may... Kia! Anh ra bề rửa chân. Giờ mưa thế này, đi lại tha hồ là vất vả.

Đứa đầy tớ bưng đồ lễ lên nhà thờ, để lên bàn thờ. Vũ lễ xong thì ra ngồi ở trường kỷ gian bên. Có bà đồ ngồi tiếp truyện. Chàng băn khoăn từ nãy đến giờ vì không thấy Thao đâu, nhưng chàng không dám hỏi. Nghĩa rót nước và đem thuốc lá đưa mời Vũ.

Nói truyện với Vũ một lúc rồi bà đồ bỗng gọi to :

— Thao đâu con?

Thao vẫn ngồi yên trong buồng dự vọng lên.

Bà đồ lại nói to :

— Có lên giọn cỗ cho... hai anh em nó ăn không?

Không được, Thao phải rón rén lên nhà thờ. Vũ và

Thao nhìn nhau, cùng đỏ mặt mà cúi đầu chào nhau. Sáng mồng một tết, có hai vợ chồng chưa cưới gặp nhau.

nhìn nhau, và chào nhau.

Thật là đẹp ngang với ngày mồng một tết.

III

Mồng sáu tết. Thao và Hảo rủ nhau đi xem Non Gôi. Hai người ăn mặc dềm dăn ngang nhau. Mưa xuân nhỏ người ta gọi là mưa bụi, không làm ướt ai. Ngang đường Hảo bảo Thao :

— Hôm nay thế nào anh chị cũng gặp nhau. Thao không hiểu ngây thơ hỏi :

— Anh chị nào cơ ?

Hảo phá lên cười :

— Anh chị... chứ còn anh chị nào !

Thao cũng cười theo :

— Gớm ! Im nào ! Gặp nhau thì đã sao ?

Nói xong câu ấy, Hảo chợt nhớ ra có một lần bà đồ đã nói với cô đúng câu ấy, có cả Thao nghe tiếng. Cô thấy sượng sùng, nét mặt cô rầu rầu. Hảo buồn vì không lấy được Vũ hay cô ghen với hạnh phúc của Thao ? Không ! nàng ngượng với câu truyện năm xưa đấy thôi !

Non Gôi là một trái núi thuộc địa phận làng Gôi, ở ngang đường xe lửa Nam-dịnh Ninh-Bình. Chùa làng ở sườn núi. Cứ mỗi năm đến mồng sáu tháng giêng, dân làng vào đăm, chỉ có tế và vật, vậy mà rất đông người quanh vùng kéo đến xem. Đám ấy người ta gọi tắt là Non Gôi.

Thao và Hảo đến Non Gôi thì quả nhiên thấy Vũ đã ở đấy thật. Hảo cười bảo Thao :

— Đoán có sai đâu. Anh chị có tình tự gì với thì cứ tự nhiên. Thao nói cứng :

— Người ta sắp lấy nhau người ta sợ gì không giám tình tự với nhau.

Vũ thấy Thao và Hảo thì đánh bạo chạy lại.

Hảo chào trước :

— Anh đi xem.

Vũ cũng chào :

— Không giám, chào cô.

Còn với Thao, Vũ chỉ đưa mắt nhìn và khẽ cúi đầu. Thao cũng vậy. Hai người bao giờ gặp nhau cũng chỉ chào nhau bằng lời ấy.

Hảo nói với Vũ :

— Giờ chưa vật, hay anh Vũ đưa chúng tôi lên núi xem đi.

Vũ còn ngần-ngừ thì Hảo lại nói luôn :

— Hay là anh ngại thì thôi cũng được !

Vũ vội vàng nói :

— Không, tôi không ngại, nhưng chả biết có tiện không.

Vừa nói Vũ vừa đưa mắt nhìn Thao. Không thấy Thao nói gì, Vũ liền tiếp

— Vâng, cũng được, ta lên núi một lát rồi xuống xem vật thôi vừa.

Ba người leo từ cấp đá lên núi. Mưa xuân rắc bụi, không làm ướt được áo ai. Tuy đi bên cạnh nhau mà Vũ với Thao không giám nói với nhau một câu gì. Hai người chỉ ngắm-ngắm sung sướng. Có a nói hộ tôi được cái sung-sướng của đôi vợ chồng chưa cưới đi bên nhau mà không giám nói với nhau câu gì ?

Lên đến lưng chừng núi, gió xuân lạnh thổi lộng, bay tung các tà áo của ba người kêu lất phất. Đứng trên ấy mà trông xuống, đám người nhỏ y như một đàn kiến, cái đình chỉ bé như cái tổ chim đi. Những thửa ruộng mới cấy ỉnh rõ từng bờ mà sáng hẳn ra.

Hảo bỗng chỉ tay xuống bậc đá dưới :

— Ô kìa ! Có chùm hoa mẫu-đơn núi, đẹp chưa ! Thao đứng yên đấy, tôi xuống hái nhé !

Vừa nói Hảo vừa men xuống, hái song bông hoa ấy, Hảo lại chỉ tay xuống bậc đá dưới nữa :

— Kìa, dưới kia lại có những hai chùm...Mình phải xuống lấy mới được !

Còn một mình đứng với Vũ, Thao lưỡng-cuối, gọi to :

— Hào ơi ! Chị Hào !

Hào đã lấp vào một mô đất mà không thừa.

Vũ nhìn Thao bằng một cái nhìn rất say-dắm, rồi nhẹ nhàng nắm lấy cổ tay nàng và âu-yếm gọi :

— Thao ! Em Thao !

Thao run-rẩy đáp :

— Dạ.

Vũ lại hỏi :

— Thao có yêu Vũ không ?

Thao đáp như khéc :

— Có.

Rồi nàng gỡ tay ra mà bảo Vũ :

— Đứng thế, không có chị Hào chị ấy cười cho,

Quả lúc ấy có tiếng cười vang dội lên. Thì ra Hào đã cố tình bày mưu để hai người được gần nhau, để Hào được xem họ ăn nói ra sao. Hào muốn chòng họ chơi.

Nhưng họ chỉ nói có thế.

IV

Vào có mưa xuân.

Mai là ngày cưới Thao, nên hôm nay nhà Thao kẻ ra người vào tấp nập. Họ hàng quen thuộc chạy đến mừng, giúp, tiếng cười tiếng nói ồn-ào. Thao thì cứ hoang-mang sang-sướng đến như người mất hồn, đứng không yên, nói đâu quên đấy.

Hào ở đâu chạy đến vỗ vai Thao mà cười :

— Chào cô dâu !

Thao không đáp, Hào lại chòng :

— Úi chà ! Làm bộ ! Sắp lấy chồng có khác ! Làm bộ ta đây người nhón.

Thao tức mình :

MƯA XUÂN

— Lại quá đi mất !

— Phải, chả lạ thì quen với ai ! Mai rồi chỉ quen với chồng.

Thao bật cười :

— Ô hay cái nhà chị này ! Đến hay chòng a chòng anh người ta thôi !

Bà đồ thì thật là trấm việc : bà chạy hết chỗ này này đến chỗ nọ để coi sóc bảo-ban người giốn. Kề thế nó cũng khuây được nỗi buồn sắp phải xa con. Bà cũng muốn cho Thao ở nhà ít năm nữa để đỡ-dẫn bà. Nhưng bên bà Kép Sương cũng lấy cớ nhà hiểm người trông coi, năm lần bảy lượt mượn người sang xin cưới. Bà đồ nề quá, và cũng không muốn để lâu năm sâu tết ahieu thêm phí tiền cho người ta, nên bà nhận lời cho cưới.

Sinh lễ đã đưa đủ cả ngày hôm nay rồi. Mai ! Ngày mai thì mẹ con không được sớm chiều trông thấy nhau nữa. Bà đồ đau lòng lắm, nhưng la việc vui mừng bà cố nuốt nước mắt để gượng cười dầy thôi.

Thế thường, con dễ đứt ruột ra, ai là người không quyến luyến ?

Bà đồ không dám nhìn Thao nữa.

Thao biết ý nàng thương mẹ lắm. Song biết làm thế nào ?

Thao bùi ngùi bảo Hào đừng bỏ cau.

— Em đi... rồi, thỉnh thoảng chị cố dỗi, chạy sang với u em một tí nhé !

Hào cảm ứng đáp :

— Vâng.

Thao lại nói :

— Tiếng ở cùng làng, nhưng đây với đây thế mà xa. Và lại, về nhà người ta chắc chả được tự do muốn đi đâu thì đi như ở nhà mình.

Hai cô bạn chí thân ấy trong một lúc đều cảm thấy cái buồn thấm thía cấp phải xa nhau. Thao chặm chặm nói tiếp :

— Rồi chị đến chơi với em luôn nhé !

Hào chép miệng thờ dãi, nghĩ đến những ngày vui co nhau :

— Tháng hai này, làng vào đám, chúng mình chả được đi

xem với nhau nữa nữa?

— Sao lại không! Chị cứ đến rủ em.

Hảo buồn thông một câu:

— Rủ cũng phiền.

Thao nói sang chuyện khác:

— Tối hôm nay Hảo phải ở đây. Chúng mình ngủ với nhau một tối cuối cùng.

Tối hôm ấy, sau khi ồn ào mọi công việc, bà đã gọi Thao đến bên mà nói:

— Thao, con! Mai con đi lấy chồng, u chẳng biết cho con cái gì được! Thôi, u có chiếc nhẫn của bà cho u ngày xưa, khi u làm bạn với thầy con. Giữ u cho con.

Bà tháo chiếc nhẫn ở ngón tay ra, mà đeo vào ngón tay Thao Rồi bà nói tiếp:

— Mẹ nuôi con đến nay là vừa mười chín năm. Đó thì bù móm, nhưn thì giấy gió-rèn cặp, cốt mong cho con nên người nết na thuần thực, để khi về làm dâu làm con nhà người, khỏi bị người ta khinh rẻ. Vậy mọi đay con về nhà người phải chịu khó mà làm. Phải thờ kính mẹ chồng và yêu chiều chồng con ạ! Còn mẹ với Nghia ở nhà...

Nói đến đây bà đã không cầm được nước mắt. Thao cũng vậy. Hai mẹ con cùng khóc.

Đêm ấy Thao và Hảo nằm với nhau. Hai người nói chuyện khuya lăm, cho đến khi Hảo ngủ mới thôi. Thao thì chân-chọc không ngủ được. Nàng mơ-màn: đến ngày mai, đến tối mai... Trời ơi! Tối mai nàng không còn ở cái nhà này nữa... Tối mai... Thao thồn thức ôm chặt lấy Hảo.

V

Mưa xuân âm, bay nhẹ nhẹ...

Sáng, mọi người đều mong-mỏi đợi-chờ nhà giai đến. Cô dâu sắp sẵn, không còn thiếu một thứ gì.

MƯA XUÂN

Thao bồn-chồn hơn cả, không thiết ăn uống. Nàng gọi Nghia vào buồng mình mà dặn:

— Em ở nhà phải ngoan-ngoãn học-hành nhé! Đừng để u phải giận, đừng để u phải buồn. Thành-thoảng chị sẽ cho nhiều quà nhé!

Nghia ngó-ngần hỏi:

— Thế chị đi đâu bây giờ.

Hảo đỡ lời, bảo Nghia:

— Chị đi lấy chồng. Lấy anh Vũ.

Nghia reo lên:

— A, a! Lấy anh Vũ! Thích nhỉ! Em yêu anh Vũ lắm cơ!

Tiếng pháo bông nổ tan lên ở cổng. Mọi người đều sồn-sao bảo lẫn nhau:

— Nhà giai đã đến.

Trông qua mình mình che cửa, Thao nhận thấy Vũ hiện ra trong khói pháo, cùng với hai người bạn ngày xưa, hai người phù rề.

Cảm thấy gần đến lúc phải xa nhà, xa mẹ, xa bạn, xa em. Thao cảm-dộng thút-thít khóc, nước-nở khóc:

— Hảo! U tối đâu nhỉ! Hảo đến chơi tối luôn nhé! Nghia Nghia ở trong này với chị, Nghia ạ!

Nam định tháng 2 năm kỷ-mão
NGUYỄN BÌNH

XIN CHÚ Ý: những đoạn chấm chấm là những đoạn kiểm-
 duyệt bỏ.

Vũ Hoàng Chương

Xa gửi bạn Nguyễn Bình

Sương gió bông bênh

Hỡi kẻ đúc gương lò Chiến Quốc,
Từng đem mạng sống đổi gương linh,
Chỉ mong ánh thép xé thời cuộc
Trở lại mùa Thiên-hạ-thái-bình !

Nhớ Người, ai nhớ bằng Ta nhớ !
Ta trắng sì từng như mây bay
Ghé bến Hoàng-Sa, chân dẫm lửa
Tìm gương... Và đã được trao tay.

Trắng sì là Ta ; Người ăn sì;
Hai vai Sống Chết nay chia bờ,
Hỡi ơi, Bình nhớ Hoàng không nhỉ ?
Hà Nội đêm nào diễn Kịch Thơ !

Ôm Bóng Giai Nhân từ mộng ảo
Vào không gian Kịch hiện chân thân,
Ta cùng Người đã chung hoài bão :
Gương sang người lêu giữa điệu văn.

Nhưng rồi... Sân khấu năm tề liệt,
Trời Cổ Đô như bóng mất hình,
Khói đăng men cay đêm tiễn biệt :
Con chim băng vỡ cánh đời sang Nam Minh.

Bài Ca Tận Tụy rung thành lệ,
Người bảo : Thơ Hoàng phải Bình ngâm !
Lỡ Bước Sang Ngang—Ta nhủ khê—
Gương thiêng trong kịch chớ trao lầm !

Ái hay Đời chẳng Thơ như Kịch,
Năm ấy Người đi là « một đi... »
Dẫu có trở về, nhưng tịch tịch
Hình phai bóng lợt đâu còn chi !

Còn ai điёр Bóng Giai Nhân nữa ?
Người với Cổ Đô cùng mất nhau,
T. mất cả hai... Còn một nữa
Cuộc đời... l'hoi... xé ngàn dâu !

Ném lên sàn gỗ ? Ai cùng điёр ?
Ném xuống, nào ai mở Quỷ Môn !
Ném tới, ba chiều xương máu nghẹn,
Đành thôi, Bình ạ, một càn khôn !

Hoàng đang ở cõi « Vô hà hữu »,
Bình lại, đừng lo đường lối mê !
Chẳng thấy ngã nghiêng hoa thạch lưu ?
Hoàng ngâm thơ Bình... Có hồn ghê !

« Chừ đây bên nớ bên tề,
Sương thu xuống, gió thu về, bông bênh... »
Cầm tay, vâng tiếng gương ngày nọ
Bến nước mười hai khúc nổi nênh !

(Nam-đô, tiết tháng Bảy, 1967)

VŨ HOÀNG CHƯƠNG

Cước chú : Đoạn 1,2,3—Nguyễn Bình là tác giả kịch thơ
Bóng giai nhân, do Ban Kịch Hà Nội đưa lên sân khấu Nhà Hát
Lớn, đêm 10.10.1942; Nguyễn-Bình thủ vai ăn sì đúc gương; Vũ
Hoàng Chương thủ vai trắng sì đến bến Hoàng Sa cầu gương bầu
Nhưng muốn cho gương « có hồn », cần phải giết ngay kẻ đứng trước
mặt mình; thế là kẻ đúc gương đã vui lòng chịu chết, trao nhiệm vụ
« bình thiên hạ » cho trắng sì, người xứng đáng dùng gương.

Đoạn 5 — Câu thơ này (Con chim bằng...) của Vũ Hoàng Chương tiến Nguyễn Bình, trong Bài Ca Tận Tụy; Nguyễn Bình vào Nam từ 1944

Đoạn 6 — Lữ Bức Sang Ngang là tập thơ đầu tiên của Nguyễn Bình.

Đoạn 11 — Hai câu thơ này (lục bát Nguyễn Bình là viết ở Huế (1944).

Trúc Khanh

Độc hành ca

Bài ca tiến Nguyễn Bình
lúc ra đi vào thiên hạ.

T.K

Làm sao cứ gió mưa chiều?
Đề tôi lại được rất nhiều cô đơn.
Anh đi, chiều nắng ngả buồn,
Tôi về nhạt ánh hoàng hôn.... thần thờ....

Anh đi dần lại thế cờ,

Được, thua quên cả hạc phơ mai đầu.
Con tàu ôi! Hỡi con tàu!

Lòng đau khôn nói dạ sầu khôn khuấy
Ưu tư phần uất bao ngày.

Hồn hao nước thấm, thân gầy lửa đau.
Qua bao nhiêu núi dịp cầu

Đôi thanh thie thâm, thay màu vàng son
Năm dấy nghi chuyện phai mòn.

Người đi lặn lội, kẻ còn bấp bênh!

Nửa đời khát buổi bình minh,
Thản nhiên mình biết lấy mình mình thôi!

Ngày mai núi lở sông bồi,

Ngày mai ai lẻ loi ngoài ai quan?

Ngày mai ngàn dặm quan san.

Ngày mai, ôi! Chuyện đá vùng biên dẫu!

Ngày đất đời thay màu.

Ngày mai ai kẻ qua cầu đặng cay?

Năm dấy ngàn chuyện ngày mai.

Mộng lâu sự nghiệp, mơ dài vinh quang

Chuyện xưa hồ hết mù hương

Bơ vơ gối chiếc, nhớ hương chân đôn!

Nghuyễn tăng uhai cái cầm bôn.

ĐÓN ĐỌC VĂN HỌC CHỦ ĐỀ :

TÔ HOÀI

và xã hội loài vật

- Thân thể và tác phẩm của Tô Hoài
- Những ngày làm báo với Tô Hoài thời tiền chiến tại Hà Nội.
- Những ngày Tô Hoài theo kháng chiến và ở lại Miền Bắc.
- Đọc và phê bình những tác phẩm của Tô Hoài : *Quê người, O Chuột, Trăng thề, Dế mèn phiêu lưu*... Truyện loài vật...
- Đăng trọn hai truyện ngắn hay nhất của Tô Hoài mà mọi người đang cần giữ làm văn liệu : *Xóm giếng ngày trưa, Cỏ dại*.
- Do các nhà văn Vũ Bằng-Vũ Hoàng Chương-Kim Nhật-Vũ Ngọc Phan-Huỳnh Phan Anh-Nguyễn Phan-G. Boudarel... viết và phê bình.

Quyết tâm lòng chẳng hề sờn chông gai.
 ...Thế là lỡ một, lầm hai,
 Ưông cho hai cánh tay dài, bao nhiêu ?
 Đàn lòng lạc cả cung yêu,
 Thương ngày phóng dăng, xót chiều tuyết trinh,
 Anh với tôi, tôi với anh,
 Cùng nhau một nỗi bất bình chung đau !
 Cùng nhau bạc nứa mái đầu.
 Anh buồn : Áo Gấm, Tôi sầu : Trắng khuya !
 Nhìn nhau, thương lúc chia lìa,
 Anh đi oán hận, tôi về xót xa.
 Ngậm ngùi đọc khúc : Ly ca.
 Nhìn vào giòng chữ, trông ra chim giờ,
 Bao phen mặt sẩy gan phôi !
 Hỡi ôi ! Đây giọt lệ người, máu ta !

Ôi ! kinh Kha : Hỡi ! kinh Kha !
 Người đi có trở lại nhà, không người ?

TRÚC-KHANH

(Trích Những cánh hoa lòng, bản thảo chưa in)

Đắm đắm hoa sữa lên hương
 Chân anh đương bước giữa đường cái đây
 Nẻo hồ, song cửa, lá bay
 Sáng chạng bóng đang bao ngày yêu xưa
 Trăm năm đã lỡ hẹn hò
 Cây đa bến cũ con đò còn không ?

Tình cờ gặp giữa phố đông
 Em đi riu rít tay chống tay con
 Nét cười âu yếm môi son
 Áo bay nhắc buổi trăng tròn ánh vai...

Chín năm bão tới mưa ngày
 Nước non đề có hôm nay sáng ngời
 Em đi hạnh phúc hồng tươi
 Anh nhìn tận mắt cuộc đời đẹp thay ?
 Sắc hương muôn nẻo tuôn trào
 Tiếc mà chỉ giấc chiêm bao một mình
 Anh về viết lại thơ anh
 Để cho bến mát cây xanh đôi bờ
 Cho sông cho nước tự giờ
 Chẳng còn lỡ chuyện con đò sang ngang
 Lúa đôi những bức tường vàng
 Chẳng còn chỉ hũ hàng hàng lệ rơi
 Chim hồng chim nhạn, Em ôi
 Trên nền gối cưới đời đời yêu nhau.

(8-1965)

Bài thơ trên sau khi được phát hành và được mọi người tán thưởng, thì Nguyễn Bình bị Đảng và Nhà nước tước đoạt hết mọi thứ dành cho người làm văn nghệ kể sự tự do đi lại. Nguyễn Bình cũng như một số văn nghệ sĩ trong nhóm Trăm Hoa, Nhân Văn, Mùa Thu, Mùa Xuân ... đã bị đưa đi cải tạo tư

tưởng trong ba năm. Đến năm 1959 mới được chính quyền Hà nội cho trở về nhà. Nhưng dù ba năm hay ba mươi năm cũng thể tâm hồn người văn nghệ sĩ cũng không thay đổi. Họ vẫn là những tâm hồn tự do dù sống trong chế độ Cộng sản có bắt Lở giam cầm họ vẫn yêu tự do. Vì vậy ngay khi trở lại Hà nội, Nguyễn Bính đã sáng tác bài *Đêm sao sáng* Nội dung bài thơ cũng nói lên sự chia cách gia đình, vợ con, kẻ Bức nhớ người Nam. Bài thơ nguyện tác chúng tôi không có, nhưng bạn Lê Vĩnh Thọ nhớ đại khái, đọc cho chúng tôi chép như sau :

Những vì sao càng tiến lên cao,
Bầu trời càng rõ về thâm sâu.
Ngân Hà dề lộ đôi bờ lạnh,
Ô Thước, còn kia một nhịp cầu.
Mũ Thần Nông tìm hoài không thấy,
Anh nhìn Con Vịt lội sông Ngao.
Sao hôm như mắt em hiền dịu,
Đăm lẹ hôm nao lúc biệt hành.
Long lanh rực rỡ một phương trời,
Bắc đẩu, chòm sao sáng tuyệt vời.
Bao năm em ngẫm ! Em bên đó,
Phương Nam bờ vĩ tuyến ngăn đôi !
Vô số vì sao đang lấp lánh
Sai chung quê mẹ cả hai miền
Trời còn có đêm không sao sáng.
Anh chẳng đêm nào không nhớ em.
(Hà nội 12 tháng Giêng, 1959)

Nguyễn Bính sau năm 59, hầu như im lặng sống trong sự mòn mỏi nhớ vợ, nhớ con tại miền Nam, và có lúc ông đã định vượt tuyến tìm tự do nhưng không thoát được sự canh chừng của

Gửi thân tại đất Bắc

NGUYỄN PHAN

mang lưới an ninh của nhà nước miền Bắc. Ông chán nản về quê sống với mái nhà tranh và sào ruộng, bỏ bút không làm thơ viết truyện nữa. Vì viết làm sao được, uốn nắn thơ làm sao được những câu như, nhà thơ Tố Hữu đã chiếm độc quyền suy tôn Bíc và Đảng. Rồi vì nhớ vợ thương con Nguyễn Bính mang bệnh tỵ thể vào ngày 29 tháng Chạp năm Ất tỵ (tức là ngày giáp Tết Nguyên đán Bính ngọ) tức ngày 20 tháng 1 năm 1966.

Sau khi Nguyễn Bính chết được ít lâu bạn bè của ông, viết văn làm thơ cùng tuổi cùng thời với ông đã mượn danh nghĩa nhà xuất bản Văn Học tại Hà nội, để ấn hành tập thơ *Ngôi sao sáng của Nguyễn Bính*.

NGUYỄN PHAN

Các bạn đã làm lịch sử bằng
mùa thu, các bạn đã ca ngợi
và say mê mùa thu

HÃY TIM ĐỌC :

NHỮNG CA KHÚC VIẾT TỪ MÙA THU 45

○ CỦA : Văn Cao—Lưu hữu Phước—Phạm Duy—Lương Ngọc Trác—Việt Lang—Nguyễn Hồng—Nguyễn Tuấn Khoát—Phan Huỳnh Diệu—Văn Giảng—Hải Châu—Đỗ Nhuận—Trần Hoàn—Tô Hải—Cao Xuân Hạo...

- Một tập nhạc làm sống lại lịch sử Việt Nam đã thoát ách cai trị của thực dân và cộng sản ngoại bang
- Sẽ phát hành nay mai.

Phê bình Thi văn bình chú
của Ngô Tất Tố

VI. — Phan Thanh Giản

Cụ Phan Thanh Giản sinh năm (1796) (ông Ngô Tất Tố chép nhầm là sinh khoảng cuối đời Chiêu thống nhà Lê). Năm 31 tuổi, đỗ đầu tam giáp đồng tiến sĩ khoa bính tuất năm Minh mạng thứ bảy (1826), do chức cử nhân khoa át dậu (1825) (chép theo *Quốc triều hương khoa*, quyển 1, tờ 59, và *Quốc triều khoa bảng lục*, quyển 1 tờ 2b).

«Tên tự là Tỉnh bá, lại một tên nữa là Đạm như, biệt hiệu là Mai Xuyên.

«Tiên tổ là người Tàu, cuối đời Minh sang nước Nam, làm nhà ở tỉnh Bình định. Đến hồi Tây sơn đem cả nhà vào ở làng Vĩnh bình, tỉnh Vĩnh long (đây là dịch theo *Dại nam chính biên liệt truyện* nhị tập, quyển 26, tờ 21 b; còn *Quốc triều khoa bảng lục*, quyển 1, tờ 2b, thì nói là người thôn An hòa, làng Vĩnh bình, tỉnh Vĩnh thanh; đến năm Minh mạng thứ 12 (1831, vì kiêng tên lăng nói đổi là Vĩnh long).

«Cụ Phan thanh Giản lúc nhỏ có tiếng văn học. Năm Minh mạng thứ bảy (1826) đỗ tiến sĩ đầu tiên ở Nam kỳ. Từ hàm Hàn lâm viện biên tu dần dần thăng lang trung bộ Hình, ra làm tham hiệp Quảng bình, chỗ này ông Ngô Tất Tố chép sai cả.

«Năm Minh Mạng thứ chín 1828 quyền nhiếp công việc trấn Nghệ an, chưa được bao lâu lại về Quảng bình.

«Năm Minh Mạng thứ mười (1829) thụ chức thụ đoãn phủ Thừa thiên. Khi vào triều vua, vì trước cụ ở Nghệ an, nên vua mới hỏi đến việc Trấn ninh. Cụ thưa rằng: „Trấn ninh cũng là một địa

«Độc từ Văn Học chủ đề Ngô Tất Tố phát hành 18-10-73 và chủ đề Ứng Hoá Nguyễn văn Tố phát hành ngày 25-12-1973

lo ở ngoài biên, nếu không nhân lúc chưa hiện hình ra mà trị ngay đi, đề ngày sau thế đã thành thì tổn công mà càng khó”. Vua nói rằng: Trị ngay lúc chưa hiện hình, thì sức ít mà dễ thành công; lo việc lúc đã phát rồi, thì dùng sức gấp đôi mà thành công lại khó. Nhà người nói chính hợp ý trẫm”

«Rồi chuyển thăng thị lang bộ Lễ, làm việc Nội các, lại đòi hiệp trấn Ninh bình».

«Năm Minh mạng thứ 12 (1831) đòi vào Quảng nam. Gặp bấy giờ có giặc mọi (ác man) đến cướp phá Thiên đàng. Cụ Phan thanh Giản đem quân đến dẹp: giặc đánh úp lại, quân ta bị thua. Cụ bị tội cách chức, nhưng được cố sức chuộc tội.

Năm Minh mạng thứ 13 (1832) được khởi phục hàm kiêm thảo, sung chức hành iêu Nội các, rồi thăng viên ngoại lang bộ Hộ, thụ chức phủ thừa phủ Thừa thiên, lại được thăng hồng lô tự khanh, chức sứ sang Tàu, đến khi về nước, được thăng đại lý tự khanh, kiêm công việc bộ Hình, sung Cơ mật viện đại thảo.

Năm Minh mạng thứ 16 (1835), khâm mạng đi Trấn tây công cán; lúc về, qua Bình-Thuận, ở lại đánh man-phỉ, dẹp được yên cả. Đòi sang bổ-chánh Quảng-nam, quyền ấn tuần phủ quan phòng.

«Mùa xuân năm Minh-mạng thứ 17 (1836) vua cho là Nam Bắc yên ổn, triều đình nhàn hạ, xuống chiếu đến thâu năm năm ấy, vua ngự giá Quảng-nam. Cụ Phan thanh Giản có bài trần tấu đại ý nói: «Nếu vua đi tuần thú, hạt dân nghe tiếng ai là chàng vui mừng? Nhưng mùa hạ năm nay lúa kém; khoảng tháng tư tháng năm lại đương mùa cấy trồng, nếu phải một năm cung ứng, «ngó bên này mất bên kia» (cổ thử thất bi), xin hãy tạm đình đề dân chuyên về làm ruộng». Vua xem lời tâu không bằng lòng, bảo các quan viện Cơ-mật rằng: «Thanh-Giản có ý đem việc Mạnh-Kha đáp

Ứng Hoè
Nguyễn văn Tố

Phê bình Thi văn bình chú
của Ngô Tất Tố*

VI. — Phan Thanh Giản

Cụ Phan Thanh Giản sinh năm (1796) (ông Ngô Tất Tố chép nhầm là sinh khoảng cuối đời Chiêu thống nhà Lê). Năm 31 tuổi, đỗ đầu tam giáp đồng tiến sĩ khoa bính toát năm Minh mạng thứ bảy (1826), do chức cử nhân khoa át đậu (1825) (chép theo *Quốc triều hương khoa*, quyển 1, tờ 59, và *Quốc triều khoa bảng lục*, quyển 1, tờ 2b).

«Tên tự là Tỉnh bá, lại một tên nữa là Đạm như, biệt hiệu là Mai Xuyên.

«Tiền tổ là người Tàu, cuối đời Minh sang nước Nam, làm nhà ở tỉnh Bình định. Đến hồi Tây sơn đem cả nhà vào ở làng Vĩnh bình, tỉnh Vĩnh long (đây là dịch theo *Dại nam chính biên liệt truyện* nhị tập, quyển 26, tờ 21 b; còn *Quốc triều khoa bảng lục*, quyển 1, tờ 2b, thì nói là người thôn An hòa, làng Vĩnh bình, tỉnh Vĩnh thanh; đến năm Minh mạng thứ 12 (1831, vì kiêng tên lăng nói đổi là Vĩnh long).

«Cụ Phan thanh Giản lúc nhỏ có tiếng văn học. Năm Minh mạng thứ bảy (1826) đỗ tiến sĩ đầu tiên ở Nam kỳ. Từ hàm Hàn lâm viện biên tu dần dần thăng lang trung bộ Hình, ra làm tham hiệp Quảng bình, chỗ này ông Ngô Tất Tố chép sai cả.

«Năm Minh Mạng thứ chín 1828 quyền nhiếp công việc trấn Nghệ an, chưa được bao lâu lại về Quảng bình.

«Năm Minh Mạng thứ mười (1829) thụ chức thụ đoãn phủ Thừa thiên. Khi vào triều vua, vì trước cụ ở Nghệ an, nên vua mới hỏi đến việc Trấn ninh. Cụ thưa rằng: „Trấn ninh cũng là một điều

* Đọc từ Văn Học chủ đề Ngô Tất Tố phát hành 18-10-73 và chủ đề Ứng Hoè Nguyễn văn Tố phát hành ngày 25-12-1973

NGUYỄN VĂN TỐ

lo ở ngoài biển, nếu không nhân lúc chưa hiện hình ra mà trị ngay đi, đề ngày sau thế đã thành thì tổn công mà càng khó”. Vua nói rằng: Trị ngay lúc chưa hiện hình, thì sức ít mà dễ thành công; lo việc lúc đã phát rồi, thì dùng sức gấp đôi mà thành công lại khó. Nhà người nói chính hợp ý trăm”

«Rồi chuyển thăng thị lang bộ Lễ, làm việc Nội các, lại dời hiệp trấn Ninh bình».

«Năm Minh mạng thứ 12 (1831) dời vào Quảng nam. Gặp bấy giờ có giặc mọi (ác man) đến cướp phá Thiên đàng. Cụ Phan thanh Giản đem quân đến dẹp: giặc đánh úp lại, quân ta bị thua. Cụ bị tội cách chức, nhưng được cố sức chuộc tội.

Năm Minh mạng thứ 13 (1832) được khởi phục hàm kiêm thảo, sung chức hành iêu Nội các, rồi thăng viên ngoại lang bộ Hộ, thụ chức phủ thừa phủ Thừa thiên, lại được thăng hồng lô tự khanh, chức sứ sang Tàu, đến khi về nước, được thăng đại lý tự khanh, kiêm công việc bộ Hình, sung Cơ mật viện đại thần.

Năm Minh mạng thứ 16 (1835), khâm mạng đi Trấn tây công cán; lúc về, qua Bình Thuận, ở lại đánh man-phỉ, dẹp được yên cả. Dời sang bổ-chánh Quảng-nam, quyền ấn tuân phủ quan phòng.

«Mùa xuân năm Minh-mạng thứ 17 (1836) vua cho là Nam Bắc yên ổn, triều đình nhân hạ, xuống chiếu đến tháng năm năm ấy, vua ngự giá Quảng-nam. Cụ Phan thanh Giản có bài trần tấu đại ý nói: „Nếu vua đi tuần thú, hạt dân nghe tiếng ai là chẳng vui mừng? Nhưng mùa hạ năm nay lúa kém; khoảng tháng tư tháng năm lại đương mùa cấy trồng, nếu phải một năm cung ứng, „ngó bên này mất bên kia“ (cổ ngữ thất bi), xin hãy tạm đình đề dân chuyên về làm ruộng. Vua xem lời tấu không bằng lòng, bảo các quan viện Cơ-mật rằng: „Thanh-Giản có ý đem việc Mạnh-Kha đáp

lời Tể-vương chế ta, rồi đình việc đi tuần thú, phái ngự-sử Vũ-duy Tân đi trước đề dò thám. Đến khi Vũ-duy-Tân, tâu rằng : «Đàn đều mong vua đi tuần thú», lại phát giác được những việc quan tình bỏ chỗ, quan lại nhúng tặc. Cụ Phan-thanh-Giản bị giam làm lục-phàm thuộc-viện, cho ở tỉnh Quảng-nam để cố sức chuộc tội. Mới hai tháng được thăng thừa-chỉ Nội-các, chuyển làm lang-trung bộ Hộ, coi công việc bộ, rồi thăng thự thị-lang, sung Cơ-mật-viện đại thần.

«Năm Minh-mạng thứ 19 (1838) phụng mệnh đi Hà-tĩnh, Nghệ-An và Thanh-Hóa duyệt binh, xong việc trở về, chuyên về việc bộ Hộ. Vừa gặp các quan địa phương dâng sớ về tâu : có việc thuộc về bộ Hộ, đã phụng châu phê, quên dùng quốc bửu (tức là đóng ấn của vua). Cụ Phan-thanh-Giản vừa là bộ-thần, lại gặp phiên trực quên không kiểm, bị giáng làm lang-trung, làm việc bộ Hộ. Rồi phụng mệnh phải đi đến phần rừng Chiên đàn, tỉnh Quảng-Nam, thuê thợ vàng (kim-hộ) đi nhặt kim sa : cụ nói là việc khó. Vua lại đòi đi Thái-nguyên khai mỏ bạc. Cụ tâu hai mỏ bạc ở núi Tống-ngân và Ngân-sơn, Tống-ngân khi chưa lấy gì làm phong vượng, nhặt không được mấy nổi.

«Mùa đông, năm Minh-mạng thứ 20 (1839), vua thương tình sai ra ngoài đã lâu ngày, vời về, đòi làm chức Thông-chính sứ-tý phó-sứ, rồi chuyển làm thị-lang bộ Hộ. Lúc bấy giờ Nhâm-hữu-Quang vì trần tâu cần rõ, vua giao triều thần nghị xử, các quan muốn khép tội nặng. Cụ Thanh-Giản và Hữu-Quang là người cùng làng, nên mới nghị xử nhẹ tội. Vua ghét như thế là bỏ đảng, lại tả thiên xuống chức Thông-chính phó sứ, hộ lý công việc thương trường.

«Năm Minh-mạng thứ 21 (1840) sung chức phó chủ khảo trường Thừa-thiên, có cử-nhân là Mai-trúc-Tùng làm bài phú trêu

văn : Bộ Lễ duyệt lại; cụ Phan-thanh-Giản vì chằm không tỉnh bị giáng một bậc. Chưa bao lâu, lại thăng thị-lang bộ Binh.

«Năm Thiệu-trị thứ nhất (1841) thăng tham tri, lại kiêm việc viện Cơ-mật.

«Tháng hai năm Thiệu-trị thứ ba (1843), có một đường trăng (bạch khí) ngang giới. Vua ban chiếu cầu trực ngôn. Cụ Phan-thanh-Giản dâng sớ, đại lược nói rằng : «Người ta trong khoảng trời đất ắt nên sợ. Ngôi của thánh nhân là ngôi trời, dân của thánh nhân thống trị là dân trời, đạo của thánh nhân là đạo trời. Có gì khác nữa đâu ? Cái ở lòng đứng thánh nhân mà thôi. Lòng ấy nghĩ khi làm ra việc gì đều hợp với lẽ trời, cho nên phải cần thận lúc chưa trông thấy, sợ hãi lúc chưa nghe tiếng. Từ chỗ vi ần đến chỗ rõ rệt, từ mình khắp ra đến dân, không một việc gì là không hợp với lẽ trời; thì dân được nhờ để sống, mà trời sẽ giáng phúc cho. Nay Hoàng thượng mới nối ngôi trời, rất là thành với trời đất quỷ thần; hiếu với tổ tiên cha mẹ, một lòng kính cần sợ hãi. Người dâng thư nói việc, được ban khen lựa mầu, người dâng sớ nói quan được thưởng bó lụa, ơn lớn thăm khắp thần dân, đức cả khắp ra bốn bề; đáng được lòng trời thương đến, thường ra điểm tốt mới phải. Thế mà còn có khí dữ lưu hành, tượng trời để dân bảo. Hoặc giả đường ngôn lộ tuy đã mở, mà tình dưới vẫn khó thông lên, việc quyền xá tuy hậu, mà ơn trên vẫn khó thấu xuống. Cái lòng khái ốe của đại thần (nở lòng đại-thần để rửa lòng vua, còn có lòng nghĩ lo xa ngó lại, các ty mục ở địa phương không đề ý đến việc lợi hại của sinh dân; mà thế chẳng ? Gần đây, phương tây có việc, bờ cõi chưa yên, việc quân lữ bận rộn, thành ra sinh dân ít thỏa. Vậy xin sau khi muốn việc thông thả, tuyên triệu năm ba người ký thác trong nước; hỏi về việc trong nước, mưu ngoài biên; cùng nhau bàn bạc, việc đều xác

đáng. Lại thân dụ các quan trong ngoài : phạm những điều khổ sở của dân gian, đều cho nói hết. Sau rồi chọn điều phải mà thi hành, thì lại tề được sạch đi, binh đến thực dụng, việc phòng ngừa ở ngoài biên được mạnh mẽ, mà thể nước mỗi ngày được tôn lên.*

*Vua khen lời nói của cụ Phan-thanh-Giản là phải." (Dịch trong *Dại-Nam chinh biên liệt truyện*, nhị tập, quyển 26, tờ 21 b—25 a)

*Năm Thiệu-Trị thứ thứ bảy, (1847) gặp kỳ đại kế (xét tất cả công việc của các quan lại đề thưởng phạt), vua dụ rằng : "Thanh Giản làm những việc cơ yếu, bàn tính việc ngoại biên, giúp đỡ chôn cất viên, công việc được thanh thỏa, thăng Hình bộ thượng thư kiêm Cơ mật viện đại thần."

*Năm Tự-Đức thứ nhất (1848) đổi sang bộ Lại; lúc ấy ở Kinh-sư và các địa phương bị hạn không mùa, cụ Phan-thanh-Giản cùng với quan đồng viện dâng sớ xin thú tội.

*Năm Tự-Đức thứ hai (1849) mới mở tòa kinh diên, cụ Phan-thanh-Giản sung chức giảng quan vừ gặp dân ở Tả kỳ (Quảng nam, Quảng-ngãi) phần nhiều phải chữa bệnh lệ khí, cụ cùng với cụ Nguyễn-trí-Phương điều trần năm việc. Được đặc ân sung chức Tả kỳ kinh lược đại sứ, lĩnh tổng đốc Bình-Phủ (Bình-định và Phú-yên) gồm coi đạo Thuận-Khánh (Bình-thuận và Khánh-hòa). Cụ Thanh-Giản cầm cờ tiết vào Nam dâng sớ nói hai việc : thương dân và binh. Vua khen thưởng cho 20 lạng bạc.

*Mùa xuân năm thứ bốn (1851) đổi làm chức Nam-kỳ kinh lược phó sứ, nhưng lĩnh chức tuần phủ Gia-dịnh, kiêm coi các đạo Biên-hòa và Vĩnh-long, Định-tường, An-giang, Hà-tiên.

*Năm Tự-Đức thứ năm (1852) cùng với chánh sứ là Nguyễn-trí-Phương dâng sớ điều trần tám việc và xin trả cờ tiết đi sứ. Vua dụ ở lại, thưởng một tấm đại kim khánh có khắc chữ : "liêm bình can cấu (thanh liêm, công-bình, siêng năng, giỏi việc).

*Đến tháng 8 năm Tự-Đức thứ sáu (1853) vua nghĩ cụ Thanh Giản ở ngoài, khó nhọc đã lâu, vời về Kinh thăng hiệp-biên đại-học sĩ, lĩnh thượng thư bộ Binh, sung chức kinh diên và cơ mật như cũ. Cụ Thanh-Giản bèn trần tâu các công việc nên làm ở Nam-kỳ, như vỗ về nước Cao-miên, cứu vớt những điều khổ của dân, rộng ra ân-diên, sửa lại phép học và phép thi của học trò, chừa ra thứ xe trâu (hay bò) kéo, và sửa lại mã công thần và cấp cho người trông nom mộ, tất cả sáu điều, vua đều chuẩn cho thi hành. Rồi sai làm tổng tài soạn bộ *Việt Sử thông giám tổng mục* (tức *Cương mục*).

*Năm Tự-Đức thứ chín (1856) gặp kỳ đại kế, vua khen cụ là người thanh liêm can thận, thưởng một cái bài bằng lương ngọc.

*Năm thứ mười hai (1859) ở Đà-nẵng, Định-tường và Biên-hòa có việc xảy ra. Cụ Thanh-Giản cùng với viện thần điều trần nói về mưu kế chiến hay hòa và phòng giữ. Cụ lại dâng sớ, đại lược nói là : "Thiên hạ rất rộng, công việc rất nhiều, ở chỗ việc rất nhiều cai trị chỗ rất rộng cốt làm cho yên mà thôi. Theo sức người mà dạy, không khó nhọc mà thành công, noi phép mà cai trị, quan lại quen mà dân yên, cho nên lợi không gấp trăm thì không đòi phép, công không gấp mười thì không đòi đồ dùng. Làm cái kể ngày nay cốt nhất nuôi dân được thóc thủa, mà quân có chỗ lương ăn, lưu ý như thế thì sức dân được thóc thủa, mà quân có chỗ dạy, sức dân không bỏ phí, mà lương có chỗ ra, quân giỏi lương đủ, như nước chảy cuộn cuộn không hết, thì hoặc đánh, hoặc giữ không việc gì là không nên, đối với việc dân yên, nước thịnh, may ra bờ ích đôi chút."

"Vua khen: Lời nói đều có cốt yếu, bọn tân tiến không thể ví nổi. Chỉ nên thực lòng cố sức để giúp trẫm, đời sau chắc có tiếng khen."

"Đến năm Tự-Đức thứ mười lăm (1862) quan nguyên soái Pháp ở Gia-định đưa thư nghị hòa, các đình thần xin cho xức vào đề bản định. Cụ Phan-thanh-Giản và cụ Lâm-duy-Hiệp (hoặc Thiếp) xin đi, vua chuẩn cho hai cụ sung chức chánh phó sứ toàn quyền đại thần về việc nghị hòa, thân đốc rước ngự ban cho dụ làm việc cho khéo."

"Khi đến Gia-định, quan nguyên soái Pháp bảo nhường ba tỉnh Gia-định, Định-tường và Biên-hòa, lại bắt bồi thường bốn trăm vạn bạc. Việc ấy tâu vua nghe, vua xuống dụ khiển trách, đòi cụ Phan-thanh-Giản làm tổng đốc Vĩnh-long cùng với quan nguyên soái Pháp bàn định công việc. Sau vì thương thuyết không được việc, bị cách nhưng vẫn được ở."

"Năm Tự-Đức thứ mười sáu (1863) triệu về kinh, sung chức chánh sứ sang Tây. Vua hỏi về việc ba tỉnh, quả là cân nhắc mà làm hay có ý gì khác. Cụ thưa rằng: "Xem kỹ thời thế không được. Tôi nay phụng mạng đi sứ, xong việc hay không xong việc, còn ở hai nước tôi chỉ biết hết lòng hết sức mà thôi." Năm sau, đi sứ về, được vời làm Hộ bộ thượng thư."

"Vừa gặp quan Toàn-quyền nước Pháp là Hà-ba-Lý (Aubaret) tới Kinh, vua lại cho cụ Thanh-Giản sung chức Toàn-quyền đại thần để cùng bàn định. Khi làm hành, vua ban cho bài thơ, khuyên cố làm việc sứ mệnh. Bài thơ nguyên chữ Hán rằng: "Cờ nhân kiên trọng phụ. Lợi dòn cự tiền tất. Duy dĩ thành khốn phu. Quỷ thần tự khả chất. Bạo hồ do độ hà, Cuồng ngạo diệc tỷ thất. Thần phu bi hửn

tri. Hô hoạn hồ cường phất. Gia danh nhân sở hiếu, chí lý nhân sở khuất. Thiện ngôn nhân sở phục. Nghĩa khí nhân sở truat. Thiết thạch cànung bất di. Khê bích yên nãi đặt. A nguy tại thử cử, Kháng tích kinh luân thuật. Vô ngôn dĩ mặc hội. Niên lai cửu thân mật. Nghĩa là: "Người xưa vai mang nặng, sắc nhứt đầu dám chắc? Chỉ lấy lòng thành bày tỏ. Có chất văn quý thân. Hô dũ còn qua sông. Cuồng ngạo cũng đời chổ. Phương-tri là giống hiền tri, Lo gì những việc ngang trái. Tiếng tốt ai cũng muốn, lẽ phải ai cũng chịu. Nói hay ai cũng phục, Nghĩa khí ai cũng sợ. Như sắt đá không đời được lòng. Như khe suối không tắt lấp được. Yên nguy ở chốn này. Chớ tiếc tài kinh luân. Không nói đã hiểu ngầm. Bấy lâu càng thân mật."

"Năm Tự-Đức thứ 18 (1865), tháng hai gặp kỳ tổ Giỗ, vua sai cụ Phan-thanh-Giản sung chức nhiếp tế. Năm ấy cụ 69 tuổi, dâng sớ xin hưu, đại lược nói rằng: "Tôi vốn không có tài nghệ gì, ngày thường tự nghĩ chưa báo đền được tí gì, đương lo cố sức để mong báo đáp, không ngờ bổng tang da đã muộn, tự biết tình thân sức lực kém hẳn ngày xưa. Thân đương vào chỗ trán lý lộn rộn, việc phần nhiều quên sót, nghĩ lại người đời 70 tuổi như thân bồ liễu, đã trải nhiều năm; tuy cái tình quyến luyến có thành thực, nhưng sức ngựa đã kiệt, rất sợ làm việc không nổi, đề đến nhâm lẫn công việc." Vua an ủi rằng: "Nhà ngươi nên cố gắng để khuyến người hậu tiến. Kinh thi có câu rằng: "Ngày xưa vua Văn vua Võ chịu mệnh Trời, có ông Thiệu-công mỗi ngày mở nước rộng thêm trăm dặm. Nay ta mỗi ngày hẹp đi trăm dặm. Văn biết người đời nay không bằng người đời xưa. Mỗi khi đọc câu thơ ấy chẳng xiết đau lòng!"

"Gặp bấy giờ đốc thân ở Vĩnh-long là Trương-văn-Uyển, tâu về tình hình ba tỉnh Vĩnh-long, An-giang và Hà-tiên. Vua nói rằng: "Chỗ biên thùỵ xa cách, thực khó giữ: nếu được người nào họ vốn tin phục, may ra yên được." Đoàn-thọ và Trần-liệu-Thành đều cử cụ

PHÊ BÌNH THI VĂN BÌNH CHÚ

Phan-thanh-Giản. Vua cho cụ sung chức kinh lược đại thần, tha tội cách lưu, để mong hiệu quả về sau.

«Cụ Phan thanh Giản đã được khai phục, dâng sớ trần tình rằng : «Tôi cùng cố thân Lâm duy Hiệp, tính như nhau, việc giống nhau, tôi chưa có công gì, may được khai phục. Cố thân ở dưới đất chưa được ơn trên nhuần thấm, trong lòng tôi tự lấy làm không yên xin ban cho ân mệnh, lại được như cũ.» Vua nói rằng : «Trẫm có lòng thương bầy tôi mong báo đáp ; người có lòng tự trách mình, nhớ người cũ, thực là "lưỡng tâm" (hai bên đều phải đạo). Duy Hiệp chưa xong việc mà đã mất, chỉ mong người cố sức làm việc để được ơn lây. Người có lòng ấy thì cái kỳ vọng không phải là ít, người nêu cố gắng lo toan !» (Dịch trong Đại nam chính biên liệt truyện, tập, quyển 25, tờ 25a — 29a.)

«Năm Tự đức thứ 19 (1866) cụ Phan Thanh Giản lại lấy cơ bệnh già xin nghỉ. Vua quở rằng : «Vừa mới trông mong, chưa xong việc ! Lão thần là người kiến thức, sao lại nói thế ?»

«Tháng năm năm Tự đức thứ 20 (1867) phái viên nước Pháp đem thuyền quân đến bến Vĩnh long, sai người đưa thư, báo nhường nổi ba tỉnh Vĩnh long, An giang và Hà tiên. Cụ Phan thanh Giản đi thương thuyết, không xong. Cụ mới xin với phái viên chớ làm kinh động nhân dân ; những tiền và lương hiện chứa ở kho, xin để quan ta trong coi : quan Pháp bằng lòng. Được một lúc cụ trở về, thì quân Pháp đã bốn mặt vào thành. Chợt có tin báo hai tỉnh An giang và Hà tiên cũng thế : không đầy năm ngày ba tỉnh kế tiếp nhau thất thủ. Cụ Phan thanh Giản tự nghĩ là vô công, đem số tiền lương của ba tỉnh hiện còn trừ vào tiền bồi thường một trăm vạn đồng, rồi đem áo triều, ấn tín và di sớ về nộp vua. Sớ rằng : «Nay gặp thời gian bĩ : việc dữ khởi ở trong cõi, khí xấu hiện ở biên thùy ; việc cõi

NGUYỄN VĂN TỔ

Nam kỳ một chốc đến thế này, không thể ngăn cản nổi,oghĩa tôi chết không dám sống cầu tha, để cái nhục cho quân phụ. Đức Hoàng thượng rộng xét xưa nay, biết rõ trị loạn : người thân kẻ hiền, trong nước cùng lòng giúp đỡ, kính cần phép trời, thương người cùng khổ, lo trước tính sau, đổi dây thay bánh, thế lực còn có thể làm được. Tôi tới lúc tắt ngòi, ngọn-ngào không biết nói sao, chỉ gạt nước mắt tỏ lòng quyến-luyến, trông mong khôn xiết.» Rồi không ăn, uống thuốc độc chết. Năm ấy cụ 71 tuổi.

«Năm Tự-đức thứ 21 (1868), truy tước, chức, hàm của cụ, xóa tên trong bia tiến-sĩ. Đến năm Đồng-Khánh thứ nhất (1886), mới cho khai phục nguyên-hàm, dựng bia như cũ.

«Cụ Phan-thanh-Giản là người ngay thẳng hiền-lành, giữ lòng liêm-khiết, làm quan siêng-năng cần-thận, gặp việc dám nói, thờ ba triều vua, vốn được vua yêu mến. Kịp khi cầm cờ tiết vào Nam, thế không làm gì nổi, biết tội tự xử mình, giá vào người khác thì thực khó : xem di-sớ, lòng trung ái đầy dẫy ở lời nói. Vả lại học nhiều lời rộng : đức Dục-tôn Anh-hoàng-đế Tự-đức mỗi khi thông-thả, cùng các quan bàn làm văn, thường khen cụ là bậc cò-nhà. Những danh-thần ở đất Nam Trung sau này ít người hơn được. Bình-sinh trước-thuật, có Lương-khế thì văn tập lưu hành ở đời.

«Cụ được hai người con : con lớn là Thanh-Liêm làm quan đến thượng-thư, con thứ là Thanh-Tôn làm quan đến hồng-lô tự thiếu khanh. Con Thanh-Liêm là Thanh-Khắc được ấm-thọ, dần dần làm đến viên-ngoại-lang ở viện cơ mật.»

Tiêu-sử cụ Phan-thanh-Giản (1) theo trong Đại-Nam chính-biên (1) Tri Tân có 97 trong 4, đang chỗ quán chỉ của cụ Phan Thanh Giản in nhầm một mấy chữ, nay tôi lấy quyển KHOA BẢNG LỤC HỢP BIÊN (sách in bằng chữ nho, tờ 4 a) dịch ra sau đây để đọc là đủ tài liệu khảo cứu cụ Phan Thanh Giản, người thôn An Thịnh Hòa, huyện Vĩnh Bình phủ Định viễn, trấn Vĩnh Thanh (Vĩnh Thanh sau đổi Vĩnh Long)».

liệt-truyện (quyển 26, tờ 29a 30 b) thì chép như thế : tuy là cơ lược, nhưng cũng đủ truyện. Ông Ngô Tất-Tổ không biết theo, nên chép sai : như trang 124 (quyển *Thi văn bình-chú*, II) ông nói : "Năm Tự-đức thứ 15, khi mà quân Pháp-lan-tây và quân Tân-ban-nha lấy mất ba tỉnh Định-tường, Biên-hòa, Vĩnh-long..." : tỉnh Định-tường và tỉnh Biên-hòa thất thủ từ năm trước, là năm Tự-đức thứ 14, tức năm 1861 (xem Nguyễn-bí Trác, *Hoàng-Việt giáp-ti niên biểu*, quyển hạ, trang 207 208, P. Cultru, *II. toire de la Cochinchine française, des origines à 1833*, trang 73) Đến năm Tự-đức thứ 15 (1862) quân Pháp mới lấy tỉnh Vĩnh-long, nhưng sau khi ký hòa ước (ngày 5 Juin 1862), lại trả Vĩnh-long cho vua ta, cụ Phan-thanh-Giản đòi làm tổng-dốc Vĩnh-long ; mãi đến năm 1867 (Tự-đức thứ 20 mới nhường nốt với tỉnh Châu-dốc, Hà-tiên.

Những tập thơ của cụ Phan-thanh-giản, ông Ngô-Tất-Tổ cũng chép thiếu và chép sai, Hận Trường Bặc-cò sưu-tầm được những quyển sau này : 1, *Lương Khê văn thảo*, số A 292 là một tập văn chữ Hán, trường Bặc cò sao lại được 141 tờ từ tờ 1 đến tờ 50 trùng với tập *Lương Khê thi văn thảo* là sách in. — 2, *Sách Lương-khê thi văn thảo*, số A 2125, có bốn tập : tập một và tập hai là thơ, tập ba là văn, tập bốn là bổ-di, có bài tựa của cụ Thương-sơn, tức Tùng-thiện quận-vương Miên-Thâm, đề năm Tự-đức thứ 19 (1866), in năm Tự-Đức thứ 29 (1876), do Tùng-thiện quận-vương xuất bản. — 3 *Sử-trình thi-tập*, số A 1123, sách viết) là tập thơ chữ Hán khi cụ đi sứ Tàu năm Minh mạng thứ 13 (1832).

Cụ Phan thanh Giản còn đứng đầu *Sử quán* làm bộ *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, và bộ *Khâm định đối sách chuẩn* *thăng* là một tập văn làm mẫu cho cử nhân thi hội.

Còn những bài thơ nôm mà ông Ngô Tất Tổ sao lại sai nhầm thiếu sót thế nào, *Tri tân*, số 8), 96 và 97, đã đăng rõ, tôi chỉ thí dụ bài *Tuyệt mệnh* thứ hai là bài của ông Nguyễn đình Chiểu (tác giả quyển *Lục văn Tiên*, mà ông Ngô Tất Tổ chép là của cụ

Phan thanh Giản ! Bài thơ ấy có chữ Ngao châu là tên bãi chõ cụ ở, thế mà ông Ngô Tất Tổ "chú dẫn" là "cội của cái ngao, chỉ về những xứ loạn lạc"! Lại có câu "Minh tinh chín chữ", ông Ngô Tất Tổ "chú dẫn" chỉ viết có bảy chữ, là "Hải nhai lão thư sinh chi cữu" dẫn cả chữ nho, cũng chỉ có bảy chữ ! Có lẽ ông Ngô Tất Tổ đếm kiêu Chiêu Hồ Xuân hương ! Chín chữ ấy, người ta có tìm thấy trong di bút của cụ Phan thanh Giản như sau này : "Minh tinh thỉnh thỉnh nhược vô ưng thơ : "Đại Nam hải nhai lão thư sinh tính Phan chi cữu", điệp dĩ thử chí mộ", Nghĩa là Minh tinh xin bỏ ; nếu không chịn bỏ, thì nên viết thế này : "Cối cữu của người học trò già ở góc bờ Đại Nam là họ Phan" mộ chí cũng dở như thế". Sở dĩ gọi là chín chữ là tính từ chữ "Đại Nam hải nhai lão thư sinh tính Phan". Cứ như thế là cụ dịn bỏ minh tinh, bất đắc dĩ hãy viết, chứ không phải như lời ông Ngô Tất Tổ nói cụ "tự tay viết sẵn chín chữ Hải nhai lão thư sinh chi cữu (Linh cữu của người học trò già ở bờ biên) để làm lòng minh tinh".

Nói tóm lại, từ tiền truyện đến sao lục văn thơ và chú thích dẫn giải, ông Ngô Tất Tổ làm rất dối dãi, đã không bỏ ích gì, lại thêm hại nữa, vì nhầm lẫn nhiều quá, mà toàn là những chỗ hệ trọng, như bài ông này sao cho ông kia, việc năm trước chép vào năm sau, tên dất họ dẫn ra tên đất kia v.v.l



NHỮNG CHỦ ĐỀ VĂN HỌC ĐÃ XUẤT BẢN

Ty Quản lý xin trả lời những bạn đọc hỏi mua những số Văn Học chủ đề đã xuất bản:

○ Văn học xuất bản số 1 ngày 1 tháng 11 năm 1962 đến số 72 ngày 1 tháng 5 năm 1967 (loại khổ lớn 15x25) và số 73 ngày 1 tháng 6 năm 1967 đến số 85 ngày 1 tháng 1 năm 1969 (loại khổ nhỏ 14x20). Tất cả từ số 1 đến số 85 nội dung viết về những vấn đề văn hóa, chính trị, xã hội và giới thiệu những sáng tác mới trong hân cảnh những năm trên. Hiện những số Văn Học trên nay đã hết. Tuy vậy báo quán mua lại được từ số 1 đến số hiện tại, và đã cho đóng 5 cuốn thành 1 tập, bìa vải mỳ chữ vàng. Nếu bạn nào cần dùng chúng tôi sẽ nhượng lại.

○ Văn Học loại chủ đề từ số 87 xuất bản từ ngày 1 tháng 3 năm 1969 đến số hiện tại (khổ nhỏ 14x20). Tất cả nội dung những tập này đều viết về một vấn đề như: văn học dân gian, văn học quốc tế và giới thiệu, nhận định cùng phê bình những văn thi sĩ tiến chiến, hiện đại trong và ngoài nước. Những số Văn Học này hiện còn ít số và chúng tôi sẵn sàng bán lại cho những bạn đọc và sưu tầm làm tài liệu văn học sử.

○ Nếu Quý bạn cần mua những số Văn Học trên, xin gửi bưu phiếu, chỉ phiếu theo giá tiền ở mỗi cuốn ghi dưới đây và tính thêm 40 đồng cước phí bảo đảm. Thư và bưu phiếu gửi cho Ty Quản lý xin đề tên: CÔ NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN, số 419B đường Hai Bà Trưng — Quận 3, Saigon, Đ.T. : 41 265.

Văn Học số : 41 chủ đề Nhất Linh

42 • Vũ Trọng Phụng

hết

hết

- 87 Tuyển tập truyện ngắn : Dương Kiền — Lý Hồng Phụng —
Dương Nghiễm Mậu — Nguyễn Đình Toàn — Vương Thanh.
- 88 Truyện Tiền chiến : Tô Hoài — Nguyễn Hữu — Nguyễn Tuấn —
Vũ Trọng Phụng — J. Leiba — Lưu Trọng Lư — Hoàng Cầm —
Nguyễn Công Hoan
- 89 Khu rừng mùa xuân : Tập truyện của Vương Thanh
- 90 Văn học Nhật bản
- 91 Thơ, Truyện thời chiến : Dương Kiền — Cung Tích Biền —
Anh Việt — Dương N. Mậu — Đỗ Tiến Đức — Nguyễn Sa —
Luân Hoán — Lê Vĩnh Thọ — Phùng Kim Chú
- 92 Sưu tập văn quĩ tế : William S. Stryker — Maxim Gorki —
Zobor Dery — Ignazio Silone — Ernest Hemingway
- 93 Con đường khổ nhạc : Tập truyện của Dương Kiền
- 94 Vũ Trọng Phụng : *Đứt tình với lòng văn*
- 95 Nam Cao : *Nhà văn hiện thực của Cách mạng và Khống chiến*
- 96 Mùa hoa nở : Văn thơ kỷ niệm đệ bát chu niên Văn Học
- 97 Vũ Hoàng Chương : *Ta đợi em từ 30 năm.*
- 98 Bức tật và cái chết : Những văn thi sĩ Tân Đà — **Nhất Linh**
- 99 Nguyễn văn Vĩnh — Phạm Quỳnh — Hàn Mặc Tử
- 100 Nguyễn Sa : *Nhà thơ của tình yêu*
- 101 Nguyễn Bình : *Lỡ bước sang ngang*
- 102 Truyện chọn lọc : *Tám truyện ngắn của Nam Cao*
- 103 Phạm Duy : *Tám ca — Dân ca và Du ca*
- 104 Thâm Tâm và T.T KH
- 105 Thâm Tâm và tiên thuyết *Thuốc mê*
- 106 Nguyễn Tuấn : *Thiếu quê hương*
- 107 Một chuyên đi : *Truyện dài của Nguyễn Tuấn*
- 108 Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu
- 109 Huyền thoại Bà chúa thơ Nôm
- 110 Hồ sơ và cái chết Nguyễn Tường Tam
- 111 Tưởng nhớ Thi sĩ Tân Đà
- 112 Nguyễn văn Vĩnh : *Kiếp v. sau*
- 112 Tiểu lam 1a, Tiểu lam 1b

- 113 Song An Hoàng Ngọc Phách : *Nạn nhân của Tổ Tâm*
- 114 Vũ Trọng Phụng : *Xuân tóc đỏ, Mẹ kiếp!*
Em chả, biết rồi nói mãi!
- 115 Văn Cao : *Nghệ sĩ đa tài*
- 116 Nguyễn Nhược Pháp và Nguyễn Giang
- 117 Dâm và tục trong thơ Hồ xuân Hương
- 118 Giọt lệ của nữ sĩ Tương Phố
- 119 Nữ sĩ Nguyễn Giang : *Một thi tài bị quên lãng*
- 120 Xuân văn nghệ sĩ tiền chiến
- 121 Những vang bóng một thời trong văn
chương hoạt kê V.N : Xà Vệ — Lý Toét — Cậu Ấm —
Cô Chiêu — Bông Bạnh — Ba Giai — Tú xuất...
- 122 Phan Khôi : *Nhà ngự sử trên văn đàn V.N*
- 123 Đông Hồ : *Thi gia miền Nam*
- 124 Buổi họp mặt của văn nghệ sĩ tiền chiến năm 72
- 125 Những bí mật về thi sĩ Quang Dũng
- 126 Truyền thuyết những ông Trạng trong văn học dân gian
- 127 Tú Mỡ : *Cha đẻ của Lý Toét*
- 128 Hài hước trong tục ngữ ca dao Việt Nam
- 129 Nữ sĩ Vân Đài
- 130 Hồn nhân dị chủng trong văn hài hước
- 131 Trên thân thể đó : *Truyện dài của Trang Châu*
- 132 Tam Lang : *Kéo xe nửa thế kỷ văn chương*
- 133 Đỗ Chiêu : *Ngôi sao sáng trong văn thơ yêu nước*
- 134 Dương Kiền : *Nhà văn trẻ trên sân khấu Văn học Chính trị*
- 135 Bức Hoa và Nghệ Thuật
- 136 Phú Dức : *Tiểu thuyết gia miền Nam*
- 137 Nhà văn và thuốc phiện
- 138 Văn nghệ sĩ và thú hát a đào
- 139 Hữu Loan : *Một bài thơ mười năm tù ngục*
- 140 Sự thật về nhà thơ Quang Dũng
- 141 Hoàng Cầm : *Nhà thơ kháng chiến*

- 142 Bệnh tật và cái chết : Trần Trọng Kim — TchyA —
Đông Hồ và Bệnh tật của Ngũ I,
- 143 Nhà văn nói chuyện chuột
- 144 Thơ và tiểu thuyết Nhật Bản
- 145 Tam Ích : *Một học giả tự tìm cách chết*
- 146 Thơ, Truyện Phi châu
- 147 Rượu qua thơ, văn Hoa — Việt
- 148 Phan Chu Trinh : *Ngồi tù làm thơ*
- 149 Duyên Anh và thế giới tuổi thơ
- 150 Những phụ nữ tư danh trong thi đàn Việt Nam
- 151 Tìm hiểu Quốc kỳ và Quốc ca VN
- 152 Ái tình và thi sĩ
- 153 Khám phá danh tính Chính phụ ngâm
- 154 Thi nhân và mùa thu
- 155 Nghĩ về tiểu thuyết
- 156 Hiện tượng đọc truyện Quỳnh Dao
- 157 Ý nghĩa của truyện cười
- 158 Phạm Quỳnh : *Công hay tội?*
- 159 Pảo trong thơ văn
- 160 Cao Bá Quát nhà thơ bất mãn và nổi loạn.
- 161 Những lá thư tình của danh văn thế giới.
Baudelaire — Stendal — Bonaparte — Voltaire —
Keats — Poe — Maupassant — Twain
Quỳnh Dao — Vũ Bằng — Tương Phố.
- 162 Mùa xuân tìm hiểu tục ngữ ca dao dân tộc.
- 163 Truyện mùa cười
- 164 Con trâu trong thơ văn.
- 165 Tìm hiểu tên bút hiệu của văn nghệ sĩ tiền chiến hiện đại.
- 166 Pearl S. Buck : *Một nữ sĩ Mỹ viết truyện Tàu.*
- 167 Hà Nội trong ký ức.
- 168 Thi sĩ Baudelaire thần tượng của thế giới thi ca đã ảnh hưởng
đến các nhà thơ tiền chiến V.N như thế nào?

- 169 Vui buồn của người viết báo.
 170 Đêm kịch tưởng niệm Nhà văn Vũ Trọng Phụng.
 171 Học giả Trần trọng Kim.
 172 Cuộc bút chiến Trần Trọng Kim — Phan Khôi
 và Ngô Tất Tố
 173 Kết thúc cuộc bút chiến giữa Trần Trọng Kim với Phan Khôi
 và Ngô Tất Tố
 174 Ngô Tất Tố, một nhà nho có óc tiến bộ.
 175 Picasso, Nhà cách mạng màu sắc
 176 Naurong Tống

**MUỐN BIẾT SỰ THẬT VỀ
 HOÀN CẢNH CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
 NHỮNG NĂM 1954 — 1963**

Tìm đọc:
**TỔNG THỐNG
 NGÔ ĐÌNH DIỆM VÀ TÔI**

Hội ký của Tướng LANSDALE

Bản dịch sang Việt ngữ của L.T.

Văn Học xuất bản

- Đây đủ hình ảnh lịch sử, chính trị, quân sự về các tướng
 lãnh, chính trị gia đã hợp tác với T.T. Ngô Đình Diệm
- Tài liệu xác thực bởi tác giả là người đã tạo nên hai
 Tổng Thống Magsaysay và Ngô Đình Diệm ...

VĂN HỌC TRAO ĐỔI SÁCH, BÁO ...

○ Văn Học số : 1, 9, 13, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 24, 26, 30, 31, 32,
 35, 37, 39, 41, 44, 45, 43, 51, 53, 55, 64, 67, 69, 90, 91, 93, 98, 100,
 102, 103, 107. Những số Văn Học trên xuất bản từ năm 1962 —
 1969. Bạn nào có dư, hoặc không cần dùng những số Văn Học trên
 tòa soạn chúng tôi mong được mua lại hoặc đổi những sách, báo do
 Quý bạn đã nghỉ qua thư, điện thoại hoặc trực tiếp tại phòng văn.
 Đa tạ.

○ Văn Học cần dùng làm tài liệu nghiên cứu và phê bình, chúng tôi
 mong trao đổi, mua lại hoặc được mượn những sách báo dưới đây :

— *Phê bình và tiểu luận* (tập 1 và II) của Hoài Thanh.

— *Giáo trình lịch sử văn học Việt Nam* (trọn bộ 6 cuốn), của
 Bùi Nguyên — Huỳnh v. Lý và Trần văn Hội, xuất bản năm 1962 và
 1963.

— *Văn hóa Việt Nam liên đại 1954 — 1960* của Đặng Thái
 Mai, xuất bản 1961.

— *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam* do nhóm Lê Quý Dân
 chủ biên.

— *Hợp tuyển thơ Việt Nam*, xuất bản năm 1962.

— *Tuần báo Ngòi Bút*.

— *Tuần báo Loa*.

— *Văn hóa Việt Nam 1930 — 1945* (tập 1 và II) của Bạch
 Năng Thi và Phạm Cư Đệ, xuất bản năm 1961.

— *Lược sử các tác giả Việt Nam* của Trần văn Giáp biên soạn,
 và xuất bản năm 1962.

— *Những áng văn hay của Phạm Quỳnh*.

— *Viết về thi sĩ Tản Đà* của Lê Thanh.

— *Phê bình văn học của Kiền Thanh Quế (1943)*.

- *Ngôi bút tôi* của Trương Tửu, xuất bản năm 1933.
- *Văn sĩ và xã hội* của Khải Triều, xuất bản năm 1933.
- *Lẽ Tựa* của Đặng Thái Mai.
- *Bàn về Văn Học Nghệ Thuật*, của nhiều tác giả xuất bản năm 1963.
- *Mấy vấn đề lý luận và phê bình văn nghệ* của Hồng Chương, xuất bản năm 1965.
- Tuần báo *Tiên Thuyết Thứ Bảy* xuất bản những năm 1933 đến 1945 : Năm 1940 T.T.T.B số : 323, 332, 333, 334, 335, 338. Năm 1941 số : 345, 346, 348, 349, 352, 353, 354, 355, 356, 360, 361, 362, 363, 369, 372, 374, 375, 376, 377, 381, 387. Năm 1942 số : 407, 419, 421, 442. Năm 1943 số : 447, 432. Năm 1945 : các số khổ lớn.
- *Dịch san Văn Nghệ* xuất bản năm 1945, tại chiến khu Việt Bắc số 1, 2, 3, 4, 5.
- *Xuân Phong Văn Tập* của Kiều Thanh Quế chủ biên.
- *Dưới mắt tôi* của Trương Chính (1939).
- *Chương dân thi thoại* của Phan Khôi.
- *Việt Nam thi ca luận* của Lương Đức Thiệp.
- *Tạp chí Tri Tân* từ số 1 đến 31 và những số 34, 62, 63, 71, 72, 82, 83, 110, 145, 172, 173, 175, 179, 167, 177, 184, 135, 186, 183, và từ số 194 đến số đình bản.
- *Thi văn của các nhà chỉ sĩ VN* của Phi Bằng, Tân Thanh, xuất bản năm 1939 Huế.
- *Chuyện Hanoi* của Vũ Ngọc Phan.
- *Hanoi cũ* của Đoàn Kế Thiện.
- *Câu đối* của Nguyễn văn N...

Cười cười
nói nói
hằng ngày
mà chẳng một ai
e ngại...



Năng dùng
Hynos

muôn răng tươi tốt

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG CỦA VĂN HỌC
50 Khu C. Làng Báo Chí — Gia Định
Giấy Phép số : (27) PTUDV/KSALP/GP : này 2000
Số lượng in 10.000 cuốn — Ngày phát hành 1963